

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

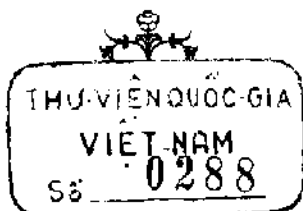
Luân - Văn - Cốt - Nghiệp

LA 7899

Nguyên nhân và sự đóng góp
của

CÁC TÔN GIÁO

TRONG LÃNH VỰC **XÃ-HỘI**



Giáo-sư hướng-dẫn :

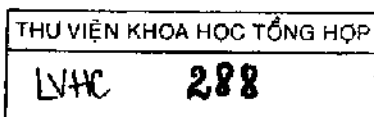
TRƯƠNG HOÀNG LEM

Phó Viện Trưởng H.V.Q.G.H.C.

S.V. NGUYỄN HUY QUÍ

Ban Đốc-Sự Khóa XVIII

1970 - 1973



HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán thành, cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận văn; những ý
kiến đó do tác giả hoàn toàn
chịu trách nhiệm.

THÀNH TÂM TƯỢNG-NIỆM

Cố Giáo-sư Viện-Trưởng NGUYỄN-VĂN-BỔNG

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Tiến-sĩ TRƯỜNG-HOÀNG-LEM,

Phó Viện-Trưởng
Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chính

đã tận tình hướng-dẫn chúng tôi
hoàn-thành luận-văn này.

THÀNH KÍNH CẢM TẠ :

- * Giáo-sư VIỆN-TRƯỞNG
- * Giáo-sư PHÓ VIỆN-TRƯỞNG
- * Quý vị GIÁO SƯ
trong BAN GIẢNG-HUẤN

Đã hướng-dẫn chúng tôi
trong suốt học-trình.

"Tôn-Giáo nào cũng dạy chúng ta phải yêu thương lẫn nhau. Ky-Tô Giáo dạy hãy yêu người láng giềng như yêu mình, Hồi Giáo dạy phải yêu người lân-cận như anh em ruột thịt, Ấn Giáo đòi hỏi tín-đồ phải luôn luôn bất bạo-động, Phật giáo dạy tình mẫu-tử, hãy thương người như một bà hiền mẫu thương yêu con, đưa con duy-nhất của mình. Vậy con người hãy trau-đồi và phát-triển tình thương trong sạch đó đối với mọi chúng sinh.

Nếu nhân-loại chỉ thực-hiện một phần trăm điều mà họ hiểu biết về tôn giáo của họ, tối nghi rằng lịch-sử thế-giới sẽ khác hẳn".

SAYADAW U THITTILA
(Hiền-triết Miến-Điện)

(Thế-Giới Tự-Do, số 12, 1972)

DÀN BÀI

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG DẪN NHẬP

Phần thứ nhất

THỨ TÌM NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ THAM GIA XÃ HỘI CỦA CÁC TÔN GIÁO

Chương I.- NGUYÊN NHÂN NỘI TẠI

Tiết I : Tính cách tương đồng của các tôn giáo
về tinh thần bác ái

Mục 1 : Tinh thần bác ái của Thiên Chúa Giáo

Mục 2 : Lòng Từ Bi của Đạo Phật

Tiết II : Quan niệm nhập thế tân tiến của các
tôn giáo

Mục 1 : Từ thông điệp "Các vấn đề mới" đến
Tuyên Ngôn của Đại Hội Giám Mục Á Châu

Mục 2 : Quan niệm nhập thế tân tiến của Phật giáo

Chương II.- NGUYÊN NHÂN NGOẠI LẠI

Tiết I : Sự biến thế của gia đình

Mục 1 : Gia đình cổ phong Việt Nam với vai trò
tương trợ

Mục 2 : Gia Đình Việt Nam ngày nay với việc
tương trợ

Tiết II : Tiến trình đô thị hóa

Mục 1 : Làng xóm Việt Nam với vấn đề tương trợ

Mục 2 : Hiện tượng đô thị hóa với hậu quả về
vấn đề tương trợ

Phần thứ hai
**CÁC HÌNH THỨC THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI
 CỦA CÁC TÔN GIÁO**

Chương I.- TÔN GIÁO THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG
 CỨU TÊ XÃ HỘI

Tiết I : Lãnh vực dưỡng nuôi

- Mục 1 : Các cô nhi viện
- Mục 2 : Viện dưỡng lão

Tiết II ; Lãnh vực điều trị

- Mục 1 : Bệnh viện, Bệnh xã và Chấn y viện
- Mục 2 : Các trung tâm bài trừ bệnh Hansen

Tiết III : Lãnh vực phục hoạt người bất túc

- Mục 1 : Trường khiếm thị Lasan
- Mục 2 : Trại Câm Điếc Lái Thiêu

Tiết IV : Tôn giáo trong lãnh vực cứu trợ

- A. Ủy Ban Cứu-Tê Xã-Hội Tin-Lành
- B. Phật-Giáo Thế-Giới Phụng-Sự Xã-Hội
- C. Tổ-chức cứu-trợ Công-giáo : Caritas Việt-Nam

Chương II.- TÔN GIÁO THAM GIA DƯỚI HÌNH THỨC
 CẢI TIẾN XÃ HỘI

Tiết I : Đoàn Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội
 với Nông Thôn

- Mục 1 : Hoạt động ngắn hạn
- Mục 2 : Hoạt động dài hạn

Tiết II : Gia đình An Phong, tổ ấm của
 các em bụi đời

Chương III.- TÔN GIÁO THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI
QUỐC GIA BẠN

- I. Công giáo trong lãnh vực xã hội ở Hoa Kỳ
- II. Hoạt động xã hội của Tin Lành Hoa Kỳ
- III. Phật giáo với công tác xã hội tại Thái Lan

Tổng Luận

- NHẬN XÉT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TÔN GIÁO
- NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
CỦA CHÍNH QUYỀN.

LỜI KẾT



LỜI NÓI ĐẦU

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Việt-Nam có rất nhiều tôn-giáo. Dân-chúng Việt-Nam chấp nhận mọi tôn-giáo có những giáo-điều không đi ngược với tinh-thần lễ-giáo, không trái với căn-bản đạo đức của dân-tộc.

Các tôn-giáo đều gặp nhau ở điểm đem tình-thương đến cho tha-nhân nên không tôn-giáo nào không chú-trọng đến những hoạt-động xã-hội. Vì thế, khi đề-cập đến hoạt-động của các tôn-giáo trong lãnh- vực này, chúng tôi gặp phải khó-khăn khi đặt ra vấn đề giới-hạn.

Ngoài Phật-giáo, Công-giáo là những tôn-giáo đã có mặt lâu đời, Việt-Nam còn có những tôn-giáo đang trên đà phát-triển và cũng có chung một điểm khởi đầu vào trên bán thế-kỷ XX. Đó là Tin-Lành, Cao-Đài, Phật-giáo Hoà-Hảo.

Tuy nhiên, trong ba tôn-giáo vừa nêu, phải nhìn nhận rằng Tin-Lành hiện đang phát-triển mạnh trên toàn quốc và có những hoạt-động xã-hội rất đáng kể, trong khi hai tôn-giáo còn lại hãy còn trong tình-trạng phát-triển cục-bộ và do đó, những

hoạt-động xã-hội cũng chưa được thúc đẩy mạnh đúng mức để có được một quảng-đại người thụ-hưởng.

Vì lý-do trên, những hoạt-động xã-hội của các tôn-giáo đề-cập trong luận-văn sẽ được giới hạn trong ba tôn-giáo : Công-giáo, Phật-giáo và Tin-Lành. Hơn nữa, chúng tôi chỉ chú-trọng riêng đến những cơ-sở, những hoạt-động từ-thiện do chính các giáo-hội Việt-Nam chủ-trương và thực-hiện, còn những cơ-sở từ-thiện tôn-giáo ngoại-quốc như Catholic Pe-ple Service, VN Christian Service, World Vision v.v... sẽ không nằm trong giới-hạn của đề-tài. Lý-do là vì ngoài khuôn khổ hạn định, chúng tôi tin-tưởng rằng sự có mặt của những cơ-quan này ở Việt-Nam chỉ có tính-cách giai-đoạn, và chỉ có các giáo-hội Việt-Nam với những hoạt-động xã-hội cho người Việt-Nam mới trường-tồn. Lại nữa, chỉ có người Việt-Nam mới thấu hiểu người Việt-Nam cùng những nỗi thiếu thốn, thương đau và nhu-cầu của họ.

Do đó đề-tài sẽ bao gồm : Công-giáo (Giáo-hội Việt-Nam), Phật-giáo (Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam thống-Nhất) và Tin-Lành (Hội Thánh Tin - Lành Việt-Nam). Trong giới-hạn này, chúng tôi xin chỉ nêu lên những hoạt-động xã-hội đã được định chế hóa hoặc có một tầm hoạt-động thật phổ-quát, rộng-rãi

Về việc thu-thập tài-liệu cho đề-tài, chúng
tôi dùng hai phương-pháp :

- trực-tiếp : quan-sát, phỏng-vấn...
- gián-tiếp : bản vấn-lục, sách báo liên-hệ đến
đề-tài...

và việc thu thập tài liệu thực hiện được là nhờ sự giúp
đỡ tích-cực của quý-vị lãnh-đạo tinh-thần các tôn-
giáo, quý-vị tại các Bộ, Nha... Trước tấm lòng ưu-
ái đó, chúng tôi thành kính tri-ân.



CHƯƠNG DẪN NHẬP

"Thoạt sinh ra thì đã khóc chóc" (1)

Đứa hài nhi ngay khi lọt lòng mẹ, đã chào đời bằng tiếng khóc, hai tay nắm chặt, như cảm ứng được những khổ não gặp phải mai sau.

Đến tuổi trưởng thành, con người phải vật lộn với cuộc sống, chén cơm, manh áo được đổi bằng mồ hôi, nước mắt, đúng như Thánh-Kinh đã nói : "... loài người phải lam lũ, cực nhọc suốt ngày mới có của nuôi thân." (2) Nhưng không phải chỉ có thế, còn bao nhiêu thảm cảnh, bao nhiêu trở ngại : tật bệnh, đói kém...

Về già, con người lúc ấy lưng đã mỏi, gối đã chùn, chỉ còn biết trông cậy nơi người khác từ miếng ăn đến thức uống cho tới ngày nhắm mắt.

Bao nhiêu cố gắng của con người quyết tâm khắc-phục thiên nhiên để đem lại phúc-lạc cho nhân loại. Thoáng nhìn, chúng ta có thể nhận thấy những phát-minh khoa-học, những tiến bộ tân-kỳ nhằm mục đích tối hậu là giảm đến mức tối thiểu những trở ngại, khó-khăn, phiền muộn cho con người.

Nhưng không phải vì thế mà toàn thể nhân-loại đều được hưởng những tiện-nghi của văn-minh, kỹ-thuật. Bên cạnh những nước văn-minh, giàu có, vẫn còn một đại đa số các quốc-gia nghèo-nàn, đói-kém.

(1) Thơ Nguyễn-Công-Trứ, trích trong Giảng-Văn Lê Nhị của Xuân-Tước và tđk (Saigon : Sống Mới, 1965) tr 53

(2) The Holy Bible (London : The British and Foreign Bible Society, n.d.) Genesis (III, 18-19) tr 3

Trường hợp Việt-Nam, một quốc-gia nhỏ bé, ngoài tình-trạng chậm tiến cố hữu, lại còn bị tàn sát bởi bom đạn chiến-tranh 30 năm ròng rã... Hiện trạng xã-hội thật là bi-thảm.

- Với tình-trạng chậm-tiến, Việt-Nam gặp phải những trở lực chung cho các quốc-gia đồng cảnh-ngộ : người ta luôn luôn nhận thấy số lợi-tức quốc-gia cũng như của đa số dân chúng quá thấp. Số lợi tức nghèo nàn này làm nảy sinh ra nhiều nhu-cầu cấp-bách : lợi tức kém nên mức sinh-hoạt thấp và do đó đưa đến nạn thiếu ăn, thiếu dinh-dưỡng nhà ở chật chội, thiếu vệ-sinh nên hay ốm đau, tử suất gia-tăng...

Theo một cuộc điều-tra của tổ-chức Y-Tế Quốc-Tế (WHO), thì các nước kém mở mang sa vào cái vòng luẩn-quẩn "người dân hay đau ốm vì họ nghèo, họ cứ nghèo thêm vì đau ốm luôn, và sự nghèo nàn tăng thì bệnh-tật lại càng tăng"(1).

Trong khi đó thì con số y-sĩ tại các nước kém mở mang lại quá thấp, trung bình là 1 y-sĩ săn-sóc cho trên 20.000 dân, và tại Việt-Nam thì cứ 100.000 mới có 3,9 y-sĩ (2).

- Bi-thảm hơn các quốc-gia chậm tiến đồng cảnh-ngộ, Việt-Nam còn bị xâu xé vì chiến-tranh. Chiến-tranh dai-dẳng và khốc-liệt đã mang lại bao nhiêu hậu quả khốc-hại : nhà tan cửa nát, ruộng vườn bỏ hoang, con mất cha, vợ mất chồng, gia-đình ly-tán. William Pepper, Giám-Đốc Điều-Hành Ủy-Ban Nhân-Quyền New Rochelle, N.Y, ước-lượng tại Việt-Nam từ 1961 đã có đến 1 triệu trẻ em bị thương vong (3), chưa kể đến hàng triệu trẻ em khác không người nuôi dưỡng, không nhà, không cửa, sống lầy lất nơi vĩa-hè, lang thang bụi-đời, hay may mắn hơn, được thu nhận trong các cô-nhi viện trên toàn quốc.

(1) Quỳnh, Nguyễn-Quang, 'Vấn-đề an-ninh xã-hội tại các nước kém mở-mang' Quê-Hương, 12 (tháng bảy 1960) tr 206

(2) Gunnar Myrdal, Asian drama : An inquiry into the poverty of nations (New York : The 20 th Century Fund, 1966) tr 541

(3) " Những thiên thần trong địa ngục ", Trình-bày, 16 (tháng ba 1971), trang 3.

Hugh Campbell, quốc-tịch Gia-Nã-Đại, thuộc Ủy-hội Quốc-Tế Kiểm-Soát đình chiến tại Việt-Nam cho biết con số chính-thức từ 1961 đến 1963 có 160.000 thường dân Việt-Nam chết vì chiến tranh. Năm 1964, con số trên được ước lượng là 55.000 và trong hai năm 1965, 1966 chiến-tranh gia-tăng, số chết lên đến 100.000 mỗi năm (1). Tóm lại, từ 1961 đến nay, số thường dân thương vong vì cuộc chiến được phỏng định gần một triệu.

Một giải khăn xô vĩ-dại phủ kín giải đất chủ S gây còm.

Những con số bi thảm trên làm gia-tăng con số và cường độ khẩn-cấp của những vấn-đề xã-hội : cứu-trợ, dưỡng nuôi...

Trước cảnh người dân Việt-Nam từ dưới vực sâu kêu lên, những hoạt-động xã-hội thật là hết sức cần-thiết. Nhân dân Việt-Nam cần được hưởng những quyền xã-hội là những quyền-lợi thiết-thực mà quốc-gia, xã-hội có trách-vụ cung-cấp :

- các cô-nhi, các em bụi-đời không được ai săn sóc, cần có một mái nhà và tình thương.
- các người nghèo khổ, đau yếu cần được cứu-mang, giúp đỡ.
- các người già lão không nơi nương-tựa cần có nơi an-hưởng tuổi-già.

Nói sao cho hết được những nhu-cầu tinh-thần và vật chất của bao nhiêu triệu người sống lây-lắt trên mảnh đất nghèo của mẹ, tuy nhỏ bé nhưng thù hận tràn-đầy...

Tất cả đều trông chờ những hoạt-động xã-hội, những bàn tay xoa dịu khổ đau để có được một đời sống tương đối dễ chịu hơn.

(1) 'Trẻ em Việt-Nam dưới mắt thế-giới', Trình-bày, 16 (tháng ba 1971), tr 22

Những hoạt động xã-hội ở nước ta đã có từ lâu nhưng thường được xem như hoàn-toàn có tính-cách cứu-tế và thể-hiện qua những buổi phát chẩn, bố thí của những người hảo tâm, hảo-sản. Nói cách khác, công-tác xã-hội được quan-niệm theo một nghĩa hẹp và thường được tổ-chức trong những dịp lễ lạc hay khi có thiên tai hỏa-hoạn...

Dần dần với thời-gian và theo đà tiến-hoá của nhân loại, mối tương-quan giữa con người với con người, cũng như giữa con người và xã-hội được cải tiến rất nhiều. Một người nghèo khổ, thiếu ăn, thiếu mặc, không còn bị xem gián-dị như là tại số, mà được truy nguyên sâu xa hơn, và từ đó, xã-hội cũng như con người có nghĩa-vụ tìm hiểu, giúp đỡ để thoả-mãn phần nào những nhu-cầu khẩn-thiết của những thành phần không may. Và những người này, cũng có quyền nhân danh con người, kêu gọi đến sự trợ giúp của chính-quyền, của mỗi cá nhân, song song với những cố-gắng cải-tiến chính bản thân mình.

Đó là một hình-thức an-ninh xã-hội mà Lord Beveridge nhậ-tiên phong Anh-quốc trong vấn-đề này đã định-nghĩa : "... dùng lợi-tức của những người dư đã phân-phối cho những người kiếm không đủ sống để thoả-mãn những nhu-cầu khẩn-thiết." (1)

Quan-niệm cách-mạng ấy được thể-hiện trong Bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền 1948. Điều 22 Bản Tuyên-Ngôn long-trọng công-nhận : "Là thành phần của xã-hội, người nào cũng có quyền được hưởng nền an-ninh xã-hội".

Điều trên được bổ-túc bằng Điều 25:

"... mọi người đều có quyền hưởng một mức sống đầy đủ đảm-bảo cho sức-khoẻ và hạnh-phúc của mình, của gia-đình, nhất là về ăn-uống, quần-áo, nhà cửa và thuốc thang cùng những việc xã-hội cần thiết ; được đảm-bảo khi thất-nghiệp, ốm-đau, khi không làm việc được, hoặc khi goá-bụa, già yếu, hay trong những trường-hợp bất đặc-dĩ khác mà mình mất phương-tiện sinh-nhai".

(1) Quỳnh, Nguyễn-Quang, Luật Lao-dộng và An-Ninh Xã-hội (Saigon : Hội Nghiên-Cứu Hành-Chánh, 1969) tr 266.

Hưởng-ứng những tiêu-chuẩn do Liên-Hiệp-Quốc đề ra, Việt-Nam Cộng-Hoà đã đề-cập đến những hình-thái của an-ninh xã-hội trong hai bản Hiến-Pháp 1956 và 1967.

Trong bản Thông-Điện gửi Quốc-Hội Lập-Hiến ngày 17-4-1956, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm lưu ý quý-vị Dân-Biểu "Ngoài những quyền tự-do chính-trị có tính-cách tiêu-cực, con người còn phải được hưởng-dụng các tự-do có tính-cách tích-cực về phương diện kinh-tế và xã-hội."

Bắt nguồn từ đó, Hiến-Pháp Đệ Nhất Cộng-Hoà ghi rõ nơi Điều 24: "... Quốc-gia sẽ ấn-định những biện-pháp cứu-trợ hữu-hiệu trong các trường-hợp thất-nghiệp, già-yếu, bệnh-tật, thiên-tai, hoặc những cảnh hoạn-nạn khác".

Trong chiều hướng trên, Hiến-Pháp Đệ Nhị Cộng-Hoà minh định nơi điều 18 :

"Quốc-gia nỗ-lực thiết-lập chế-độ an-ninh xã-hội.

Quốc-gia có nhiệm-vụ thiết lập chế-độ cứu-tế xã-hội và y-tế công-cộng".

Hai đoạn vừa nêu cho thấy thái-độ dè-dặt của các nhà Lập-Hiến trước khả-năng giới hạn của chính-quyền đối với vấn-đề lớn "an-ninh xã-hội" trong khung-cảnh một nước chậm tiến có chiến-tranh, và mặc nhiên mở rộng cửa cho các đoàn-thể tư nhân tham-gia vào công-tác trọng-đại ấy.

Cho đến nay, khi đề-cập đến những hoạt-dộng xã-hội, mọi người đều phải nhìn nhận các đoàn-thể tôn-giáo đã đảm nhiệm một phần lớn trọng trách. Và thật là một thiếu sót lớn lao nếu nói đến các vấn-đề xã-hội mà không đá động đến vai trò của các tôn-giáo trong công-tác nâng đỡ, bảo-vệ con người hầu có một đời sống phù-hợp với nhân-phẩm.

Việt-Nam, giao-điểm giữa Đông và Tây, nơi hoà-hợp văn-minh Âu Á, là mảnh đất lành cho các tôn-giáo nảy mầm và phát-triển. Hiện nay, ngoài những tôn-giáo lớn như Công-Giáo, Phật-Giáo... còn biết bao nhiêu những đạo giáo nhỏ, nhưng tất cả đều chủ-trương đến với con người bằng tình thương. Từ căn-bản triết-lý ấy, biết bao nhiêu cơ-sở xã-hội đã được các tôn-giáo gây dựng lên để phục vụ nhân-sinh và được quan-niệm là những cơ-sở mà hoạt-động có tính-cách từ-thiện, thể-hiện lòng bác-ái bất vụ-lợi của con người đối với những kẻ nghèo khó, bệnh-tật, tử cớ vô thân... Đó là những viện dưỡng lão, những cô-nhi viện, trại cùi, câm điếc v.v...

Gần đây, thích ứng với "kỷ-nguyên phát-triển", tôn-giáo còn tiến xa hơn những hình-thức cũ nặng về cứu-tế để hướng đến những hoạt-động nhằm cải-tiến xã-hội. Trong chiều hướng đó, tôn-giáo quan-tâm đến các thanh thiếu-niên hư hỏng bằng cách tạo cơ-hội cho họ có được một chỗ đứng trong xã-hội.

Tôn-giáo cũng không quên lớp người lam-lũ trong những khu ổ chuột, nơi thôn quê, mà cố gắng cải-thiện nếp sống, đem ánh sáng văn-minh đến với con người nơi bùn lầy, nước đọng.

Với những hoạt động vừa nêu, tôn-giáo đã thực sự dẫn thân, cố tạo cho xã-hội Việt-Nam một khuôn mặt mới và việc ghi lại những nghĩa cử cao cả này, là nhiệm-vụ của những ai hằng quan-tâm đến đại đa-số những người không may.

Tuy nhiên Luận-văn sẽ không làm công việc của một máy chụp hình, trình-bày đơn-thuần những cơ-sở, những hoạt động xã-hội của tôn-giáo, mà sẽ cố-gắng nêu ra những nguyên-nhân xa gần đưa đến sự tham-gia của các tôn-giáo trong công-tác xã-hội, cũng như tăng-tiến những hoạt-động này.

Trong ý hướng đó, chúng tôi xin được trình bày lần lượt trong hai phần :

- Phần Thứ Nhất : Thử tìm những nguyên-nhân đưa đến sự tham-gia xã-hội của các tôn-giáo.
- Phần Thứ Hai : Các hình-thức tham-gia xã-hội của các tôn-giáo.



PHẦN THỨ NHẤT

THỬ TÌM NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN
SỰ THAM GIA XÃ HỘI CỦA CÁC TÔN GIÁO

"Nếu cõi đời không đau khổ tới tâm Đức Phật đã không xuất hiện ở đời".

(Kinh Lăng Nghiêm)

"Con hãy kính yêu Thiên Chúa hết lòng, hết sức và yêu thương đồng loại như chính bản thân".

Kinh Thánh (Luke, X, 27)

CHƯƠNG I

NGUYÊN NHÂN NỘI TẠI CỦA CÁC TÔN GIÁO

Các tôn-giáo đều gặp nhau ở điểm đề cao lòng bác-ái, khuyên con người làm lành lánh dữ, tu nhân tích đức để dọn đường cho một cuộc đời khác được tin-tưởng là tốt đẹp hơn ở thế-giới siêu-hình. Nhưng từ quan-niệm tiên khởi đó, tôn giáo càng ngày càng tiến xa hơn để đi đến một quan-niệm mới, nhìn xuống đám đông nghèo khổ để cứu-vớt, nâng đỡ, mục-đích không phải chỉ để sám-hối, ăn-năn đền tội, làm phước gặp phước, mà nhằm lấy con người làm đối tượng, xây dựng cho có một chỗ đứng hợp với nhân phẩm dưới ánh mặt trời.

Chúng ta sẽ lần lượt xét trong hai Tiết, từ một quan-niệm bác-ái chật hẹp lúc ban đầu (Tiết I), đến một quan-niệm tân-tiến như hiện nay (Tiết II).

Tiết I

TÍNH CÁCH TƯƠNG ĐỒNG CỦA CÁC TÔN GIÁO VỀ TÌNH THÂN BÁC ÁI

Trong Tiết này, chúng tôi xin trình-bày quan-niệm về lòng thương người, cứu-độ chúng-sinh của Thiên-Chúa Giáo và Phật-Giáo. Quan-niệm này được phát-huy và đề-cao ngay từ buổi đầu của các tôn-giáo.

Mục 1.- TINH THẦN BÁC ÁI CỦA THIÊN CHÚA GIÁO

Thiên-Chúa-Giáo (I) mang lại những quan-niệm mới mẻ và rõ rệt về con người, không xem con người chỉ có phần thể xác mà còn chú-trọng đến giá-trị về tâm-linh. Giá-trị này khiến cho mỗi người phải được tôn-trọng, không kể gì đến tầm học-thức hay địa-vị trong xã-hội. Vì vậy, Thiên-Chúa-Giáo đã là một sức mạnh trong nỗ lực bãi bỏ chế-độ nô-lệ, xem mọi người đều bình-đẳng, phổ-biến tình tương-thân, tương-ái.

Quan-niệm bác-ái của Thiên-Chúa Giáo được diễn-đạt trong nhiều đoạn của Tân-Uớc (New Testament):

"Để trả lời một thanh-niên hỏi cần phải giữ giới-răn (commandment) nào để trở nên toàn-thiện, Chúa Jesus đáp :

- Đó là không được giết người, không được ngoại tình, không làm chứng gian, hãy thảo-kính cha mẹ và yêu thương đồng loại như chính thân mình.

Người thanh niên hỏi tiếp :

- Tôi đã tôn-trọng những điều này, nhưng còn thiếu sót điều gì nữa chăng ?

Chúa Jesus trả lời :

- Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy trở về bán hết gia-sản, phân-phát cho người nghèo khó rồi theo Ta. "(2)

Tình yêu thương đồng-loại cao-cả này được gặp lại trong một đoạn khác :

(1) Thiên-chúa-giáo hay Kytô giáo bao gồm Công-giáo Chính-thống giáo và các giáo phái Tin-lành

(2) The Holy Bible. Matthew (XIX, 16-21) tr 77

" Một luật-gia Pharisee đặt câu hỏi :

- Người nào là người thân cận tôi ?

Chúa Jesus không trả lời thẳng câu hỏi, nhưng kể câu chuyện một người từ Jerusalem đi Jericho, dọc đường bị một bọn cướp đánh đập và đoạt của. Lúc đó, có một tu-sĩ đi qua, thấy vậy né tránh và bỏ đi. Một người Levite đến sau cũng thế.

Nhưng một người Samaritan đi đến, thấy người bị nạn liền xúc động, lấy dầu, rượu xoa bóp, băng bó các vết thương rồi đặt y lên mình ngựa, đem đến một quán trọ gần đấy để săn-sóc. Hôm sau, người Samaritan trao cho chủ quán hai đồng tiền và căn-dăn : "xin săn-sóc cho người này, nếu tốn hao thêm, lúc về tôi sẽ hoàn trả."

Chúa Jesus đặt câu hỏi :

- Trong ba người vừa kể, người nào là kẻ thân-cận với người bị nạn ?

Luật-gia đáp :

- Chính là người đã cứu giúp y.

Chúa Jesus nói tiếp :

- Hãy trở về nhà và hành-dộng tương-tự. "(1)

Những đoạn nêu trên chứng tỏ Thiên-Chúa Giáo triệt để đề-cao tình-thần bác-ái, dùng tình thương làm phương-tiện để đến với con người. Lòng bác-ái không giới-hạn đã lan-trần từ khi có giới luật dạy rằng con người phải yêu mến đồng loại, kể cả kẻ thù. Điều này là nguyên-nhân thúc-dẩy Thiên-Chúa Giáo luôn luôn tăng tiến số cơ-quan từ-thiện để giúp đỡ những người không may.

Lòng bác ái vô-biên này đã cảm-hoá được đám đông, cho nên số tín-đồ càng ngày càng gia-tăng trên khắp hoàn cầu. Năm 1800 có khoảng từ 1.500.000 đến 5.000.000 người được rửa tội. Con số này đến năm 1927 là 14.660.000, 1939 : 22.770.000, 1949 : 27.945.000. Riêng tại Á-Châu, số tín-đồ năm 1948 là 30.500.000 (2).

(1) The Holy Bible. Luke (X, 30-37) tr. 68

(2) ANH, TOAN Tin-nguồn Việt-Nam (Saigon : Nam Chi Tùng Thư 1968) tr 17

Các con số trên đây tuy không hoàn-toàn sát với thực-tế nhưng cũng đủ chứng tỏ đạo Thiên-Chúa hợp với con người, hợp với mọi dân-tộc. Mọi dân-tộc đều bình-đẳng trước Thiên-Chúa cũng như bình quyền trong giáo-hội. Mọi người đều được kêu gọi trở lại với Chúa, làm anh em với nhau. Chính với mục-đích cao-cả ấy, các nhà truyền giáo đã có mặt ở khắp nơi và với tình thương rộng lớn, các phái đoàn truyền giáo đã thành-công.

Tại Việt-Nam, cũng chính tình thương đã quảng-bá đạo Chúa. Nhiều hội thiện, nhiều cơ-sở xã-hội đã hoạt-động tích-cực để giúp đỡ dân nghèo, đem lại cho Thiên-Chúa Giáo nhiều thiện-cảm, và do đó nhiều tín đồ, để ngày nay trở nên một trong những tôn-giáo quan-trọng nhất ở Việt-Nam cũng như trên thế-giới.

Mục 2.- LÒNG TỪ BI CỦA ĐẠO PHẬT

Cũng như Thiên-Chúa Giáo, Phật-Giáo là một "tôn-giáo thế-giới" thu hút tín-đồ và giáo-ly được phổ-biến không những chỉ trong một quốc-gia mà còn lan rộng ra toàn thế-giới.

Nếu Chúa Jesus bên Thiên-Chúa Giáo đề-cao tình bác-ái, thì bên Phật-Giáo, phương-châm của Phật Thích-Ca là lòng Từ-Bi.

Theo danh-từ nhà Phật, "Từ" có nghĩa là thương yêu, làm vui cho mọi người, mọi vật. "Bi" là thương xót khi thấy người hay vật bị đau khổ, gặp hoạn-nạn và cố-gắng cứu vớt họ ra khỏi thảm cảnh ấy. (1)

Lòng từ bi đã phát hiện nơi Đức Phật ngay từ buổi thiếu thời. Lúc mới bảy tuổi, khi còn là Thái-Tử Tất-Đạt-Ta, một hôm Ngài đi xem lễ "Cày Ruộng" đã rơi lụy đau xót cho nỗi đau xót của chúng sinh phải xâu xé, giành giật nhau để sống.

(1) Quang, Nhật, Từ-bi trong Đạo Phật (Saigon : Hưng-Đạo k.n.) tr 3

Thảm cảnh ấy đã là động lực chính thúc đẩy Thái-Tử đi tìm Đạo sau này. Trước khi rời cung-điện để ra đi tìm Đạo, Thái-Tử Tất-Đạt-Ta nói :

" Ta không muốn làm một kẻ chinh-chiến, tẩm bánh xe trong máu đào của muôn bãi chiến-trường để rồi lưu lại cho hậu-thế một kỷ-niệm đỏ gôm ghê. Tiếng kêu đau thương của thế-giới xé rách màng tai, lòng từ-bi của Ta chỉ muốn xoá bỏ những cảnh khổ đau của nhân-loại."

Với tên giữ ngựa Xa-Nặc, Thái-Tử nói :

" Người ạ, sẽ là một thứ tình yêu giả-trá nếu Ta chỉ ở bên cạnh những người thân để hưởng những lạc thú ích-kỷ. Ta muốn dùng bìn rịn với tổ-quốc nhỏ hẹp để được yêu vũ-trụ rộng-lớn. " (1)

Qua những lời tâm sự trên, Ngài đã báo trước cho biết Đạo của Ngài là Đạo Từ-Bi vô-lượng, cứu vớt chúng-sinh khỏi bể trầm-luân.

Chính Đức Phật đã nói : "Ta nguyện đem thân Ta chịu tất cả hàng-hà sa số đau khổ của chúng sinh, vì Ta nguyện tế-độ cho chúng sinh nên mới nguyện thành Phật." (2)

Giáo lý đạo phật tuy nhiều nhưng tựu-trung đều hướng đến ba điểm chính : Bi, Trí, Dũng. Mở rộng Tình Thương, mở rộng Trí-Tuệ, mở rộng Nghị-Lực. Tình Thương ấy lại còn phải vô biên, nếu còn thấy giới hạn của Tình Thương, còn thấy có người hay vật mình không thương được còn có kẻ thù, thì chưa phải là Từ-Bi. Đây là điểm tương-đồng giữa Thiên-Chúa Giáo và Phật-Giáo trong việc kêu gọi mở rộng Tình Thương đến mọi người, mọi giới, kể cả kẻ thù.

(1) Cường, Vũ-Bình, Ánh Đạo Vàng (Saigon : An-Tiêm, 1972) tr 66,67

(2) Quang, Nhật, Op. Cit, tr.12.

Thêm một bằng chứng điển-tả điếm đồng-quy giữa lòng Từ vô biên của Thích-Ca và tình Bác-Ái bao la của Chúa. Trong kinh Mājjhima Nikāya số 21, Phật dạy :

" Này các Thầy Tỳ Khuu, nếu có kẻ trộm cướp dùng dao hai lưỡi cắt đứt tay chân và gân của các ông, nếu có Thầy nào mà giận dữ thì là không làm theo lời Ta dạy. Vì thế, các Thầy phải luôn luôn tâm-niệm rằng : giữ cho tâm-hồn luôn luôn thanh tịnh, đừng thốt ra những lời độc ác, phải giữ cho tâm-hồn luôn luôn thân-ái và hoà-nhã, tràn đầy Tình Thương, đừng có mưu-mô xảo-trá. Chúng ta phải đem lòng thương người, và từ đó, Tình Thương lan tràn khắp vũ-trụ."(1)

Lòng phổ-độ chúng-sinh ấy là điều tâm-niệm của các người con Phật. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật-tử nhận được lời giáo-huấn của Đấng Thế Tôn : "Ai trong cuộc đời biết đem tâm làm việc phụng-sự chúng sinh, tức người đó đã báo-đáp được phần nào trong muôn một ân sâu chừ Phật."

Chính lượng từ-bi hải-hà nêu trên của Đức Thích-Ca đã hướng-dẫn những người con Phật có những hoạt-động xã-hội, tế-độ chúng-sinh. Và với phong-thái hiền-hòa ấy, đạo Phật cảm-hoá được nhân tâm, thu-phục một số tín-đồ lớn lao, lan tràn mau lẹ trên thế-giới.

*
* *

(1) Helmut Von Glasenapp, 'Buddhism and Christianity'
Khuê-Thanh, dg, Vạn-Hạnh 16 (tháng chín 1966) tr 125

Tiết 11

QUAN NIỆM NHẬP THỂ TÂN TIẾN CỦA CÁC TÔN GIÁO

Quan-điểm về lòng bác-ái các tôn-giáo đẽ-xương cách đây hai ngàn năm nay cần được thích-ứng với thời-đại mới.

Nếu trước kia, tôn-giáo khuyên-răn con người yêu thương, giúp đỡ đồng-loại để tu nhân tích đức, thì những hoạt-động xã-hội ngày nay được phát-động cho con người, và vì con người.

Mục 1.- TỪ THÔNG ĐIỆP "CÁC VẤN ĐỀ MỚI" ĐẾN
TUYÊN NGÔN CỦA ĐẠI HỘI GIÁM MỤC Á CHÂU

Với quan-niệm bác-ái tiên-khởi, Thiên-Chúa Giáo đem lại một cái nhìn mới mẻ đối với con người. Nhưng xã-hội con người ngày càng phát-triển, bao nhiêu vấn-đề mới được đặt ra, cho nên cần phải có một quan-niệm nhập thể tân-tiến, thích-ứng với hoàn-cảnh mới.

Trước các biến-chuyển xã-hội, Giáo-Hội đã chuyển mình để theo kịp đà tiến hoá chung. Giáo-Hội không thể không lưu-tâm đến số phận hẩm-hiu của con người vì sự hạ tiện hoá con người vốn trái với đạo-lý.

Đó là những lý-do thúc đẩy Giáo-Hội Công-Giáo có một chủ-trương mới. Quan-niệm nhập thể tân-tiến này được thể-hiện trong Thông-Điệp "Các Vấn-Đề mới".

A.- THÔNG-ĐIỆP "CÁC VẤN-ĐỀ MỚI" (Rerum Novarum).

Thông-Điệp "Các Vấn-Đề Mới" được Đức Giáo-Hoàng Léon XIII công-bố ngày 15 tháng 5 năm 1891 là Thông-Điệp đầu tiên mở đầu cho một loạt kế tiếp, xác định thái-độ của Giáo-Hội La-Mã trước những biến-chuyển mới của xã-hội.

Thông-điệp đề cập đến những thối nát của xã-hội trong đó những người thuộc các giai-cấp thấp kém phần lớn sống trong hoàn cảnh cơ-cực, đen tối.

Thông-điệp đề ra phương thuốc cứu chữa xã-hội, đó là tôn-giáo. Giáo-Hội tìm cách làm cho mọi người hiểu rằng muốn cứu rỗi linh-hồn, con người không nên quá chú-trọng đến của cải mà phải biết xử-dụng thế nào cho hợp với đạo-lý. Vì thế, con người chỉ cần giữ cho mình một phần đủ để sống vừa phải, còn thừa thì giúp kẻ nghèo, không nên sống xa-hoa, hưởng-lạc. Giáo-Hội có nhiệm-vụ thành-lập và ủng-hộ các tổ-chức từ-thiện để giúp-đỡ hạng người bần-hàn, khốn-khổ.

Thông-Điệp các Vấn-Đề Mới đã minh-thị chọn một con đường cho Giáo-Hội Công-Giáo trong chiều-hướng tìm phúc-lạc cho con người. Hướng đi này trải qua bao nhiêu năm tháng vẫn còn được noi theo. Ngày 14 tháng 5, 1971, Đức Giáo-Hoàng Paul VI nhân ngày kỷ-niệm 80 năm Thông-Điệp Các Vấn Đề Mới, có gởi cho Hồng-Y Maurice Roy, Tổng Giám-Mục Québec, một bức thư (1) và ngay trong lời mở đầu đã long trọng xác nhận : "Thông-Điệp Các Vấn-Đề Mới vẫn còn là nguồn cảm-hứng cho những ai hành-động cho công-bằng trong xã-hội."

Đức Giáo-Hoàng Paul VI bị thôi-thúc bởi hoàn-cảnh bi-thảm hiện-tại của những năm đầu trong thập-niên "những năm 70 phần-nộ" nên đã nhân cơ-hội kỷ-niệm Thông-Điệp để nói lên tiếng nói của Giáo-Hội Công-Giáo trước những vấn-đề của xã-hội hôm nay.

(1) Paul VI, Papa, Lettre (Rome : 14 Mai 1971).

Nếu Thông-Điệp Các Vấn-Đề Mới đã mạnh mẽ, quyết-liệt tố-cáo những cảnh khốn cùng mà con người gánh chịu, thì ngày nay, qua giòng lịch-sử, những thảm-cảnh ấy vẫn còn tiếp-diễn. Trong chiều hướng Thông-Điệp của Đức Léo XIII, Đức Giáo-Hoàng Paul VI đã viết :

"Giáo-Hội cần phải đặc-biệt chú-ý đến những người nghèo mới này : họ là những người què cụt, già nua, sống bên lề, thuộc đủ mọi xuất xứ. Giáo-Hội phải biết họ, giúp đỡ họ, bênh-vực chỗ đứng và phẩm-giá của họ trong một xã-hội đã trở nên chai đá vì cạnh-tranh và say mê thành-công(1).

Trong thư kỷ-niệm 80 năm, Đức Paul VI sau khi nêu những tệ-trạng của xã-hội hôm nay, kêu gọi mọi người dân thân hành động :

"Mỗi người hãy tự kiểm điểm để xem cho tới hôm nay mình đã làm được gì và còn phải làm gì. Nếu chỉ nhắc lại những nguyên-tắc, nói lên những ý-định, vạch ra những bất công tày đình, giống lên những lời tố cáo có tính-cách tiên-tri mà thôi thì vẫn chưa đủ. Những lời nói đó chỉ có giá-trị thực-sự khi mỗi người biết ý-thức sâu xa về trách-nhiệm của mình và biết hành-động một cách tích-cực. Trút trách-nhiệm về những bất-công lên đầu những người khác thì quá dễ-dàng. Chính mỗi người phải thấy rõ mình đang đồng loã với bất-công như thế nào và trước tiên chính mình phải trở lại như thế nào." (1)

Tóm lại, Thông-Điệp "Các Vấn-Đề Mới" của Đức Léo XIII đã vạch rõ hướng đi cho Giáo-Hội Công-Giáo trong việc thực thi lòng bác-ái qua những hành-động cụ-thể để nâng-đỡ, cứu giúp con người. Cho đến nay, Thông-Điệp vẫn còn được xem như khuôn vàng, thước ngọc để giải-quyết những vấn-đề xã-hội ngày nay, như động-lực chính thúc đẩy Giáo-Hội Công-Giáo dân thân nhập thế.

(1) Ibid

Nếu Thông-Điệp Rerum Novarum nêu lên các vấn-đề xã-hội trên bình-diện tổng-quát, thì một văn-kiện khác, với một sắc-thái riêng biệt hơn, trình-bày quan-niệm nhập thế của Giáo-Hội Công-Giáo trước các vấn-đề xã-hội của một phần đất thế-giới trong đó có Việt-Nam : đó là Tuyên-Ngôn và Quyết-Nghị của Đại-Hội các Giám-Mục Á-Châu.

B.- TUYÊN-NGÔN VÀ QUYẾT-NGHỊ CỦA ĐẠI-HỘI CÁC GIÁM-MỤC Á-CHÂU.

Đại-Hội các Giám-Mục Á-Châu họp tại Manila từ 23 đến 29 tháng 11, 1970 với sự tham-dự của 8 Hồng-Y, 180 Tổng Giám-Mục và Giám-Mục cùng 70 chuyên-viên.

Đây là lần đầu tiên trong lịch-sử Giáo-Hội Công Giáo Á-Châu, các nhà lãnh-đạo tinh-thần của lục-địa rộng lớn này chính thức họp nhau lại để bàn về những vấn đề chung liên-quan đến vai-trò của Giáo-Hội đối với gần 2 tỷ người sống chen chúc ở Á-Châu.

Đề-tài chính được đem ra thảo-luận là "sự đóng góp của Giáo-Hội vào công cuộc phát-triển các dân-tộc". Vấn-đề được trình-bày dưới nhiều khía-cạnh : xã-hội, văn hoá v.v... Đại-Hội đã nghe thuyết-trình và thảo-luận nhiều về các vấn-đề nói trên và cuối cùng biểu-quyết chấp-thuận hai văn-kiện : một bản Tuyên-Ngôn nói lên ý-thức, nhận-định và chiều-hướng chung của Đại-Hội, một bản Quyết-Nghị đề ra các mục-tiêu hành-động chính-yếu trong những ngày sắp tới. (1)

Trong bản Tuyên-Ngôn, Đại-Hội nêu lên những ưu-tử của con người, những đổi thay và những vấn-đề lớn của xã-hội hiện-dại :

"Chúng tôi chứng kiến những đám đông đang bùng dậy, chứng-kiến ngày cáo-chung của những thời-kỳ dài chấp-nhận định-mệnh, nhẫn-nhục và thụ-động chấp nhận nghèo đói, đốt-nát, bệnh-tật.

(1) Tuyên-ngôn và Quyết-nghị nguyên-văn bằng Anh-Ngữ, bản, Việt-ngữ của Châu-Tâm-Luân và đồng dịch-giả trong nguyệt-san Chọn số 4, 1970

Chúng tôi chứng-kiến những đám đông đang mong chờ một đời sống tốt đẹp hơn và đầy đủ hơn cho chính họ và cho con cháu họ, mong có nhiều cơm hơn trên bàn ăn, mong con cháu được học-hành, mong được tự-do và có nhân-phẩm hơn, đòi được nhìn-nhận và chấp-nhận, đòi một đời sống thực-sự xứng-đáng với con người." (1)

Nhìn lại con đường dân thân nhập thế đã vượt qua, Đại Hội ghi nhận là Giáo-Hội Công-Giáo đã đóng góp một phần đáng kể trong công-cuộc từ-thiện và phục-vụ cộng-đồng.

Tuy-nhiên, Đại-Hội cũng nhìn thấy những thiếu-sót trong khi hoạt-động :

"Chúng tôi đã chỉ bảo-vệ những quyền-lợi hẹp hòi và riêng tư. Chúng tôi đáng lẽ phải tỏ ra cảm-thương và lo lắng hơn cho người nghèo và phải lên tiếng một cách mạnh mẽ hơn cho công-bình và cho công-cuộc bảo-vệ nhân-quyền," (2)

Sau khi nhìn nhận những sơ hở của đoạn đường đã qua, Đại-Hội nêu ra những tiêu-đề mà Đại-Hội mệnh danh là những "bổn-phận" cho bước đường sắp đến. Những bổn-phận này, chúng ta có thể nhận diện chúng như là quan-niệm nhập thế tân-tiến của Giáo-Hội Công-Giáo hôm nay :

"Trước hết, chúng tôi nhất-quyết thực-sự phải là 'Giáo-Hội của người nghèo'. Nếu chúng ta quyết-tâm đứng về phía những đám đông của lục-địa Á-Châu thì chúng ta phải chia sẻ phần nào sự nghèo khổ của họ trong lối sống cụ-thể của chúng ta. Giáo-Hội không thể dựng lên những hải-đảo trừ-phụ trong một đại-dương nghèo-đói, khốn-khổ... Và mọi người dù đơn hèn và nghèo khổ đến đâu cũng sẽ không thấy khó-khăn khi đến với chúng ta và tìm thấy nơi chúng ta những người anh em của họ." (3)

(1) Ibid.

(2) Ibid.

(3) Ibid.

Với quyết-tâm đứng hẳn về phía đám đông nghèo khổ, Giáo-Hội Công-Giáo Á-Châu nguyện cùng những người thiện chí khác, vượt ra khỏi tháp ngà truyền-thống, thu ngắn cách biệt để hoà mình cùng những người anh em của mình :

"...Trong những ngày và những năm sắp tới, chúng tôi còn phải dấn thân một cách cương-quyết hơn cùng với những người thiện-chí trong nỗ-lực hướng khát vọng và mục-tiêu của con người ra khỏi lòng ích-ký chật-hẹp và quyền-lợi riêng tư, ra khỏi những hệ-thống giam-hãm con người trong thù-hận, chống lại anh em mình và tách biệt khỏi Thiên-Chúa là nguồn gốc đích thực và duy-nhất của tình huynh-đê giữa con người. Chúng tôi thành-khẩn tìm cách chấm dứt một cách chính-dáng các xung-khắc và chiến-tranh đã xâu-xé xứ-sở chúng tôi và đã đem lại đau khổ vô-vạn cho những người anh em Á-Châu chúng tôi (1)

Sau khi nêu lên quan-niệm nhập thể của Giáo-Hội Công-Giáo trước những vấn-đề xã-hội cấp-thiết trong thập niên 70 này, Đại-Hội đề ra 22 quyết-nghị về nhiều vấn-đề khác nhau, mục-đích là để hỗ trợ và làm sáng tỏ đường-hướng hành-dộng trong công-cuộc cứu vớt đám đông nghèo khổ.

Trong 22 quyết-nghị của Đại-Hội, đặc-biệt có quyết nghị số 10 kêu gọi đến sự trợ giúp của các quốc-gia giàu có trên thế-giới.

*
* *

Qua Thông-Điện "Các Vấn-Đề Mới" và chiều hướng tiếp-tục giải-quyết các vấn-đề xã-hội theo tinh thần Léon XIII của Đức Paul VI, và với Tuyên-Ngôn của Đại-Hội các Giám-Mục Á-Châu, người ta nhận thấy ước nguyện căn-bản của Giáo-Hội Công-Giáo là trở nên Giáo-Hội của Người Nghèo.

(1) Ibid.

Đó là động-lực thúc đẩy Giáo-Hội tham-gia sâu rộng vào lãnh-vực xã-hội, đồng thời tăng-tiến những hoạt-động hiện-hữu.

Giáo-Hội quyết-tâm mạnh tiến trên đường phục-vụ quần-chúng đối khổ với một tinh-thần hoàn-toàn mới mẻ để xây-dựng "một xã-hội được thiết-lập trên sự thực, hướng-dẫn bởi công-bình, thúc đẩy bởi lòng mến, thực-hiện trong tự-do và tươi nở trong hoà-bình." (Jean XXIII).

Mục 2.- QUAN NIỆM NHẬP THỂ TÂN TIẾN CỦA PHẬT GIÁO

Chấp hành quan-niệm từ-bi, cứu nhận độ thể của Đấng Thế-Tôn Phật-Giáo luôn luôn có những hoạt-động xã-hội nhằm cứu vớt sanh linh. Những hoạt-động này trước đây thường được thể-hiện qua các buổi chẩn-tế, ủy-lạo...

Ngày nay, trước nhiều vấn-đề phức-tạp và đa diện của xã-hội, dĩ-nhiên Phật-Giáo cũng phải chuyển hướng để thích-ứng với tình-thế mới. Khẩu-hiệu "Đạo Phật phải đi vào cuộc đời" đã được các nhà lãnh-đạo Phật-Giáo nêu cao và xem như phương-châm cần thực-hiện.

Tuy nhiên, công-cuộc tìm hiềm một quan-niệm nhập thể chung cho Phật-giáo không phải là một chuyện dễ-dàng.

A.- NHỮNG KHÓ-KHĂN TẠO-DỰNG MỘT QUAN-NIỆM NHẬP-THỂ CHUNG CHO PHẬT-GIÁO -

Khác với Công-Giáo theo chế-độ trung-ương tập-quyền với Toà-Thánh La-Mã có một uy-quyền tối-cao và tuyệt đối bao trùm mọi tổ-chức công-giáo tại các quốc-gia trên khắp thế-giới, Phật-Giáo thường có hai đặc-tính là sự rời-rạc và tính-cách địa-phương.

Tinh-thần đạo Phật có thể đã thấm-nhuần vào tâm hồn đại đa số người Việt-Nam nhưng tổ-chức Phật-Giáo thì hầu như không có ảnh-hưởng gì đối với họ. Giữa tín-đồ và Giáo-hội không có một hình-thức ràng buộc nào, và thông-thường người có tín-ngưỡng Phật-Giáo cũng không chịu nép mình vào khuôn-khổ, luật-lệ của tổ-chức. Hơn nữa, tổ chức Phật-giáo thường thu hẹp ở phạm-vi làng, xã hay những khuông-hội địa phương và độc-lập với nhau.

Sau một thời gian, khởi đầu từ năm 1920, người ta nhận thấy những dấu-hiệu của một cuộc phục-hưng Phật-Giáo.

Ngày 6 tháng 5, 1951 một đại-hội Phật-Giáo toàn-quốc được triệu-tập ở Huế quy-tụ 51 vị lãnh-đạo Phật-giáo ý-thức sự cần thiết thống nhất đạo Phật. Từ đó, một tổ-chức mang tính-cách thống-nhất là Tổng-Hội Phật-Giáo ra đời.

Tuy nhiên, tổ-chức này vẫn để cho các tổ-chức địa phương tự-do hoạt-động và trên thực-tế nó cũng chưa có ảnh-hưởng gì mấy đối với quần-chúng.

Sau chính biến 1963, vấn-đề tổ-chức Giáo-hội thành một hệ-thống chặt-chẽ và thống-nhất từ trung-ương tới địa-phương được đặt trở lại và xem là một nhu-cầu khẩn-thiết. Chính vì lý-do cấp-bách đó mà đến 1964, một tổ-chức có hệ-thống mệnh danh Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất thành-hình, quy-tụ một số đoàn-thể, giáo phái.

Nhưng chỉ vài năm sau, tổ-chức thống-nhất nói trên rạn nứt và phân chia làm hai tổ-chức cùng mang chung một danh hiệu :

- Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tục gọi ấn-Quang, áp-dụng Hiến-Chương 1966.
- Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tục gọi Việt-Nam Quốc-Tự, áp dụng Hiến-Chương 1967.

Những tính cách đặc-biệt nêu trên - rời-rạc, chia rẽ, địa-phương - là những trở ngại lớn lao trong việc

hoạch-dịnh quan-niệm nhập thể Phật-giáo thích-ứng với xã-hội hôm nay và có thể được gọi là tiêu-biểu cho đường lối đi vào đời của toàn-thể Phật-Giáo và được mọi giáo-phái, đoàn-thể, tín-đồ cùng nghiêm-chỉnh tuân-hành. (1)

B.- THỬ TÌM MỘT QUAN-NIỆM NHẬP-THỂ TÂN-TIẾN CHO PHẬT-GIÁO

Với những nhược điểm vừa nêu, quả thật khó mà tìm được một quan-niệm vào đời tiêu-biểu chung cho đạo Phật. Người ta có cảm-nghĩ rằng các đoàn-thể, tổ-chức Phật-giáo thường chỉ có những hoạt-động xã-hội riêng rẽ, thiếu phối hợp vì không có một quyền-lực tối-cao nắm vững hết mọi tổ-chức, đoàn-thể hầu có được một hướng đi duy-nhất. Vì lý-do đó, điều bó buộc là phải dựa vào một đoàn-thể Phật-giáo đang hoạt-động hàng say trong lãnh-vực xã-hội để rút ra quan-niệm nhập-thể làm tiêu-biểu cho đường-hướng của Phật-giáo, đó là Đoàn Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội.

Liên-hệ chặt-chẽ với ngành xã-hội và ngành Hoàng Pháp của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (Ấn-Quang), những ý-niệm căn-bản về đường lối và phương-pháp hoạt-động của Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội có thêm lý-do để đại-diện cho một thành-phần lớn lao các đoàn-thể và giáo-phái Phật-Giáo Việt-Nam.

Về đường lối hoạt-động, Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội đưa ra nhận-dịnh là mọi công-trình phát-triển xã-hội là sáng-kiến và trách-nhiệm của mỗi cá-nhân trong cộng-đồng chứ không là trách-nhiệm riêng rẽ của chính-quyền hay một tổ-chức nào khác. Ngoài ra, xã-hội Việt-Nam hiện cần một cuộc cải-thiện về mọi mặt cho nên những tác-viên xã-hội phải được huấn-luyện trong tinh-thần cán-bộ đa-nhiệm cộng thêm với chất liệu lý-tưởng để cho hành-động khỏi mang tính-chất gượng gạo, công-tác tránh được những thất-bại bởi thiếu yếu-tố tự-nguyện và kiên-trì.

(1) Theo tài-liệu Bộ Nội-Vụ, hiện có 27 tổ-chức, đoàn-thể Phật-giáo

Khởi từ nhận-dịnh trên, Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội chú-trọng đến việc huấn-luyện một khả-năng chuyên-môn đa-nhiệm và một tinh-thần phụng-sự hữu-hiệu cho các nhân-viên công-tác. Với nguyên-lý Tình-Thương, Trách-Nhiệm và Tự-Nguyện, người Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội đã thực-sự dấn thân vào con đường mà đoàn-thể cho là : "cách-mạng xã-hội, chống lại các thứ giặc Nghèo Đói, Bệnh-Tật, Thất-Học và Vô Tổ-Chức" bằng một chương-trình bốn mặt : Y-tế, Kinh-tế, Giáo-dục và Tổ-chức bằng châm-ngôn "bắt đầu bằng những gì chúng ta biết và xây-dựng trên những gì chúng ta có".

Phương châm vừa nêu làm nổi bật đường lối và phương-pháp của Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội là con đường tự-tín, tự-lực. Đoàn hô-hào đứng dậy sẵn cao ống tay áo và bắt đầu cuộc xây-dựng, không trông đợi ân-huê từ trên ban xuống, không chờ đón may mắn từ ngoài đưa vào :

"Phải tự mình làm những cố-gắng đầu tiên, trong khả-năng sẵn có của mình. Điều đó chứng tỏ thái-độ chăm-dứt mê-tín, thái-độ của con người thực-tế, tự-tín. Trong các pháp-môn đạo Phật, có nhiều pháp-môn nhấn mạnh đến sự cứu-độ bằng tha-lực, nhưng những pháp-môn đều căn-cứ trên nền-tảng tự-lực. Tổ-quốc ta cần đến một cuộc cách-mạng xã-hội làm bằng tình-thương, trên nguyên-tắc bất bạo-động và tinh-thần tình-nguyện là những gì rất thích-hợp với Phật-giáo, có thể nói rằng đó là bản-chất của Phật-Giáo và dân-tộc" (1)

Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội đưa ra một quan-niệm mới-mẻ trong phương-cách hoạt-động xã-hội, quan-niệm dựa trên nguyên-tắc hoà mình trong tập-thể quần-chúng. Do đó, trên con đường phục-vụ, Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội nhìn nhận vai trò lãnh-đạo và thực-hiện cuộc cách-mạng xã-hội của quần-chúng và ước-nguyện sự hiện-diện của Đoàn như một chất dung-môi, một chất keo nối kết, một chất men để làm dậy lên tinh-thần chủ-động, tinh-thần tự-chủ nơi lòng quần-chúng.

(1) Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-hội (Saigon : trường TNPSXH, kn), tr 21.

Tóm lại, Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội, một đoàn-thể hoạt-động xã-hội thống-thuộc Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất, chủ-trương quan-niệm cải-tạo xã-hội hiện-tại, xã-hội đang bị nghiền nát dưới sức nặng của nghèo đói, bệnh-tật, bằng tình-thương và với tinh-thần tự-nguyện cùng sức-lực của đôi tay. Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội tin-tưởng mãnh-liệt sẽ thành-công :

"... một cuộc cách-mạng xã-hội do tình thương, nguyên-tắc bất bạo-động và tinh-thần tự-nguyện hướng-dẫn sẽ chắc-chắn được quần-chúng Việt-Nam ủng-hộ, nuôi dưỡng và bảo-vệ vì quần-chúng Việt-Nam phần lớn là Phật-Tử và bởi vì tiềm-lực của Phật-Giáo trong xã-hội Việt-Nam vô cùng phong-phú..." (1)

Với một đường lối chấp-hành rập đúng khuôn-mẫu của Đảng Thích-Tôn và đi sát thực-trạng xã-hội Việt-Nam hiện-tại, quan-niệm nhập thể của Đoàn Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội xứng-đáng làm tiêu biểu chung cho Phật-Giáo Việt-Nam.



(1) Ibid.

CHƯƠNG II

NGUYÊN NHÂN NGOẠI LAI ĐƯA ĐẾN SỰ THAM GIA XÃ HỘI CỦA CÁC TÔN GIÁO

Trong chương I, chúng ta đã xét đến những nguyên nhân nội tại thúc đẩy các tôn-giáo nhập-thế, tham-gia hoạt động xã-hội để cứu vớt con người. Ngoài những nguyên nhân trên, nguyên-nhân lệ-thuộc vào chính căn-bản giáo-lý của các tôn-giáo, còn có những nguyên-nhân bên ngoài tạo nên những khung-cảnh, môi-trường thuận-lợi cho hoạt-động xã-hội của các tôn-giáo có cơ-hội nảy mầm và phát-triển.

Chương II sẽ lần lượt đề-cập đến những nguyên nhân ngoại lai này trong hai Tiết : - Sự biến-thể của gia-đình (Tiết I), và Tiến-trình đô-thị hoá (Tiết II).

*
* *

Tiết I

SỰ BIẾN THỂ CỦA GIA ĐÌNH

Gia-đình luôn luôn được xem là đơn-vị căn-bản của xã-hội và đóng nhiều vai-trò khác nhau trong các lãnh-vực kinh-tế, chính-trị, xã-hội, v.v...

Riêng về phương-diện tương-trợ, gia-đình giữ một địa-vị quan-yếu và địa-vị này đã có nhiều thay đổi từ xưa cho đến nay.

Mục 1.- GIA ĐÌNH CỔ PHONG VIỆT NAM VỚI VAI TRÒ TƯƠNG TRỢ

Ngày xưa, khi sinh-hoạt hầy còn là thuần nông-nghiệp, gia-đình là một đơn-vị xã-hội kiêm cả một đơn-vị sản-xuất, kinh-tế, một đơn-vị hưởng-thụ, một trung-tâm giáo-dục, giải-trí và hoạt-động tôn-giáo.

Với những trách-vụ lớn lao như thế, gia-đình cổ-phong phải có những phương-thức tổ-chức đặc-biệt. (1). Theo Đào-duy-Anh trong Việt-Nam Văn-Hoá Sử-Cương thì gia-đình Việt-Nam có hai bậc, một là nhà hay tiểu gia-đình, gồm vợ chồng, cha mẹ và con cái, hai là họ hay là đại gia-đình, gồm cả đàn ông, đàn bà cùng một ông tổ sinh ra (2)

Danh-từ "tiểu gia-đình" đã được hiểu theo một nghĩa rộng hơn là ta quan-niệm ngày nay, nhưng một điều rõ ràng là gia-đình ngày xưa quy-tụ nhiều thế-hệ, đặt dưới sự lãnh đạo của một gia-trưởng quyền-uy và cá-nhân chìm trong tổ-chức ấy. Vào thời kỳ đó, đời sống người dân chôn chặt nơi mảnh đất chôn nhau cắt rốn và quây quần giữa những người cùng chung huyết-thống trong khung-cảnh gia-đình. Và người ta nhìn nhận rằng trong một môi-trường thôn-quê với tổ-chức hành-chánh đơn sơ, trong những giai-đoạn bất-ôn, tai ương và không có trật-tự công-cộng, uy-quyền minh-bạch, cá-nhân chỉ tìm thấy sự yên-hàn và nương tựa nơi gia-đình mà thôi. (3). Theo như nhận xét của Giáo Sư P. Huard thì quả thật gia-đình đã đóng một vai trò tương-trợ căn-bản cho mọi cá-nhân trong gia-đình. Mọi sự thiếu thốn, những khi đau ốm, trường-hợp hoạn-nạn; cá-nhân được gia-đình che chở, nâng đỡ, thuốc thang.

(1) Liêu, Cô, 'một vài nhận-xét về tình-trạng gia-đình Việt-Nam'
Bách-Khoa 85 (tháng bảy 1960) tr 76

(2) Anh, Đào-Duy, Việt-Nam Văn-Hóa Sử Cương (Saigon : Bốn Phương, 1951) tr 105

(3) Paul Huard et Maurice Durand, Connaissance du Việt-Nam
(Hà-Nội : Imp. Nationale, 1954) tr 91.

Gia-đình là căn-cứ đầu tiên để con người sinh-trưởng và phát-triển. Cá-nhân có quan-hệ mật-thiết với gia-đình vì trong tình-trạng sinh sống đơn-sơ của thời-đại cổ, cá-nhân không cần có những liên-lạc với ai khác ngoài thân tộc mình. Do đó, con người tìm trong gia-đình ấm no và yên-ổn, nhất là học yêu thương, luyện tâm tính trong lúc thiếu thời.

Cá-nhân trở nên lu mờ và chìm ngập trong khung-cảnh gia-đình thời xưa. Sự thuần nhất của gia-đình, thấm nhuần Khổng-giáo trong đó mỗi người sống dưới sự lưu-tâm của đa-số đã làm cho con người trở nên một phần-tử của công-đồng gia-đình mà quyền-lợi và quyết-định của số đông đã vượt lên trên mọi quyền-lợi và quyết-định của cá-nhân. Cá-nhân trông chờ nơi thân quyền sự giúp đỡ, lời khuyên bảo trong những trường-hợp khó-khăn và có những quyết-định cho riêng-mình hay cho người khác phù-hợp với quyền-lợi của đa số họ-hàng (1).

Giáo-sư Nguyễn-quang-Quỳnh cũng đã đề cập đến nhiệm-vụ xã-hội quan-trọng của gia-đình cổ-truyền :

"Ngoài nhiệm-vụ kinh-tế, gia-đình cổ-truyền còn có một nhiệm-vụ xã-hội quan-trọng : nó là nơi nương tựa của mọi người trong gia-đình khi gặp hoạn-nạn, như khi ốm đau, già cả, khi tàn tật, thất-nghiệp..

Nhờ vậy mà trong bao thế-kỷ, vấn-đề an-ninh xã-hội đã không được đặt ra vì lẽ vấn-đề đó đã được giải quyết êm-thắm ngay trong khung-cảnh gia-đình. Những tài-nguyên, lợi-tức của mọi người trong gia-đình đều đi vào một quỹ chung. Nhờ quỹ đó, gia-đình có thể cứu mạng được những người không may gặp cảnh hoạn-nạn. Những người trong cùng một gia-đình tự đùm bọc lấy nhau, tự cứu-mạng lấy nhau. Tình đoàn-kết trong gia-đình đủ giải-thích sự cứu-mạng này.

(1) Harvey H. Smith et al, Area handbook for South VietNam
(New York : The American University, 1967) tr 106

Hơn nữa, nền luân-lý đông-phương cùng với phong tục cổ-truyền đòi hỏi mọi người trong gia-đình thi-hành bổn-phận cứu giúp lẫn nhau. Họ chẳng trong những trường-hợp bất-thường hãn-hữu, gia-đình không đủ lực cứu-mang thì mới phải nhờ đến lòng từ-thiện, nhờ đến sự cứu-tế của người ngoài. Việc này được coi như một sự vạn-bất-đắc-dĩ vì nó làm thương tổn đến danh-giá của gia-đình, gia-đình nào có người không cứu-mang nổi phải để cho đói rét, sống bằng của bố-thí của người khác, đi tha-phương cầu thực thì gia-đình đó tự thấy tui nhục." (1)

Thật-sự, gia-đình cổ-truyền với một tổ-chức chặt chẽ cộng thêm một nền luân-lý cổ-truyền, xem danh-giá của thân-tộc là hệ-trọng, đã giữ tròn vai trò trong việc tương-trợ lẫn nhau. Sự-kiện này đã thay đổi với thời-gian qua sự tan vỡ của đại gia-đình để đi đến các tiểu gia-đình như ngày nay.

Mục 2. - GIA ĐÌNH VIỆT NAM NGÀY NAY VỚI VIỆC TƯƠNG TRỢ

Trước thời-kỳ Pháp-thuộc, gia-đình Việt-Nam mang nặng những sắc-thái đặc-thù như đã nói ở trên, nhưng văn-minh Âu-Tây tràn sang đã làm rung chuyển cái nền móng vững chãi ấy.

Các nhà cai-trị người Pháp đã kịch-liệt đã-kích tính-cách cộng-đồng tập-thể của gia-đình cổ-phong.

Thống-đốc Le Myre de Villers là quan văn đầu tiên cai-trị Nam-Kỳ, bắt đầu thi-hành chính-sách thay đổi phong-tục Việt-Nam theo Âu-Tây. (2)

(1) Quỳnh, Nguyễn-Quang, 'Sự biến đổi của gia-đình trong xã-hội cận-đại', Quê-Hương, 19 (tháng giêng 1961) tr 121

(2) Khoang, Phan, 'Những biến-chuyển đầu tiên trong xã-hội Việt-Nam khi tiếp-xúc với văn-minh Âu-Tây', Bách Khoa 67 (tháng mười 1959) tr 20

Trong một tờ trình về chính-phủ Pháp năm 1880, ông đặt nguyên-tắc "phải lấy chủ-nghĩa cá-nhân của văn-minh Âu-Châu với quyền-lợi và nghĩa-vụ của nó để thay-thế cho chủ-nghĩa tập-sản gia-đình của văn-minh Trung-quốc, chủ-nghĩa này vì uy-quyền thái-quá tất-nhiên sẽ đưa đến sự áp-chế" (1).

Quyết-tâm thay đổi nền móng gia-đình cổ-truyền Việt-Nam của viên quan này được tái xác nhận trong thư gửi cho Đại-Tá Rivière ngày 27 tháng 7, 1882 về các vấn-đề văn-hoá, xã-hội Việt-Nam, theo đó thì "sự tủng-phục gia-đình là sự tủng-phục nghiêm-khắc và làm bại-hoại đạo-đức hơn cả" (La servitude familiale la plus dure et la plus démoralisante de toutes).

Song song với sự đề-cao và quảng-bá chủ-nghĩa cá-nhân của văn-minh Âu-Tây, tình-trạng tiến dần đến kỹ-nghệ hoá càng làm cho gia-đình cổ-truyền lung lay tận gốc-rễ để đi đến tan vỡ hầu như hoàn-toàn.

Thành-phần gia-đình thu hẹp lại còn có cha-mẹ và con cái thường thường là chưa làm được tiền. Nói cách khác, gia-đình dưới hình-thái mới chỉ còn gồm những người thân-thích thật gần. Con cháu trực-hệ, có khi cả bàng hệ đã biệt lập, phần nhiều chỉ liên-lạc với nhau và với gia-trưởng trên phương-diện thờ-phụng, tế-tự, chứ không có chung đưng gì cả.

Với một khuôn khổ thu hẹp lại đôi ba người như trên, gia-đình đã mất đi nhiệm-vụ xã-hội quan-trọng của nó. Trước kia, gia-đình đem lại sự an-lạc cho mọi phần-tử trong gia-đình. Ngày nay, trong nền văn-minh cơ-khí, gia-đình đã không chu-toàn được trách-nhiệm đó. Đoàn-thể gia-đình đã mất đi sự kết-hợp ban đầu và tinh-thần liên-đối

(1) La Myre de Villers, Gouverneur, Lettre
(Saigon : 27 Juillet 1882).

xưa kia nay đã phai mờ. Gia-đình đã gặp phải những khó-khăn càng ngày càng lớn để có thể làm tròn nhiệm-vụ của mình. (1)

Nếu trước kia, gia-đình là nơi đùm bọc cho cả thân-thuộc trong nhà, thì ngày nay, gia-đình tân-phong chỉ còn là nơi nương-tựa của chính vợ chồng và con cái chưa có công ăn việc làm. Nghĩa-vụ cứu-mang, phù-trợ cho những người trong họ khi những người này gặp rủi ro, hoạn nạn, ốm đau, già yếu, không mấy khi được thi-hành và bị mang những tiếng nặng tính-cách chê bai như "nuôi báo cô", "ăn bám" v.v...

Hơn nữa, ngay trong khung cảnh tiêu gia-đình, tính ưa tự-lập và sự thích sớm được tự-do bay nhảy của con cái càng làm thu hẹp vai trò cứu-mang, đùm bọc của gia-đình.

Nói tóm lại, chủ-nghĩa cá-nhân đã là một nguyên-nhân lớn làm gia-đình Việt-Nam biến đổi. Chủ-nghĩa này đã nổi dậy như một cơn lốc lật đổ tất cả những định-chế cũ, xây-dựng một trật-tự xã-hội mới lấy cá-nhân làm nòng-cốt. Những định-chế cũ xem nhẹ cá-nhân bị đảo-thái, và đại-gia-đình cổ-truyền là một trong những định-chế này. Sự biến đổi này đưa đến hậu-quả là nhiệm-vụ an-ninh xã-hội của gia-đình ngày xưa không còn nữa. Từ đó, cá-nhân không còn tìm thấy ở gia-đình nơi nương-tựa mà phải hướng về những định-chế, đoàn-thể khác, trong số tôn giáo đứng hàng đầu.

*
* *

(1) Paul Durand, La Politique contemporaine de sécurité sociale
(Paris : Dalloz, 1953) tr 43

Tiết II

TIẾN TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ

Nguyên nhân bên ngoài thứ hai tạo điều-kiện thuận lợi cho hoạt-động xã-hội của các tôn-giáo phát-triển là tiến-trình di từ các làng mạc quy-tụ một số dân-chúng sống quây-quần, giúp đỡ lẫn nhau, đến các đô-thị đông dân nhưng rời-rạc.

Mục 1.- LÀNG XÓM VIỆT NAM VỚI VẤN ĐỀ TƯƠNG TRỢ

Người Việt-Nam trong buổi sơ-khai đã biết tụ-hợp, sống quây-quần thành những đơn-vị được gọi là làng, Kay thôn xóm.

Việc sinh-hoạt trong làng, dân chúng, hay dân làng, chỉ cần đúng phạm phép nước, còn mọi việc đều do lệ làng chi-phối.

Người dân quê Việt-Nam không những bị chôn chặt trong khung cảnh gia-đình, mà chính gia-đình cũng dính liền với làng xã. Làng xã Việt-Nam không phải đơn giản chỉ là một số gia-đình tổ-hợp lại mà chính là một pháp nhân mà trong đó mọi phần-tử được kết-liên bởi tinh-thần hợp-quan và tương-trợ. Tinh thần này được thể-hiện qua các hội tương tế trong làng.. (1). Các hội này được thành-lập rất nhiều và hội nào cũng chỉ chú-trọng vào hoạt-động xã-hội, kinh-tế trong phạm-vi làng mạc mà thôi.

(1) André Masson, Histoire du Việt-Nam, (Paris : Presses Universitaires de France, 1960) tr 56

Về vấn-đề tương-trợ, giúp đỡ lẫn nhau, làng xóm Việt-Nam có một vai trò thật đặc-biệt : "Mọi người trong làng sống với nhau trong tình tương-thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau khi cần tới, tuy người nào việc nấy, và gia-đình nào có việc riêng của gia-đình nấy." (1)

Tình tương-thân, tương ái này đã được thể-hiện qua nhiều hoạt-động xã-hội :

" Trong làng thường có những người bệnh-tật, không có sinh kế, lại có những người vì việc làng mà mang tật-nguyên, đối với những người này, làng trích quỹ giúp đỡ.

Hoặc trong làng có tai nạn như cháy nhà, đổ tường, làng cũng giúp đỡ các nạn-nhân nghèo khổ.

.....

Có nhiều làng lại dành cả tiền để giúp đỡ học trò nghèo nhưng học giỏi. Ngày xưa, mỗi khoa thi, những sĩ-tử đi thi phải tốn kém vì tiền lộ phí. Đối với những người quá túng bần mà được tiếng là học giỏi, không lo rỗi món tiền lộ-phí, làng cũng giúp..." (2)

Tình tương-thân, tương-trợ trong làng xã Việt-Nam còn được biểu-lộ trong việc cứu giúp những người không may gặp cảnh khốn cùng, khi mùa màng thất bát. Tại các làng miền Bắc, người dân trong làng tuy siêng năng, làm lụng nhưng thường gặp thiên tai mất mùa nên hay xảy ra nạn đói kém. Để ngăn ngừa nạn đói, các làng xã có dự một kho lúa riêng, gọi là kho nghĩa sương, để khi cần tới, đem lúa trong kho tư cấp cho những người hoạn nạn :

(1) Anh, Touan, Nếp cũ, Làng xóm Việt-Nam (Saigon : Nam Chi Tùng Thư, 1968) tr 156.

(2) Ibid, tr 247, 248

" Nghĩa sương là kho chứa thóc của dân làng. Thóc này do dân làng góp vào và cũng chỉ được dùng cho dân làng những năm bị thiên-tai, hạn hán hoặc lụt-lội mất mùa, dân làng khổ sở, lúa nghĩa sương được đem xuất ra chuẩn cấp cho những người nghèo." (1)

Về việc cứu-trợ, làng xã còn có nhiều phương-cách khác nữa mà mục đích không ngoài giúp cho những người trong làng được ấm no phần nào để có thể tiếp-tục cuộc sống trong khuôn khổ làng mình tránh khỏi cảnh tha phương, cầu thực. Do đó, mỗi xã-thôn có những cuộc cứu-tê riêng như quả-phụ điền, là ruộng công lấy huê-lợi cấp dưỡng cho đàn bà goá ; cô-nhi điền, lấy huê lợi cấp dưỡng trẻ mồ côi ; trợ sưu điền, lấy huê-lợi giúp kẻ bần cùng nộp sưu-thuế ; trợ-cấp cho những người tuần-phu bỏ mình vì phận-sự cảnh giữ thôn làng. Ngoài ra, còn có những cuộc xã dân giao hiếu, do nhiều xã thôn giao kết với nhau để cứu giúp nhau bằng tiền bạc, lúa gạo, trâu bò khi lâm nạn.

Tóm lại, ngày xưa, khi đời sống con người còn dính liền với mảnh đất, với làng mạc của cha ông, mọi sự lia xa đất tổ được xem như một sự sỉ nhục, do đó, các làng-xã Việt-Nam đã đảm-nhiệm trọn vẹn vai-trò một định-chế an-ninh xã-hội hầu cứu giúp, nâng đỡ mọi phần tử trong làng trong cơn hoạn nạn, khó khăn. Mỗi tình tương thân, tương-trợ càng trở nên đậm đà, thấm-thiết khi mọi người trong làng, ngoài đồng-lực nhân-tử, bác-ái thúc đẩy, còn thêm một yếu-tố mạnh-mẽ khác là tình liên kết ràng buộc giữa những người từng chia ngọt, xẻ bùi, sống gần gũi nhau từ bao thế-hệ.

(1) Ibid, tr 257

Dần dần, với đà phát-triển chung, các làng mạc lần lượt thu hẹp phạm-vi để nhường bước cho những đô-thị tân-tiến. Tiến trình này đã ảnh-hưởng nhiều đến trách nhiệm bảo-đảm an-ninh xã-hội cho cá nhân, trước đây do các thôn xóm chu-toàn một cách hoàn-hảo.

Mục 2.- HIỆN TƯỢNG ĐÔ THỊ HÓA VỚI HẬU QUẢ VỀ VẤN ĐỀ TƯƠNG TRỢ

Tiếp xúc với văn-minh Âu-Tây, xã-hội Việt-Nam thức tỉnh và có nhiều thay đổi. Cùng với đà phát-triển chung, làng xã Việt-Nam đã chuyển mình, biến-thái.

" Sông kia rày đã nên dòng,
Chỗ xây nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai"

Cùng với nhà thơ Trần-tế-Xương, người ta chứng-kiến một hiện-tượng vĩ-đại : sự biến-thái của các làng mạc thành những đô-thị rộng lớn, và phong-trào di dân từ thôn quê ra thành-thị mà người ta gọi là hiện-tượng đô-thị hoá.

Về nguyên-nhân, người ta cho rằng vấn-đề đô-thị hoá sơ dĩ có là vì sau nhiều thế-kỷ, nền văn minh nông-nghiệp đã suy-tàn để nhường bước cho hiện tượng kỹ-nghệ hoá. Các ngành kỹ-nghệ phát-triển mau chóng, tập-trung ở đô-thị, đã thu hút hàng triệu người nông dân nghèo nàn. Nói cách khác, điều-kiện kinh tế thấp kém và khổ cực đang xô đẩy họ rời bỏ nông-thôn ruộng vườn để tràn ra các đô-thị kiếm công ăn việc làm. Ngoài ra, các xí-nghiệp cũng tích cực bành-trướng phạm-vi cơ-sở, thu hút nhân công, xây cất cư-xá, chợ búa... Những sự-kiện này đã biến thái các làng mạc thành những đô-thị

rộng lớn. Người ta thấy những thôn ấp, những làng mạc, những vùng sinh lầy biến mất để nhường bước cho những cơ-xương với nhà cửa san sát, đầy người.

Dân chúng vẫn thường xuyên rời bỏ nông-thôn, các trung-tâm đô-thị vẫn lồi cuồn. Nguyên nhân yếu-tố làm cho dân-chúng tập-trung đông đảo và từ đó, hiện-tượng đô-thị hoá đưa đến nhiều hậu-quả.

Riêng trong vấn-đề tương-trợ, cứu-tê, hiện tượng đô-thị hoá đem đến nhiều biến-đổi. Thật thế, đô-thị hoá đảo lộn nếp sống và các cơ-cấu căn-bản như gia-đình, thôn xóm...

Tại thôn quê, gia-đình là một đơn-vị sản-xuất. Lợi tức mà gia-đình thu-hoạch dùng để thoả-mãn nhu-cầu và cứu-mang cho mọi người, bảo-đảm an-ninh xã-hội cho từng cá-nhân. Ngược lại, ngày nay tại đô-thị, với nền kinh-tế thương-mại, kỹ-nghệ, không phải gia-đình mà mỗi cá-nhân phải tự kiếm tiền sinh sống.

Khi gia-đình đã mất nhiệm-vụ kinh-tế thì những nhiệm-vụ khác cũng thay đổi và càng ngày càng phải trông cậy vào những tổ-chức bên ngoài (1)

Gia-đình với khuôn-khố nhỏ hẹp tại đô-thị không thể nào đủ khả-năng bảo-đảm những rủi ro xã-hội càng ngày càng gia-tăng, như tai-nạn, nghèo đói, già yếu, bệnh-hoạn, tàn-tật...

Hơn nữa, nếp sống đô-thị ngày nay khác hẳn nếp sống thôn quê. Tại các làng mạc, con người sống giao hảo với nhau và giữa nhà này với nhà kia, giữa người này với người khác có một mối tình liên đới chặt-chẽ. Tục-ngữ có những câu như "bán họ-hàng xa, mua láng giềng gần" hay "nhất cận thân, nhì cận lân" đã nói lên được tình tương-trợ thâm thiết ấy.

(1) Quỳnh, Nguyễn-quang, "Hậu quả xã-hội của đô thị hóa", Phát triển Xã-Hội, I (tháng giêng 1971), tr. 47.

Ngược lại ở đô-thị, con người sống sát cạnh nhau, nhưng "mạnh ai nấy sống" hai gia đình sống sát cạnh nhau, nhưng mỗi người mỗi cảnh, không ai biết ai, "đèn ai nhà nấy sáng". Ở giữa trung tâm đô-thị chen-chúc mà con người cảm thấy cô-đơn như trong sa mạc. Con người cảm thấy cô-đơn, không phải đứng trước thiên-nhiên thù nghịch đã phải đề-nhiều-thế-ký để khắc phục, nhưng cô-đơn đứng giữa đám đông không tên tuổi bao quanh, hoàn-toàn xa lạ.

Những sự kiện nêu trên chứng-minh đô-thị hoá đã biến đổi hình-thái và-nhiệm-vụ của gia đình và làng xã Việt-Nam, nhất là trong nhiệm-vụ bảo-đảm an-ninh xã-hội cho cá-nhân. Vì lý-do đó, nhiều tổ-chức, đoàn-thể xã-hội xuất-hiện để đảm-nhiệm trách-gụ bảo-vệ cá-nhân bị quên lãng, trong đó các cơ-sở xã-hội do tôn-giáo lãnh-đạo chiếm phần quan-trọng nhất.

*
* *

Những nguyên-nhân nội-tại của các tôn-giáo được hỗ-trợ bởi những biến-chuyển của gia đình và xã-hội là động-lực thúc đẩy tôn-giáo tích cực phục-vụ con người.

Nguyên-tắc đề cao tình thương của Đảng TỐI-Cao đã là ngọn đuốc soi đường cho tôn-giáo tiến vào thế-giới-tối tâm của những người sống trong quên lãng của đồng loại. Nhiệm-vụ tôn-giáo trở nên nặng nề hơn với sự tiến-triển của nền văn-minh cơ-khí, trong đó tình thương đồng nghĩa với vụ-lợi.

Riêng với hoàn cảnh Việt-Nam, vai-trò của tôn-giáo càng nổi bật khi chính-quyền chưa quan-niệm đúng mức công cuộc bảo-đảm an-ninh xã-hội, bảo-đảm quyền sống cho người dân.

Trong khung cảnh một nước chiến-tranh, việc hàn gắn đở vỡ-vượt quá khả-năng của chính-quyền. Những nhu-cầu cấp bách của tình-thế đã chiếm đoạt quyền ưu-tiên. Ngân-sách xã-hội với con số 3% trong Ngân-sách quốc-gia đã nói lên sự đóng góp yếu kém đến mức nào của chính-quyền. Trong hoàn-cảnh này, chính-quyền chỉ còn biết trông-chờ vào sự tiếp tay của các cơ-quan, đoàn-thể tư-nhân, trong đó tôn-giáo là những đơn-vị nòng-cốt. Những hoạt-động bác-ái cao cả này được mô-tả trong Phần Hai kế tiếp.



PHẦN THỨ HAI
CÁC HÌNH THỨC
THAM GIA XÃ HỘI CỦA CÁC TÔN GIÁO

*"Thật xấu hổ nếu chỉ biết đi tìm
sung sướng một mình".*

A. CAMUS (*La Peste*).

CÁC HÌNH THỨC THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA CÁC TÔN GIÁO

Trong phần Thứ-Nhất, chúng tôi đã trình-bày những nguyên-nhân xa gần thúc đẩy các tôn-giáo tham-gia hoạt-động xã-hội.

Trong Phần Thứ Hai này, xin được lần lượt đề-cập đến những hình-thức đóng góp của các tôn-giáo tại quốc-nội và quốc-ngoại.

Tại Việt-Nam, tôn-giáo hiện-diện trong nhiều lãnh-vực xã-hội khác nhau như cứu-trợ, dưỡng nuôi... Thêm vào đó, xã hội ngày nay còn có nhiều vấn-đề mới mẻ nên tôn-giáo đã có mặt trong các hoạt-động như cải-hoá-thành thiếu-niên hư hỏng hay cải-tiến nếp sinh-hoạt người dân nông-thôn sao cho thích-ứng với thời-đại khoa-học mới. Ngoài ra, để có một ý-niệm-so-sánh, chúng tôi xin được nêu lên sơ-lược-sự tham-gia hoạt-động xã-hội của các tôn-giáo tại vài quốc-gia khác.

Do đó,--trong Phần này chúng tôi xin lần-lượt xét 3 chương sau đây :

- Chương I : Tôn-giáo-tham-gia vào hoạt-động cứu-tế xã-hội.
- Chương II : Tôn-giáo tham-gia vào hoạt-động cải-tiến xã-hội.
- Chương III : Tôn-giáo tham-gia xã-hội các quốc gia bạn.

CHƯƠNG I

TÔN GIÁO THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CỨU TẾ XÃ HỘI

Dưới hình-thức cứu-tế xã-hội, tôn-giáo đã hiện-diện trong nhiều lãnh-vực như :

- dưỡng nuôi, với các cô-nhi-viện, viện dưỡng lão (Tiết 1)
- điều-trị, với các chẩn y-viện, bệnh-viện, các trung-tâm bài trừ bệnh Hansen (Tiết 2)
- phục-hoạt người bất-túc, với trại câm điếc, trường khiếm-thị (Tiết 3).
- cứu-trợ thiên tai, hoạn nạn ... (Tiết 4).

* * *

Tiết 1 LÃNH VỰC DƯỠNG NUÔI

Mục 1.- CÁC CÔ NHI VIỆN

Trong số những vấn-đề xã-hội cần được giải-quyết cấp bách nhất, vấn-đề cô-nhi là một thăm-trạng phải được lưu-ý trước tiên. Nhận-định trên không những chỉ được xác-tín do lòng nhân-đạo mà còn biểu-lộ ý-thức về quyền sống của con người được long-trọng nhìn nhận trong bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền và Bản Tuyên-Ngôn Thiếu-Nhi Quyền của Liên-Hiệp-Quốc.

Bản Tuyên-Nôn Quốc-Tế Nhân-Quyền nơi điều 25 khoản 2 đã long-trọng nhìn nhận các trẻ con đều được quyền hưởng sự che-chở của xã-hội.

Đại Hội-Đồng Liên-Hiệp-Quốc lần thứ 14 đã công-bố Bản Tuyên-Nôn Thiếu-Nhi Quyền qua 10 nguyên-tắc căn-bản với lời kêu gọi hưởng-ứng của mọi cá-nhân, mọi tổ-chức, mọi quốc-gia. Qua Bản Tuyên-Nôn, có những nguyên-tắc cần nêu :

- Nguyên-tắc 4 : trẻ em được hưởng an-ninh xã-hội và phải được lớn mạnh, nở-nang.

- Nguyên-tắc 5 : trẻ em nào mà phần thể xác, tinh thần hoặc xã-hội bất-lợi, phải được nhận sự chạy chữa, học-vấn và mọi sự săn-sóc đặc-biệt mà tình-trạng hoặc địa-vị em cần đến.

- Nguyên-tắc 8 : trẻ em phải được, trong mọi trường hợp, quyền ưu-tiên nhận sự bảo-vệ và giúp-đỡ.

Với những tiêu hưởng nêu trên, thật là chua xót khi nhìn đến thân phận trẻ em Việt-Nam. Chiến-tranh kéo dài đã tạo nên bao nhiêu thảm trạng cho nhi-đồng và còn biết bao nhiêu vấn-đề xã-hội, kinh-tế khác đã phó mặc trẻ em Việt-Nam sống nhờ hảo-tâm người khác trong các cơ-sở xã-hội.

Các tài-liệu thống-kê chính-thức của Bộ Xã-Hội cho biết Việt-Nam hiện có 125 cô-nhi-viện trên toàn quốc. Trong tổng số trên, cô-nhi-viện công chỉ gồm 3 viện, chiếm tỷ-lệ khiêm nhường là 2,4 o/o. Số 122 cơ-sở còn lại do các đoàn-thể tôn-giáo và hiệp-hội từ-thiện thành-lập, trong đó có 84 cơ-sở thuộc Công-giáo, chiếm 69 o/o, 16 cơ-sở thuộc Phật-giáo, chiếm 13 o/o và 8 o/o thuộc Hội Thánh Tin-Lành Việt-Nam với 9 cơ-sở. Các cô-nhi-viện trên hiện chăm sóc cho 18.668 cô-nhi tính đến cuối năm 1971.

Phần lớn các cô-nhi-viện được thành-lập sau 1950, nhưng cũng có những cô-nhi-viện kỳ-cựu với trên 100 năm hoạt-động như cô-nhi-viện Ghềnh-Ráng tại Bình-Định thành-lập năm 1866. Ngoài ra còn có 11 cô-nhi-viện khác được thành-lập trong khoảng từ năm 1869 đến năm 1892 và tất cả đều thuộc Công-đạo. Tin-Lành lập cô-nhi-viện đầu tiên năm 1953 tại Khánh-Hoà và Phật-đạo ngày 8-4-1960 tại Phú-Yên.

Như vậy, đại đa-số các cô-nhi-viện đều được quản trị dưới danh nghĩa tôn-giáo. Mỗi nơi quản-trị một phương-cách, nhưng tất cả đều có một điểm chung : đối-tượng của họ, vì trẻ con nào cũng là trẻ con và cô-đơn nào cũng là cô-đơn cả.

CÔ-NHI-VIÊN ĐỊA-PHƯƠNG (1971)

		QK I	II	III	IV	SG+GD	Toàn quốc
Cơ Sở	Tư Công	29 0	28 1	15 0	22 1	28 1	122 3
	Cộng	29	29	15	23	29	125
Số Trẻ	Tư Công	5.019 0	3.362 82	1.694 0	2.113 18	5.641 739	17.829 839
	Cộng	5.019	3.444	1.694	2.131	6.380	18.668

Nguồn tin : BỘ XÃ-HỘI

NGÂN-KHOẢN TRỢ-CẤP CHO CÔ-NHI-VIÊN

Cơ-Sở	1968	1969	1970	1971
Tư	82	118	123	122
Công	2	2	3	3
CÔNG	84	120	126	125
Ngân khoản VNĐ	65.163.700	55.007.440	117.759.350	152.598.170

Nguồn tin : BỘ XÃ-HỘI

Đoạn 1.- CÔ-NHI-VIÊN PHẬT-GIÁO

Tổng số cô-nhi-viện Phật-giáo nói chung trên toàn quốc là 16 cơ-sở, trong số, Giáo-Hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất (Khối Ấn-Quang) quản trị 12 cơ-sở, chiếm 75 o/o. Về số cơ-sở này, chúng tôi xin được đề-cập đến cô-nhi-viện Diệu-Quang và Trung-Tâm Cô-nhi-Viện Phật-giáo.

A.- CÔ-NHI-VIÊN DIỆU-QUANG

Cô-nhi-viện Diệu-quang được thành-lập ngày 29 tháng 5, 1965 và được hợp-thức hóa do Nghị-Định số 91 ngày 29-4-1968.

Toạ-lạc trên một miếng đất rộng 1 mẫu rưỡi tại xã An-Lạc (Bình-Chánh, Gia-Định), Cô-nhi-viện Diệu-Quang với một dãy lầu kang-trang, mát-mẻ và sân chơi rộng-rãi, tỏ ra thích-hợp với các em cô-nhi.

Số cô-nhi-viện nuôi dưỡng là 138 em, chia ra từ sơ-sinh đến 1 tuổi : 38 em, từ 2 đến 4 tuổi : 70 em và từ 5 tuổi đến 12 tuổi : 30 em . Các em được chăm-sóc bởi 10 ni-cô và 12 người giúp việc. Hiện nay Viện đang cố gắng gửi nhân-viên theo học những khóa đào tạo cán-bộ dực-nhi tại trường Caritas Saigon.

Ngoại trừ 8 em học trung-học, các em còn lại được theo học bậc tiểu-học (48 em) và mẫu-giáo (27 em) ngay tại khuôn viên của Viện.

Về tài-chánh, Viện nhận được sự giúp-đỡ của chính quyền, các nhà hảo-tâm và các cơ-quan từ-thiện. Đơn cử một thí-dụ, Viện cho biết cơ-quan từ-thiện Đức-Quốc đã thiết-lập cho Viện một lò bánh mì để thay thêm quỹ điều-hành.

B.- TRUNG-TÂM CÔ-NHI-VIÊN PHẬT-GIÁO

Trung-Tâm được biết nhiều hơn dưới danh hiệu Cô nhi-viện Quách-Thị-Trang và được thành-lập từ ngày 27-8-1965 tại địa-chỉ 16 A Trần-Quốc-Toản, Saigon.

Nhận-xét đầu tiên của người quan-sát là khung cảnh nghèo nàn của Viện. Những căn nhà ọp ẹp lợp tôn, được dựng lên một cách vội-vã trên một mảnh đất khô cằn nắng cháy và đầy bụi bặm.

Viện đảm-nhận nuôi dưỡng 389 cô-nhi từ 4 tuổi đến 19 tuổi trong số đó, các em nạn-nhân bảo lạt miền Trung chiếm đa-số và thêm vào đó là các em đến từ cô-nhi-viện Long-Thành khi Viện này bị giải-tán.

Việc chăm-sóc các em được giao phó cho 16 ni-cô và 7 giáo-viên đảm-trách 7 lớp mẫu-giáo và tiểu-học.

Cũng như tại Cô-nhi-viện Diệu-Quang, việc giáo-dục bậc mẫu-giáo và tiểu-học được thực-hiện ngay tại

Viện, còn các em trung-học được theo học tại Trường Bồ-Đề của Giáo Hội. Ngoài ra, Viện còn cho 19 em học nghề sửa chữa vô tuyến truyền hình, 9 em học nghề tại Trung Tâm Bảo-Trợ Thiếu-Nhi Thủ-Đức và 3 em sai học may áo dài.

Ngoài sự trợ-cấp của chánh-quyền, Viện có những nguồn tài-chánh khác như là cơ-sở chăn nuôi và trồng-trọt rộng 6 mẫu tại Thủ-Đức, một cơ-sở ăn-loát ngay trong khuôn viên Viện. Thêm vào đó, có những sự trợ-giúp của các nhà hảo-tâm và các cơ-quan từ-thiện, ví-dụ như cơ-quan cứu-trợ Hoa-Kỳ IRC giúp thường-xuyên cho Viện 15.000\$ một tháng.

Đoạn 2.- CÔ-NHI-VIÊN TIN-LÀNH

Tin-Lành có 9 cơ-sở trên toàn quốc. Trong số các cô-nhi-viện trên, cô-nhi-viện Hòn Chông Nha-Trang là quan-trọng nhất về số-lượng cô-nhi được nuôi dưỡng.

* Cô-nhi-viện Tin-Lành Nha-Trang

Cô-nhi-viện Tin-Lành Nha-Trang được thành-lập ngày 20 tháng 3, 1953 tại quận I, thị-xã Nha-Trang, trên một khoảng đất rộng 60.000 thước vuông. Cơ-sở gồm có 10 nhà với 270 giường cho cô-nhi và một trường trung, tiểu-học.

Số cô-nhi-viện nuôi-dưỡng hiện tại là 276 em từ 3 đến 17 tuổi, cấp số này vào những ngày Viện mới thành lập chỉ độ 80 em mà thôi.

Điều-kiện nhập Viện là mồ-côi cha mẹ hay có piấy chứng nhận là không nuôi nổi và Viện chỉ nhận từ 3 tuổi đến 8 tuổi và nuôi đến 18 tuổi mà thôi. Các em được theo học chữ ngay tại trường của Viện, đồng thời các em cũng được học nghề như may, mộc, sửa xe v.v... Ngoài ra, hiện thời còn có 10 em đang theo học nghề tại Trung-Tâm Bảo-Trợ Thiếu-Nhi Thủ-Đức.

Số quý-vị mục-sư phục-vụ cho cơ-sở là 3 vị, chia ra một Giám-Đốc, một Truyền đạo quản-lý và một Truyền đạo hiệu-trưởng Trung tiểu học. Vì Hội Thánh Tin-Lành không có ngành tu chuyên phục-vụ công-tác xã-hội, nên việc chăm sóc trẻ em cô-nhi phải giao cho 10 nhân-viên thế-tục và 16 nhân-viên các loại khác, trong số có một điều dưỡng.

Ngoài trợ-cấp của Bộ Xã-Hội, Viện hoạt-động nhờ sự quyên góp của tín-đồ và các nhà hảo tâm. Ngoài ra, cơ-quan Bảo-Trợ Nhi-Đồng Tin-Lành (CCF) còn đóng góp thường-xuyên hàng tháng.

Đoạn 3.- CÔ-NHI-VIÊN CÔNG-GIÁO

Số cô-nhi-viên thuộc giáo-hội Công-giáo Việt-Nam quản-tri là 84 cơ-sở trên tổng số 122. Những cơ-sở này các dòng tu đảm-trách, như Dòng Nữ Tử Bác-Ái Thánh Vinh Sơn (Congrégation des Soeurs de St Vincent de Paul), Dòng Nữ Tu Thánh Phaolô (Congrégation des Soeurs de St Paul de Chartres), Dòng Men Thánh Giá (Congrégation des Amantes de La Croix) v.v...

* Cô-nhi-viên Việt-Hoa

Cô-nhi-viên Việt-Hoa là một trong những cơ-sở từ-thiện lâu đời nhất của giáo-hội Công-Giáo Việt-Nam. Theo Công-giáo Niên-Giám 1964 thì cô-nhi-viên này là viện thứ ba do Bà Soeur Benjamin thuộc Dòng Nữ Tu thánh Phaolô lập tại Việt-Nam sau khi Bà từ Hồng-Kông đến đây từ năm 1861 (1).

Viện tọa-lạc tại 27 Học-Lạc Chợ-Lớn, trên một khu đất yên-tĩnh và mát mẻ với những dãy lầu khảm-trang nên nấp.

Số cô-nhi do viện đảm-nhận nuôi dưỡng là 122 em chia ra 24 em dưới 1 tuổi, 28 em từ 1 đến 3 tuổi, 17 em

(1) VN Công-giáo niên-giám 1964 (Saigon : Sacerdos, 1964) tr 453

từ 3 đến 6, 24 em từ 6 đến 12, và 19 em từ 12 đến 18 tuổi. Khác với thành-phần chọn-lọc của cô-nhi-viện Thiên-Phước (Tân-Định) cũng do Dòng Thánh Phaolô quản-trị, cô-nhi-viện Việt-Hoa có bộ mặt khác biệt hẳn với thành-phần hỗn tạp từ sơ-sinh đến 18 tuổi và đủ các màu da, trong đó có đến 6 em có tật từ bẩm sinh. Với thành-phần tạp bác ấy, cô-nhi-viện Việt-Hoa có được cái sắc-thái chung của các viện khác mà người ta không thể tìm thấy trong các cô-nhi-viện được gọi là quý-phái, như cô-nhi-viện Nữ-Vương Hoà-Bình (42 Tú-Xương, thuộc Dòng Bác-Ái Vinh-Sơn) hay cô-nhi-viện Thiên-Phước.

Bên cạnh số trợ-cấp của chính-quyền, Viện còn có một nguồn tài-chánh quan-trọng là lợi-tức của nơi trường tiểu-học trong khuôn viên Viện (Trường Tiểu-học tư-thục Thánh Gia-Thết).

Mục 2.- VIỆN DƯỠNG LÃO

Nếu các cô-nhi-viện được xây-dựng lên để nuôi dưỡng những trẻ em bất hạnh, thì các viện-dưỡng lão được thành-lập để tiếp nhận những người già lão tứ cố vô thân.

Tuy nhiên thành-phần các viện dưỡng lão theo nhu cầu đã biến đổi để trở nên tạp-bác hơn. Ngoài lớp người già lão không người nuôi-dưỡng, sinh vô gia-cư, là thành phần chính của Viện, người ta còn gặp những người vướng mắc những bệnh nan-y, những ác tật, tê-liệt, lãng trí, câm điếc, mù loà... và trong những thành-phần này có trẻ vị-thành-niên. Vì thế, một vài cơ-sở đã biến đổi danh xưng để thích-ứng với hoàn-cảnh : viện bác-ái, trại cứu-tế...

Hiện nay, theo tài-liệu Bộ Xã-Hội, tính đến cuối 1972, trên toàn quốc có 24 viện dưỡng lão công và 2 viện bán công, chia ra 8 cơ-sở tại quân khu I, 4 tại quân khu

2,6 tại quân Khu 3 và 6 tại quân khu 4. Hai viện dưỡng lão bản công là Viện Dưỡng Lão Lạc-Thiện ở Khánh-Hoà và Viện Dưỡng Lão Phú-Mỹ (Thị-Nghè).

Cũng như những cô-nhi-viên đã đề-cập, bên cạnh những viện dưỡng lão của chính-quyền, còn những viện của các tôn- giáo và hội thiện. Tổng số Viện dưỡng-lão của các tôn- giáo trên toàn quốc là 18, chiếm 40 o/o và một viện (Viện Lạc-Thiện) của Hội Cứu-Tế Xã-Hội Ninh-Thuận.

Số 18 viện của các tôn- giáo chia ra :

- Quân khu 1 có 8 cơ-sở : 6 thuộc Công- giáo, 1 thuộc Tin-Lành và 1 của Phật- giáo.
- Quân khu 2 có 3 cơ-sở : đều thuộc Công- giáo
- Quân khu 3 có 4 cơ-sở : 3 thuộc Công- giáo và 1 thuộc Cao-Đài.
- Quân Khu 4 có 3 cơ-sở : đều thuộc Công- giáo

Đoạn 1.- VIỆN DƯỠNG-LÃO TIN-LÀNH VÀ PHẬT-GIÁO

Tin-Lành và Phật- giáo chiếm một vị-trí thật khiêm nhường trong số cơ-sở phục-vụ những người già cả, sức cùng lực kiệt.

Trong số 18 viện thuộc các tôn- giáo, Tin-Lành và Phật- giáo, mỗi tôn- giáo có đơn- vị đều một cơ-sở : Viện Quả Phụ Sarepta thuộc Tin-Lành và Viện Dưỡng Lão Phú-Cát thuộc Phật- giáo.

* Viện Quả-Phụ Sarepta của Hội Thánh Tin-Lành Việt Nam được thành-lập ngày 15 tháng 7, 1962 tại xã Bình-Tú quận Thanh-Bình, tỉnh Quảng-Tín với số người được nuôi dưỡng vốn vẹn là 16 người.

* Viện Dưỡng-Lão Phú-Cát thuộc Giáo hội Phật-giáo Việt-Nam Thống Nhất được thành-lập ngày 19 tháng 6, 1963 tại xã Thủy-Dương, quận Hương-Thủy, tỉnh Thừa-Thiên. Số người được Viện nuôi dưỡng vào khoảng 45 người.

Đoạn 2.- VIỆN DƯỠNG-LÃO CÔNG-GIÁO

Công-giáo quản-trị 15 viện dưỡng-lão và 2 viện bán công (1) chiếm 39,5 o/o trên tổng số cơ-sở công, tư hay 85 o/o trên tổng số cơ-sở thuộc các tôn-giáo.

Với 17 viện dưỡng-lão, Công-giáo đảm nhận phần lớn trách-nhiệm chu toàn cho người già lão và những thành-phần không may mắn phải ác tật hay bệnh ngặt nghèo.

Trong số 17 viện nói trên, 3 viện có số trại viên trên 200 là Viện Bác-Ái Hồ-Nai (240 người), Viện Dưỡng-lão Mỹ-Tho (204) và Viện Dưỡng Lão Phú-Mỹ Thị-Nghè với con số ký-lục là 1.276 người.

* Viện Bác-Ái Hồ-Nai (Biên-Hoà)

Viện Bác-Ái Hồ-Nai được thành-lập từ cuối 1954 với những nhà ổ lợp tôn sơ-sài. Sau này, với sự trợ giúp của các cơ-quan từ-thiện trong và ngoài nước, Viện được khuếch-trương và hợp-thức hóa do Nghị-định số 74 ngày 28 tháng 4, 1958.

Hiện nay Viện có 13 dãy nhà gạch lợp fibro, mỗi dãy dài từ 20 đến 30 thước, trên một khu đất cao ráo, rộng trên 1 hecta nằm bên Quốc-lộ 1 thuộc xứ Nợc-Đông, Hồ-Nai (Biên-Hoà). Ngoài những dãy nhà dành cho trại viên, Viện còn có nguyên đường, phòng ăn, phòng thuốc, khu giải-trí khu dạy công-nghề, trại chăn nuôi, vườn trồng rau... Ban quản-trị và huấn-nghiệp gồm 10 nữ tu Đa-Minh và một số giáo dân chăm lo dạy nghề cho phé-nhân, như cắt may, dệt, đan lát v.v...

(1) Viện Dưỡng-Lão bán công là viện nhận được số trợ-cấp ngang bằng với viện công.

Về tài-chánh, Viện nhận được sự trợ-cấp của Bộ Xã-Hội, các nhà hảo tâm, cơ-quan Viện-trợ Công-giáo Hoa kỳ và các cơ-quan từ-thiện khác.

Viện hiện nuôi dưỡng 240 người, chia ra 161 người trên 60 tuổi, 53 người dưới 60 tuổi và 26 người dưới 18 tuổi. Số trại viên này có tính-cách thật phức-tạp : siã yếu, tật nguyên, tê-liệt, câm điếc, mù-lòa... Nhưng em nhỏ câm điếc không thể chuyển đi trại câm điếc được vì ngoài tật này, các em còn què quặt mà trại câm điếc chỉ nhận những em đi đứng được mà thôi. Tính-cách đa-loại này làm cho Viện Bác-Ái Hồ-Nai tuy rộng-rãi, mát-mẻ nhưng có một sắc-thái u buồn, sầu thảm và nặng-nề.

* Viện Dưỡng-Lão và Phế-nhân Phú-Mỹ

Viện Dưỡng-Lão Phú-Mỹ được Soeur Benjamin thành lập năm 1875 sau khi Bà đã xây-dựng Viện Dưỡng-Lão Mỹ-Tho năm 1864.

Theo "Việt-Nam Công-Giáo Niên-Giám 1964" thì "năm 1875 các chị em Thánh Phaolô ở Chợ-Quán bị trục xuất. Mẹ Benjamin liền mở một bệnh-viện Bình-Dân tại Thị-Nghè hiện nay có tên là Viện Dưỡng-Lão Phú-Mỹ" (1).

Viện là một cơ-sở rộng lớn được quản-trị và điều hành bởi 21 nữ tu Dòng Thánh Phaolô với sự giúp sức của một số nhân-viên khác dưới quyền điều-khiển của nữ tu sĩ Rose Marie Marquis.

Tính đến cuối năm 1972, Viện có số trại viên là 1276 người gồm đủ mọi thành-phần : siã cả, tê liệt, tàn tật, mù lòa, lảng trí và những bệnh nan y, hiểm nghèo khác.

(1) Ibid.

Giới tính	Dưới 18t	18-45	45-59	Trên 60t	Cộng
Nam	29	75	79	495	678
Nữ	47	92	82	377	598
Cộng	76	167	161	872	1.276

Tê liệt	Mù	Què	Cụt tay	Lao phổi	Trẻ tật nguyên	Bệnh khác
192	140	63	3	200	76	602

Nguồn tin : Viện Dưỡng-Lão Phú-Mỹ

Cũng như tại Viện Bác-Ái Hồ-Nai và đa-số các viện dưỡng-lão tư khác, Viện-Dưỡng Lão Phú-Mỹ với thành-phần trại viên hỗn-tạp nêu trên, đã có một bộ mặt buồn thảm đến chán chường. Đi đến đâu, người ta cũng chỉ nhìn thấy những bộ mặt hốc hác, ngớ ngẩn, những người tàn-tật tê-liệt dính liền với mặt giường. Những người này đa-số do các bệnh-viện không chữa-trị được, chuyển đến đây để chờ chết.

Về tài-chánh, Viện nhận được trợ-cấp của Bộ Xã-Hội với một biểu-suất ngang với viện dưỡng-lão công. Theo thông-tư số 1755/BXH/PTXH/TT ngày 28-12-1971, Bộ Xã-Hội ấn-định biểu-suất nuôi ăn các trại viên viện dưỡng-lão công và bán công trên toàn quốc là 40% một ngày và 110% tiền tiêu vật một tháng, cho mỗi trại-viên, trong khi các viện tư chỉ được cấp tiền ăn 25% một ngày cho mỗi người. Biểu-suất 40% được tăng lên 70% bắt đầu từ tháng 7, 1972.

Ngoài ra Viện còn nhận được sự trợ giúp của Bộ Y-Tế, Thủ-Thủ-Tướng và các cơ-quan từ-thiện khác, ví-dụ cơ-quan Viện-Trợ Công-Giáo Hoa-Kỳ, cơ-quan OXFAM v.v...

Tuy nhiên, với đà vật giá gia tăng hiện tại, những sự trợ giúp ấy không đủ để tài-trợ các chi-phí cho Viện nên nói chung cuộc sống trại-viên thật kham-khổ và thiếu thốn.

Tiết II LÃNH VỰC ĐIỀU TRỊ

Nếu trong lãnh-vực dưỡng nuôi, các tôn-giáo đã đóng góp rất nhiều qua các cô-nhi-viện, viện-dưỡng-lão thì trong lãnh-vực điều-trị, các tôn-giáo cũng tham-gia một phần quan-trọng trong công-tác chăm sóc sức khỏe cho quần-chúng yếu kém về kinh-tế. Hơn nữa, các tôn-giáo còn thực-thi tình Bác-Ái của Đảng Thế-Tôn bằng những hoạt-dộng từ-thiện vô cùng cao quý trong những trung-tâm dưỡng nuôi và chữa trị cho người mắc bệnh Hansen.

Mục 1.- BỆNH VIỆN, BỆNH XÁ, VÀ CHẨN Y VIỆN

Đoạn 1.- BỆNH-XÁ PHẬT-GIÁO

Ngoài các phòng phát thuốc tại các chùa và các hiệp-hội, đoàn-thể Phật-Giáo khác, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất hiện có 6 bệnh-xá và 2 chẩn-y-viện trên toàn quốc. Điều đáng để ý là 6 bệnh-xá đều tập-trung tại tỉnh Thừa-Thiên, còn 2 chẩn-y-viện chia ra 1 ở Thừa-Thiên và 1 ở Ninh-Thuận.

Các bệnh-xá đều mới được thành-lập và bệnh-xá đầu tiên được thiết-lập vào năm 1951. Tại những nơi này hoạt-dộng chính là phân phát thuốc và chỉ có một số

siêu phòng rất nhỏ đôi ba chiếc tiếp-nhận bệnh-nhân cấp thời mà thôi. Hầu hết các bệnh-xá đều nằm trong khuôn viên một ngôi chùa, nên hoạt-động chuyên-môn cũng bị giới-hạn phần nào.

A.- BỆNH-XÁ

* Bệnh-xá Diệu-Viên

Giám-Đốc : Thích-Nữ Chơn-Thông
Ngày thành-lập : 19-2-1960
Địa-chỉ : chùa sư-nữ Diệu-Viên, xã Thủy-Dương, quận Hương-Thủy (Thừa-Thiên)
Số bệnh-nhân hằng ngày : 250 đến 300

* Bệnh-xá Dương-Biên

Giám-Đốc : Ông Nguyễn-Hữu-Hoè
Ngày thành-lập : 2-2-1967
Địa-chỉ : Đường Huyền-Trần Công Chúa, quận Hương-Thủy (Thừa-Thiên)
Số bệnh-nhân hằng ngày : 65 đến 100 người

* Bệnh-xá Từ-Dàm

Giám-Đốc : Tâm-Thăng
Ngày thành-lập : tháng 1-1951
Địa-chỉ : đường Lam-Sơn, xã Thủy-Xuân, quận Hương-Thủy

* Bệnh-xá Tâm-Thăng

Giám-Đốc : Đại-Đức Thích-Chơn-Thành
Ngày thành-lập : 12-3-1968
Địa-chỉ : trại định-cư Tam-Điền, quận Hương-Điền (Thừa-Thiên)

* Bệnh-xá Phương-Diên

Giám-Đốc : Thích-Tánh-Thuần
Ngày thành-lập : 3-3-1968
Địa-chỉ : trại định-cư Phương-Diên, quận
Phú-Van (Thừa-Thiên)
Số bệnh-nhân hân ngày : 200 đến 250

* Bệnh-xá Hồng-An

Giám-Đốc : Thích-Nữ Cát-Tường
Ngày thành-lập : 18-2-1962
Địa-chỉ : chùa sư-nữ Hồng-An, quận Hương-
Thủy (Thừa-Thiên)
Số bệnh nhân : 300 đến 400

B.- CHẨN-Y-VIÊN

* Chẩn-y-viện Tây-Lộc

Giám-Đốc : Ôn Lê-Côn
Ngày thành-lập : 1960
Địa-chỉ : Thái-Phiên (Huế)

* Chẩn-y-viện Phật-giáo Phan-Ran

Giám-Đốc : Bác-sĩ Nguyễn-Trọng-Lai
Ngày thành-lập : 30-5-1969
Địa-chỉ : chùa Tỉnh Giáo-Hội, đường Trưng
Nữ-Vương (Phan-Ran)

Ngoài ra, nói đến hoạt-động về điều-trị của Phật giáo, chúng tôi thấy cần phải đề-cập đến Chẩn-Y-Viện Vĩnh-Nghiêm (1) một chẩn-y-viện của Phật-giáo được trang bị tối-tân và đầy-đủ nhất.

Chẩn-y-viện Vĩnh-Nghiêm khởi sự hoạt-động từ năm 1965, được đặt dưới quyền điều-khiển trực-tiếp của Ban

(1) CYV Vĩnh-Nghiêm không thống thuộc Giáo-hội PGVN (An-Quang)

Điều-Hành, dưới sự chứng-minh của Hội-Đồng quý-vị Thượng Toạ miền Vĩnh-Nghĩa, Chấn-y-viện có 12 phòng, trong đó có 1 phòng quang-tuyến X, 1 phòng nha-khoa và 1 phòng thí-nghiệm.

Về phần điều-hành chuyên-môn, chấn-y-viện có một số nhân-viên điều-dưỡng, chuyên-viên thí-nghiệm, quang-tuyến, làm việc dưới quyền các Bác-sĩ và Nha-sĩ, trong số, người ta nhận thấy những vị thời danh : giáo-sư Ngô Gia-Hy, BS Lê-Văn-Khai, BS Lê Doãn-Mậu ... Ngoài ra, chấn-y-viện còn nhận được sự cộng-tác của một số sinh-viên y-khoa năm thứ 6.

Nói chung, chấn-y-viện Vĩnh-Nghĩa được tổ-chức và trang-bị hoàn-hảo, đã giúp ích rất nhiều trong việc chăm-sóc sức-khoẻ cho đồng-bào nghèo (các bệnh-nhân chỉ phải trả một số y-phí tượng-trưng). Vì thế, riêng trong năm 1972, chấn-y-viện đã khám bệnh cho 24.000 người, 10.000 đến chưa rã và 650 chiếu quang-tuyến X.

Đoạn 2.- CHẤN-Y-VIỆN HỘI THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

Phần đóng góp của Hội Thánh Tin Lành Việt-Nam trong công cuộc chăm-sóc sức khỏe rất đáng khích-lệ. Hội Thánh có được 2 chấn-y-viện phổ-thông có bệnh nằm và một xe y-tế lưu-động cộng-tác tại vùng cao-nguyên. Hai chấn-y-viện chia ra, 1 tại Nha-Trang và 1 tại Ban-Mê-Thuột.

* Chấn-Y-viện Tin-Lành Hòn Chông, (Nha-Trang)

Chấn-y-viện Tin-Lành Nha-Trang được thành-lập ngày 23 tháng 3, 1960, với tổng số giường là 124 chia ra các ngành :

- Nội và ngoại khoa : 41 giường
- Nhi khoa : 10 giường
- Chuyên khoa (mắt) : 16 giường
- Bài lao : 57 giường

Về cơ-sở chuyên-môn, chẩn-y-viện có 1 phòng thí nghiệm, 2 phòng mổ, 1 phòng quang-tuyến X, 1 phòng phát thuốc, 1 phòng hấp và 1 phòng băng.

Chẩn-y-viện được đặt dưới quyền điều-khiển của 1 mục-sư với một Ban Giám-Đốc gồm 7 người và 14 nhân-viên khác. Về nhân-viên chuyên-môn, chẩn-y-viện có 3 y-sĩ, 8 điều-dưỡng Việt-Nam, 2 điều-dưỡng ngoại-quốc.

Bệnh-nhân muốn nằm để được điều-trị phải được y-sĩ của chẩn-y-viện khám nghiệm trước. Khi được nằm, bệnh nhân chỉ phải đóng y-phí có tính-cách tương-trung. Để tăng-cường hiệu-năng cho công- cuộc điều-trị, chẩn-y-viện được sự yểm-trợ của các cơ-quan y-tế bạn như : Trung-Tâm Y-Tế Toàn Khoa Nha-Trang, Ty Y-Tế Khánh-Hoà, Quân Y-Viện Nha-Trang, chi-nhánh Tiếp Huyết Nha-Trang và viện Pasteur Nha-Trang.

Ngoài việc chăm-sóc cho những người nằm điều-trị chẩn-y-viện còn có một phòng khám ngoại chẩn với số người khám trung-bình mỗi ngày là 150 người. Các người khám bệnh phải đóng y-phí nhưng được cấp thuốc miễn phí.

Chẩn-y-viện Tin-Lành Nha-Trang còn mở lớp đào-tạo tá-viên điều-dưỡng. Trường được thành-lập từ tháng 4 1968 do Nghị-định của Bộ Y-Tế số 7009/BYT/HLV/HL/ND ngày 6-12-1967. Cho đến nay Trường đã mở được 4 khóa học (khóa 4 có 10 học-viên) và chứng-chỉ tốt-nghiệp được Bộ Y-Tế công-nhận.

Để giúp vào việc điều-hành, chẩn-y-viện nhận được sự trợ giúp của Hội Thánh Tin-Lành Việt-Nam, cơ-quan Tin-Lành ngoại quốc và các tín-hữu hảo-tâm.

Đoạn 3.- BỆNH-VIÊN CÔNG-GIÁO

Trong lãnh-vực điều-trị, Giáo-Hội Công-Giáo Việt Nam đã đóng góp một phần quan-trọng.

Ngoài các phòng phát thuốc, các chẩn-y-viện trực thuộc các cơ-quan, hiệp-hội bác-ái địa-phương, các nữ tu Thánh Phaolô, nữ tu Thánh Vinh-Sơn đã có mặt bên cạnh bệnh-nhân trong hầu hết các bệnh-viện công trên toàn-quốc.

Hơn nữa, theo Caritas Việt-Nam thì giáo-hội Công giáo Việt-Nam còn quản-trị 6 bệnh-viện, trong số có những bệnh-viện nổi tiếng như BV St Paul ở Saigon (Đòng nữ tu Thánh Phaolô), BV Hồ-Nai ở Biên-Hoà, BV Thánh-Gia ở Qui-Nhơn (Đòng Nữ Tu Y-Viện, Medical Mission Sister)...

* Bệnh-viện Hồ-Nai Biên-Hoà

Bệnh-viện Hồ-Nai thuộc các tu-sĩ Đòng Thánh Gioan Thiên-Chúa quản-trị (Ordre Hospitalier de St Jean de Dieu). Trọng-tâm của Đòng : "hoạt-động duy-nhất cho hết thảy là săn-sóc bệnh-nhân không phân biệt dân-tộc, giai-cấp và tôn-giáo" (1).

Bệnh-viện được thành-lập từ năm 1956 tại Hồ-Nai, quận Đức-Tu, Biên-Hoà, trên một sở đất rộng 6 mẫu dọc theo Quốc-lộ 1, với lối kiến-trúc nhẹ-nhàng, đẹp mắt. Bệnh-viện gồm có 260 giường chia ra cho các trại :

- 1 trại ngoại thương nam
- 1 trại nội thương nam
- 1 trại ngoại và nội thương nữ
- 1 trại nhi khoa
- 1 trại lao nam
- 1 trại lao nữ.

Về cơ-sở chuyên-môn, bệnh-viện có 1 phòng thí-nghiệm, 1 phòng mổ nhãn-khoa và một phòng quang-tuyến X. Việc chăm-sóc bệnh-nhân được giao-phó cho 4 bác-sĩ Việt-

(1) Ibid., tr 414

Nam, 40 tu-sĩ điều-dưỡng Dòng Bệnh-Viện và 12 nữ tu-sĩ Dòng Đa-Minh. Các bệnh-nhân nằm điều-trị chỉ phải trả một số y-phí tượng-trung là 50% một ngày.

Ngoài ra, bệnh-viện còn có một cơ-sở ngoại chẩn gồm 1 phòng băng, 1 phòng tiêm thuốc, 1 phòng rửa và 1 phòng phát thuốc. Con số bệnh-nhân khám trung-bình mỗi ngày vào khoảng 150 người và y-phí ấn-định là 200% một lần khám với 4 ngày thuốc.

Bệnh-viện Hồ-Nai nhận được sự trợ giúp của Bộ Xã-Hội, Bộ Y-Tế, các cơ-quan từ thiện như CRS của Hoa-Kỳ và nhà Dòng Mẹ (maison generalis) tại Gia-Nã-Đại. Ngoài ra bệnh-viện còn có một trại chăn nuôi heo, và để gây thêm quỹ điều-hành. Tuy nhiên, vì số y-phí chỉ có tính cách tượng-trung nên bệnh-viện luôn luôn chi nhiều hơn thâu.

Cũng như chẩn-y-viện Tin-Lành Nha-Trang, bệnh-viện Hồ-Nai có mở lớp đào tạo tá-viên điều-dưỡng với sự thỏa-hiệp của Bộ-Y-Tế. Khóa 4 đã bế-mạc vào tháng 3, 1972 với 24 học-viên tốt-nhiệp.

Nói chung, với một tổ-chức hoàn-hảo, tận-kỳ và với y-phí có tính-cách nâng đỡ, bệnh-viện Hồ-Nai là một cơ-quan y-tế tự-nhân gương mẫu, thích-hợp cho giới nghèo.

Mục 2. - CÁC TRUNG TÂM BÀI TRỪ BỆNH HANSEN

Bệnh Hansen là một bệnh hiểm nghèo và chết sợ của những vùng nhiệt-đới. Theo tài-liệu Bộ Y-Tế, trung-bình cứ 1.000 người Việt ở đồng bằng có từ 3 đến 5 người mắc bệnh Hansen; đặc-biệt ở cao-nguyên, cứ 1.000 người Thượng có tới 55 người. Như thế lưu-hành độ bệnh Hansen ở đồng

bằng Việt-Nam đứng vào hạng trung-bình ở Đôn-Nam-Á, ở cao-nguyên đứng vào hạng nhất trên thế-giới. Tổng số bệnh-nhân ghi tên trên toàn-quốc tính đến đầu năm 1971 là 21.000, tức 1,2 o/oo dân-số (1).

Người miền Nam gọi bệnh Hansen là bệnh cùi, miền Bắc gọi là bệnh hủi. Bệnh-nhân Hansen ghét tiếng "cùi", "hủi", họ xác-nhận là nghe tiếng "phung" nhẹ nhàng hơn, người miền Trung lại ghét tiếng "phung". Nói cách khác bệnh-nhân Hansen không muốn ai nhắc đến cái tên nào có thể đánh thức thành-kiến trong lòng họ. Khi có người tỏ vẻ ghê sợ bệnh Hansen đã đành, mà khi chẳng ai tỏ một thái-độ gì hay thốt ra một lời nào xúc-phạm đến họ, người bệnh cũng vẫn cảm thấy mình bị người chung-quanh miệt-thị kẻ thù của họ nằm trong nội-tâm. Tất cả những nét đặc-thù nêu trên đã làm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng người bệnh Hansen là một công-tác vô cùng cao cả và đáng kính phục.

Hiện-nay trên toàn quốc có 12 cơ-sở nuôi-dưỡng người bệnh Hansen ngoại trừ một số chấn-y-viện khác. Trong số 12 vừa kể, có 3 cơ-sở công là Bệnh-viện Chợ-Quán ở Saigon, trại Hàn-Mạc-Tử ở Huế và trại Hàn-Mạc-Tử ở Ba-Xuyên. Chín cơ-sở tư-nhân còn lại chia ra Công-siáo 6 cơ-sở, Tin-Lành 1, Hội Bạn Người Bệnh Hansen 1 và cơ-quan Tin-Lành World Relief Commission 1.

Đoạn 1.- TRUNG-TÂM BAI-TRỪ BỆNH HANSEN
BAN-MÊ-THUẬT (Hội Thánh Tin-Lành)

Trung-Tâm Ban-Mê-Thuật có tên cũ là Bệnh-viện Ea-Ana, được thành-lập từ năm 1951 và tổ-chức lại năm 1963. Trung-Tâm đặt trụ-sở điều-hành tại khu-vực truyền-siáo Darlac trên một diện-tích tổng-cộng là 60 hecta.

(1) Kế-hoạch y-tế bài trừ bệnh Hansen (Saigon :
Bộ Y-Tê, 1971) tr 3

Mục-dịch của Trung-tâm là :

- Phát-siác và điều-trị các trường-hợp bệnh Hansen.
- phòng ngừa sự truyền nhiễm.
- phục-hồi các bệnh-nhân để họ trở lại cuộc sống bình-thường trong gia-đình và xã-hội.
- săn-sóc đời sống tinh-thần các bệnh nhân và gia-đình họ qua công-tác truyền giảng Tin-Lành (1).

Trung-tâm gồm có 3 đơn-vị chánh :

- Đường đường Ea-Ana
- Chẩn-y-viện Da Ban-Mê-Thuôt
- Chẩn-y-viện Plei Ngao Yut Pleiku

và 6 đơn-vị phụ là các ấp :

- Ea Tuôr
- Ea Khít
- Plei Thôn
- Plei Mrôn, Pleiku
- Thanh-An
- Plei Tô Mak, Phú-Bôn

Trung-tâm đặt dưới quyền điều-khiển của một Ban Giám-Đốc do Hội Thánh Tin-Lành đề-cử với nhiệm-kỳ 2 năm. Ban Giám-Đốc được sự cộng-tác của 1 bác-sĩ (BS Robert Greene), 1 y-sĩ vật-lý trị-liệu (physical therapy) (John Hall), 25 điều-dưỡng và 42 người phụ-trách công-tác linh-tinh. Đa-số nhân-viên tại các trại bệnh và các ấp vốn là bệnh-nhân được Trung-Tâm huấn-luyện lần hồi để trở

(1) Trích báo-cáo niên độ 1971 của Trung-Tâm BMT

nên những người đặc-dụng. Họ đều được trả lương hoặc thù-lao tùy theo số giờ phục-vụ.

Trong tháng 10, 1971 Trung-Tâm có mở 2 khóa huấn-luyện về cách sản-súc bệnh Hansen cho nhân-viên. Giảng-viên là nữ Bác-sĩ Moran, Giám-Đốc chương-trình bài trừ bệnh Hansen tại Bệnh-viện Manoram (Thái-Lan).

Tổng số bệnh-nhân tại trung-tâm tính đến cuối 1971 là 2290 người, chia ra 473 nội-trú và 1817 ngoại trú, không kể 1961 người được phòng ngừa. Số bệnh-nhân nói trên hầu hết là người Thượng, riêng về số 473 bệnh nhân nội-trú, có đến 468 người Thượng và chỉ có 5 người Kinh.

Các trại-viên sau thời-gian điều-trị tại dưỡng-dưỡng, trở về sinh sống tại các ấp kể trên và làm ruộng rẫy, chăn nuôi theo sở-thích. Tuy nhiên, vì thiếu phương-tiện và an-ninh nên trung-tâm chưa hướng-dẫn được chương-trình phục-hồi cho các trại viên một cách chu-đáo.

Về điều-hành, trung-tâm nhận được sự trợ-cấp của Bộ Y-Tế, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, Tổ-chức Xã-Hội Tin-Lành và các an-nhân khác.

Nói chung, Trung-tâm đã đem lại niềm hy-vọng cho đồng-bào Thượng vườn phải bệnh Hansen. Nhưng trung-tâm cho biết là vẫn chưa hoạt-động được đúng mức để đáp ứng nhu-cầu bệnh-nhân, lý-do chính là vấn-đề an-ninh và di-chuyển khó khăn, điển-hình là cho đến nay đã có 4 nhân-viên ngoại quốc bị mất-tích.

Đoạn 2. - TRẠI BÀI-TRỪ BỆNH HANSEN CỦA CÔNG-GIÁO

Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam điều-khiển 6 trại, chiếm 50 o/o trên tổng số cơ-sở công, tư.

Trại lớn nhất và nổi tiếng nhất là Trại Quy-Hoà (Bình-Định) do các nữ tu Dòng Phanxicô Thừa Sai Đức Mẹ (Institut des Franciscaines Missionnaires de Marie) thiết-lập từ năm 1932 với số bệnh-nhân hiện-hữu là 1.060 người.

Trại thứ hai là Trại Núi Sạn, gần đèo Rù-Rì, cách Nha-Trang 5 cs, do các Linh-Mục Dòng Anh Em Hèn Mọn (Ordo Fratrum Minorum) chăm-sóc với 188 bệnh-nhân.

Bốn trại còn lại thuộc Dòng Nữ Tử Bác-Ái Thánh Vinh-Sơn, chia ra trại Kala (Dilinh) với 560 bệnh-nhân trại Dakkia ở Kontum với 300 bệnh-nhân, đa-số là người Thượng, trại Bến Sắn (Biên-Hoà) với 375 người và làng Thiên-Trợ (xã Phước-Tân, Biên-Hoà) với 60 người.

* Trại Bến Sắn :

Trại được thành-lập từ năm 1956 tại một vùng thạt hẻo lánh quận Tân-Uyên trước đây thuộc tỉnh Phước-Thành và hiện nay thuộc tỉnh Biên-Hoà.

Trại, hay nói đúng hơn là làng, chiếm một khu đất rộng 10 mẫu với những dãy nhà xây-cốt cao ráo, đẹp-đẽ, ẩn hiện dưới tàn cây cao bóng mát, với những con đường sạch-sẽ đầy hoa cho người thăm viếng có cảm tưởng là đang đi trong một cư-xá nhĩ mát nào.

Làng quy-tụ số người là 375 người lớn và 30 trẻ em từ 6 đến 15 tuổi. Số trại-viên này chia ra trong 28 trại gồm 18 trại độc-thân, mỗi trại 12 người và 10 trại gia-đình, mỗi trại 4 gia-đình. Khi các gia-đình bệnh-nhân sinh con, các hài nhi được gửi đến nuôi tại trại Thiên-Trợ, đây cũng là nơi sinh sống của những bệnh-nhân khỏi bệnh.

Các trại-viên được chăm-sóc bởi 11 nữ tu với sự phụ giúp của một số bệnh-nhân cũ.

Về cơ-sở chuyên-môn, trại có một bệnh-viện với 30 buồng cho nữ bệnh-nhân, 40 buồng cho nam bệnh-nhân một phòng mổ, một phòng thí-nghiệm, phòng răng, phòng vật-lý trị-liệu, phòng băng, phòng phát thuốc. Những cơ-sở trên đây đều được xây-cất nhờ sự giúp-đỡ của các cơ-quan từ-thiện Đức Quốc, ví-dụ như cơ-quan Sankt Vincent Gilder xây trại độc-thân nữ và nhà sữa xe, cơ-quan Wurzburg thiết-lập phòng thí-nghiệm, phòng răng và phòng vật-lý trị-liệu.

Về tài-chánh, trại nhận được sự trợ-cấp của Bộ Xã-Hội, Bộ Y-Tế và các cơ-quan từ-thiện, như cơ-quan từ-thiện Đức Quốc Misereor trợ giúp mỗi năm 800.000\$, cơ-quan CRS giúp bột mì, dầu ăn v.v... Để xây thêm quỹ điều hành, trại có 2 máy làm rạch bông, nuôi heo, gà...

Một đặc điểm là trại có mở lớp học cho 30 bệnh nhân thiếu-niên đã nói ở trên, do 1 thầy và 1 cô cũng là bệnh-nhân dạy dỗ.

Tiết III

LÃNH VỰC PHỤC HOẠT NGƯỜI BẤT TỨC

Trong tiết này, chúng tôi xin được đề-cập đến những hoạt-động phục-vụ cho những người của thế-giới không ánh-sáng và thế-giới thẳm lặn : những người mù lòa và những người câm điếc. Có thể nói đây là lãnh-vực ít nhận được sự hưởng-ứng nhất. Bên cạnh một trường nam-sinh mù và 1 trường nữ-sinh mù của chính-quyền, chỉ có một trường độc-nhất của công-siáo dành cho người khiếm-thị do các sư-huynh Lasan đảm-trách. Về phía người câm điếc, cả công lẫn tư chỉ có 1 địa điểm duy-nhất trên toàn quốc : trại Câm-Điếc Lái-Thiên của các Nữ Tu Thánh Phaolô.

Mục 1.- TRƯỜNG KHIẾM THỊ LASAN

Trường khởi sự hoạt-động từ 1963 với 3 gian nhà của Lasan Nehia-Thục tại 45 Nguyễn Thông Saigon. Trong những năm đầu, số học-sinh chỉ gồm 17 em và được theo học tại Taberd Saigon.

Về sau, vì số học-sinh gia tăng nên các sư-huynh Lasan phải khuếch-trương cơ-sở thành ngôi trường rộng lớn như ngày nay. Công-kuộc xây-cát được sự trợ giúp của Bộ Xã-Hội (600.000\$) Tòa Thánh Vatican (20.000MK) và cơ-quan viện-trợ Công-điáo Hoa-Kỳ giúp một số vật-liệu và hoàn-tất vào năm 1967. Năm 1968, trường được cơ-quan Dân-sự vụ Hoa-Kỳ xây-cát và trang-bị một ấn-quản trị giá 1.500.000\$.

Số các em khiếm-thị hiện nay là 50, từ 8 tuổi trở lên và trong số có vài em bị mù vì chiến-tranh. Các em được theo học những lớp riêng dùng chữ Braille từ lớp 1 đến lớp 5. Những tháng cuối cùng của lớp 5, các em được học đánh máy để đến khi lên lớp 6, các em sẽ học chung với các em "sáng". Trong diễn-trình trung-học, để giúp cho các em được dễ-dàng theo học phần nào, nhà trường có 5 máy ghi-âm cho các em sử-dụng. Vì các em gặp khó khăn trong những môn học cần đến thị-giác như hình-học, quang-học..., nên hầu hết các em đều theo học ban Sinh-Nữ. Năm 1969 một học-sinh của trường đậu tú-tài I và năm sau đậu tú-tài 2. Năm 1971, 3 em đậu phần I và năm sau thi phần 2. Ngoài các em theo học chữ, một số khác được học nghe. Trong chiều hướng này, trường có thiết-lập một cơ-sở tiêu-công-nghệ tại cầu Xá (Bình-Chánh) cho 22 người khiếm-thị và gia-đình để học nghe và làm chiếu, bàn chải, nón v.v... Trong tương-lai, cơ-sở còn dự-định sản-xuất thêm phần viết bằng. Nhưng nói

chúng, thị-trường không mấy khả-quan vì sản-phẩm tuy tốt nhưng kém mỹ-thuật.

Các em còn được dạy về âm-nhạc và đã có 2 người chơi nhạc cho các gánh cải lương. Trường cũng nhận được sự giúp-đỡ của Viện Quốc-Gia Phục-Hồi trong việc hướng nghiệp và cho đến nay đã có 3 người hành nghề rửa phim quang-tuyến X tại bệnh-viện; 3 điện-thoại-viên và 3 thông dịch-viên.

Trường hiện đặt dưới quyền điều-khiển của sư-huynh Girard với sự phụ giúp của 5 huấn-luyện-viên trong số có một về âm-nhạc.

Về điều-hành, trường nhận được sự trợ-cấp của Bộ Xã-Hội, Bộ Giáo-Dục và các cơ-quan từ-thiện.

Tóm lại, trường khiếm-thị Lasan là cơ-sở tôn-giáo độc-nhất dành cho người khiếm-thị, nhưng có lẽ vì ngân-khoản thiếu hụt nên việc tổ-chức nếp sống cho các em hãy còn rất nhiều thiếu thốn.

Mục 2, - TRƯỜNG CÂM ĐIỆC LÁI THIÊU

Đây cũng là lãnh-vực bị lãng quên nhiều nhất. Trên toàn-quốc cũng như tại, chỉ có một nơi duy-nhất là trại Cầm Điect Lái-Thiêu.

Trại có một lịch-sử thật lâu đời, từ 1880. Khởi đầu trại chỉ là nơi tập-trung của một vài người câm điect không nơi nương-tựa do Linh-Mục Thừa Sai người Pháp Azéma bao bọc.

Dần dần số người tăng thêm và Linh-Mục Azéma có sáng-kiến mời ông Nguyễn-Văn-Trường, một người câm

điếc, sang Pháp học trong 5 năm về khoa ra dấu bằng tay (langage mimique) để về dạy cho người câm điếc.

Đến năm 1905, trường được trao cho các Nữ Tu Dòng Thánh Phaolô quản-trị và năm 1934, hai nữ tu sang Pháp học trong 3 năm để về thay thế cho ông Trường đã lớn tuổi.

Từ những bước đầu ấy, Trường Câm Điếc Lái-Thiệu càng ngày càng phát-triển để có được những cơ-sở quy-mô như ngày nay. Số trai sinh tính đến cuối 1971 là 550 người, gồm 290 nam và 260 nữ, chia ra hai khu riêng biệt được tổ-chức thật gọn gàng, đẹp mắt.

Điều-kiện nhập trại là các em không có tật gì khác ngoài tật câm điếc và từ 6 tuổi đến 16 tuổi. Các em được học chữ và học nghề : thêu, may, sửa máy, đánh máy chữ...

Để dạy dỗ các em, trường có 15 nữ tu và 11 huấn luyện-viên. Việc dạy chữ cho các em đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và trầm tĩnh. Mỗi nữ tu phải theo dõi 50 em trong khi tại các quốc-sia tiên tiến, số học-sinh mỗi lớp không quá 12 em.

Tại các lớp 1, lớp 2, việc dạy chữ thật là vất-vả vì các nữ tu phải đến với từng em một kèm theo những bức tranh vẽ những gì mà em đang học. Lớp cao nhất ở đây là lớp 5. Tại lớp này, việc dạy-dỗ đã được dễ-dàng phần nào, vì tất cả đã có căn-bản và viết lách như mọi người. Khách thăm viếng có thể bút đàm trên bàn đen với các em. Đúng trước những em tật nguyên viết chữ đẹp và văn-hoa không kém ai, mọi người đều cảm phục lòng hy-sinh và sự tận tâm của các bà.

Về sở-phí điều-hành, trại nhận được sự trợ giúp của Bộ Xã-Hội và các cơ-quan từ-thiện khác như CRS, Caritas Bình-Dương. Ngoài ra, trại còn trông cậy vào hoa lợi cây ăn trái, nuôi heo, gà và học-phí của một số các em con nhà khá giả. Trường đang hy-vọng mua được một máy đốn tập để xây thêm quỹ điều-hành.

Tiết IV TÔN GIÁO TRONG LÃNH VỰC CỨU TRỢ

Trong khuôn-cảnh một nước Việt-Nam nheò nần, tan nát vì chiến-tranh, công-tác cứu-trợ đã tỏ ra vô-cùng khẩn-thiết. Người ta đã chứng-kiến những đoàn người tỵ nạn Cộng-Sản, những đồng-bào từ KPC hồi-hương và những cảnh tai trời ách nước khác. Trước những thảm cảnh ấy, không một ai có đủ khả-năng và phương-tiện đơn phương đảm-nhận trọn-trách cứu-trợ, mà nước lại phải cần đến sự chung lòng giúp sức của mọi người cũng như các đoàn-thể bác-ái, từ-thiện.

Trong lãnh-vực này, các tôn-giáo cũng đã nói lên tiếng nói của mình.

A.- ỦY-BAN CỨU-TẾ XÃ-HỘI TIN-LÀNH

Ủy Ban Cứu-Tế Xã-Hội thuộc Hội Thánh Tin-Lành Việt-Nam được thành-lập từ 1954 với mục-đích cứu-trợ cấp thời nạn-nhân thiên tai, chiến cuộc. Ngoài ra Ủy Ban còn cấp phát học bổng cho các học-sinh nheò.

Ủy-Ban Trung-Ương đặt trụ-sở tại 5/13 Hoà-Hung Saigon 10. Bên cạnh Ủy Ban Trung-Ương còn có 3 ban chuyên-môn:

- Ban Giáo-Dục
- Ban Cứu-Tế
- Ban học bổng và Du học-sinh.

Ủy Ban Trung-Ương được sự tiếp tay của 300 tiểu ban tại địa-phương trong số có 100 tiểu ban phục-vụ đồng-bào Sắc-tộc.

Một điểm đáng chú-ý là vì không có phương-tiện dồi-dào về nhân-lực cũng như tài-chánh nên phạm-vi hoạt-động của Ủy-Ban Cứu-Tế Xã-Hội Tin-Lành bị thu hẹp rất nhiều và đặt nặng ưu tiên hướng dụng cho các tín-hữu. Điển-hình là trong công cuộc cấp phát học bổng niên-khóa 1971-1972, số học bổng được cấp là 137 Kinh và 112 sắc-tộc với 3 điều-kiện, trong đó có điều-kiện là phải có tín-nường Tin-Lành.

Người ta hy-vọng rằng trong tương-lai, Ủy Ban Cứu-Tế Xã-Hội Tin-Lành Việt-Nam sẽ có thêm phương-tiện để phát-triển hoạt-động cứu-trợ đến quần-đại quan-chúng.

B.- PHẬT-GIÁO THẾ-GIỚI PHUNG-SỰ XÃ-HỘI (Chi-hội Việt-Nam)

Trong lãnh-vực cứu-trợ, một cái nhìn tổng-quát cho thấy Phật-giáo không có một chính-sách lâu dài mà chỉ có những hoạt-động ngắn hạn và tùy thuộc vào sự đòi hỏi của nhu-cầu. Khi có thiên-tai, hoạn nạn tại một địa-phương, Phật-giáo thường tổ-chức một ủy ban cứu-trợ để đáp ứng với tình-thế, đồng thời Tỉnh Giáo-Hội cùng những ngôi chùa sở tại đứng ra lo phần cứu-trợ trong khả-năng của mình. Nói chung, hoạt-động cứu-tế của Phật-giáo vẫn chưa được định-chế hóa hay kế-hoạch hóa đúng mức.

Tuy nhiên, khiếm khuyết này nay đã được sửa chữa phần nào vì Phật-giáo (khối Việt-Nam Quốc-Tự) đã có một cơ-quan thường-trực có nhiệm-vụ trong công cuộc cứu-trợ, chúng tôi muốn nói đến tổ-chức Phật-giáo Thế-giới Phung-sự Xã-hội.

Đây là một tổ-chức xã-hội thế-giới đầu tiên của Phật-giáo được thành-lập từ 1967 với một chủ-trương thật là cao đẹp mà người ta có thể nhận thấy ngay trong lời nói đầu của Bản Hiến-Chương của Tổ-chức :

"Tâm-niệm rằng một trong những giáo-lý căn-bản của Đức Phật là Phụng-Sự Xã-Hội, phục-vụ tha-nhân, chúng tôi những đại-biểu Tích-Lan, Trung-Hoa Dân Quốc, Anh Quốc, Nam-Dương, Nhật-Bản, Đại-Hàn, Ai Lao, Mã-Lai, Nepal, Hồi Quốc, Phi-Luật-Tan, Thái-Lan, Tây-Tạng, Tân-Gia-Ba, Hoa-Kỳ, Tây-Đức, Việt-Nam nhóm họp đại hội tại Saigon Thủ-Đô Việt-Nam Cộng-Hoà từ 8 đến 14 tháng 6 năm 1969 với mục-dịch thiết-lập một tổ-chức quốc-tế vĩnh-cửu để có thể hoạch-định và thực-thi những chương-trình xã-hội theo đúng tinh-thần Từ-Bi của Đức Phật và tăng-cường liên-đới cùng nhĩa huynh-đệ giữa nhân dân trên thế-giới".

Tổ-chức đề ra những mục-tiêu chính :

- Thực-hiện tinh-thần Từ-Bi của Đạo Phật để cứu giúp và cải-tiến xã-hội.

- Hoạch-định và thi-hành mọi công-tác có tính-cách từ-thiện (điều 1 Hiến-chương).

Mỗi quốc-gia hội-viên là một chi-hội (đ.3HC) và mỗi chi-hội được tổ-chức thành các phân hội (đ.4HC).

Chi-hội Việt-Nam cho đến 1972 đã thành-lập được 33 phân hội tại Saigon - Gia-Định và 29 phân hội tại các tỉnh miền Nam. Tại miền Trung và cao-nguyên Trung-phần, số phân hội được thiết lập ít hơn, còn có 2 phân hội tại Quảng-Nãi, 3 phân hội tại Nha-Trang, 3 phân hội tại Phan Rang và một phân hội tại Ban-Mê-Thuột.

Theo điều 20 bản Nội-quy Chi-hội Việt-Nam, các phân hội đều mang chữ đầu là "Từ" để nói lên ý nguyện của Hội là đề-cao tinh-thần Từ-Bi của Đạo Phật

Cho đến nay, Chi-Hội Việt-Nam mới chỉ có những hoạt-động xã-hội giới-hạn vào công-tác ủy-lạc thương bệnh binh, thăm viếng cô-nhi-viện, cứu-trợ cấp thời thiên tai ...

Về những hoạt-động trường-kỳ, Chi-Hội hầu như không có gì đáng chú-ý ngoại trừ ký-nhi-viện Từ-Thuận tại Ninh-Thuận với 130 em và cô-nhi-viện Thiên-Mỹ (Cát Lái) với khoảng 40 cô-nhi.

Nói cách khác, nếu căn-cứ vào điều 39 nội-quy Chi-Hội quy-định nhiệm-vụ của Ban Xã-Hội :

"Làm những việc công-ích. Nhen-cứu và thực-hiện những dự-án trường-kỳ, đoàn-kỳ và cấp thời có mục-đích xã-hội, nhất là về nhenh từ-thiện xã-hội như thiết-lập và quản-lý các cô-nhi-viện, ký-nhi-viện, viện dưỡng-lão v.v... và cứu-trợ nạn-nhân".

thì nhiệm-vụ của chi-hội Việt-Nam hãy còn thiếu sót rất nhiều. Để đạt được mục-tiêu đã định, con đường phải vượt qua hãy còn quá xa, nhất là trong giai đoạn phân-hóa nội bộ như hiện nay.

C.- TỔ-CHỨC CỨU-TRỢ CÔNG-GIÁO : Caritas Việt-Nam

Từ trước, mọi công-tác từ-thiện công-giáo, nhất là những công-tác có tính-cách cứu-trợ, vẫn thường do các Giám-Mục mỗi địa-phận đơn phương đảm nhận với sự giúp sức của các Linh-Mục, nữ tu và các hiệp-hội bác-ái địa-phương.

Nhưng từ 1954, cuộc di-cư ồ-ạt của 1 triệu đồng bào miền Bắc với bao nhiêu vấn-đề xã-hội liên-hệ đã làm đảo lộn mọi hình-thức cứu-trợ cổ-diễn vốn dĩ rời-rạc. Tiếp theo đó là những biến nạn và thiên tai dồn dập đẩy mạnh nhu-cầu cấp-bách phối-hợp các công-tác xã-hội và tăng gia các hoạt-động nhằm phục-vụ hữu-hiệu hơn nữa đám đông quần-chúng kém phần may mắn. Vì lý-do đó, Tổ chức Bác-ái Công-giáo ra đời dưới danh hiệu Caritas Việt Nam.

Caritas Việt-Nam được thành-lập từ 1957 và nằm trong hệ-thống Hội Bắc-Ái Quốc-Tế (Caritas Internationalis) ở La-Mã. Trụ sở cơ-quan hiện đặt tại số 1 Trần Hoàn-Quân Saigon. Caritas chủ-trương áp-dụng và thi-hành triệt-đề Đức Bắc-Ái Công-đạo với tôn-chỉ "chén cơm sót nửa, manh áo chia đôi" vì đạo-hội Công-đạo luôn luôn sát cánh với những người nghèo khổ, bên cùng trong xã-hội không phân-biệt tôn-đạo (điều 2 của điều lệ).

Chương-trình hoạt-động của Caritas được phân chia thành :

- hoạt-động đoản kỳ : cứu-trợ khẩn-cấp
- hoạt-động trường-kỳ : thiết-lập những cơ-sở từ-thiện.

và chiếu theo điều 7, khoản 2 Bản điều-lệ thì cơ-quan đặt hệ-thống trong các địa-phận; ngày nay Caritas đã có mặt tại khắp 14 địa-phận miền Nam : Caritas Huế, Đà-Nẵng Qui-Nhơn, Kontum, Nha-Trang, Đà-Lạt, Xuân-Lộc, Phú-Cường Saigon, Mỹ-Tho, Vĩnh-Long, Cần-Thơ, Long-Xuyên và Ban-Mê-Thuật.

Caritas Việt-Nam với sự giúp-đỡ của Caritas quốc tế và các tổ-chức quốc-đia bạn, như Caritas Hoà-Lan, Tây Đức, Thụy-Sĩ... ngoài việc yểm-trợ cho các cơ-quan địa-phận, đã đóng góp rất nhiều trong các công-tác xã-hội như trong năm 1971, cơ-quan đã cứu-trợ bão lụt số tiền 7.324.110\$ chưa kể tặng phẩm, cứu-trợ Việt-Kiều hồi-hương từ KPC 7.450.513\$, 4.000 tấm tôn và một số phẩm-vật. Ngoài ra, Caritas Việt-Nam còn tổ-chức nhiều khóa huấn-luyện cán-bộ xã-hội cho các cơ-quan công và tư.

Trong mục-đích tìm hiểu thêm hoạt-động của cơ-quan Caritas chúng tôi xin được đề-cập sơ-lược 2 tổ-chức Caritas địa-phận : Caritas Saigon và Caritas Xuân-Lộc.

* Caritas Xuân-Lộc :

Địa-phận Xuân-Lộc bao gồm 3 tỉnh Biên-Hoà, Long Khánh, Phước-Tuy và thị-xã Vũng-Tàu. Caritas Xuân-Lộc được thành-lập ngày 9 tháng 1, 1966, trụ-sở đặt trong khuôn viên nhà thờ Xuân-Lộc (Long-Khánh).

Ngoài những hoạt-động cứu-trợ, phát thuốc và tặng phẩm cho đồng-bào nghèo, Caritas Xuân-Lộc còn tổ-chức những lớp huấn-nhệ. Hoạt-động chính của cơ-quan là yểm-trợ một số cô-nhi-viện thuộc địa-phận, trong số có cô-nhi-viện Biên-Hoà (Biên-Hoà), cô-nhi-viện Kê Sặt (Biên-Hoà), cô-nhi-viện Tân-Mai (Biên-Hoà), cô-nhi-viện Bê-Lem (Long-Khánh).

* Caritas Saigon :

Phạm-vi hoạt-động của Caritas Saigon gồm Đô-Thành và Tỉnh Gia-Định. Cơ-quan khởi sự hoạt-động từ 1 tháng 8, 1966. Trụ-sở đặt tại khu-vực nhà thờ Tân-Định.

Về hoạt-động đoàn - kỳ, Caritas Saigon có 1 phòng khám bệnh tại văn-phòng trụ-sở và 1 toán y-tế lưu-động hoạt-động mỗi 2 ngày-tại các khu lao-động. Cơ-quan cấp phát bánh mì cho 64 trường và cô-nhi-viện tại Saigon, 86 trường cô-nhi-viện tại Gia-Định.

Trong năm 1971, Caritas Saigon đã cứu-trợ 1004 gia-đình ở Tân-Phú (Tân Sơn Nhì), cứu trợ nạn lụt 1.023.603\$ trợ-cấp Việt-Kiều hồi-hương 4.122.082\$ cùng những phẩm vật khác.

Về hoạt-động trường-kỳ, Caritas Saigon quản-trị 3 trung-tâm mẫu-siáo và tiểu-học tại khu Nơô-Vinh (68/68 Trần-Quang-Khải), xóm Cầu Mới (117A Trần Khắc-Chân) và tại 15/1 Yên-Đỗ. Cơ-quan còn quản-trị 2 ký-nhi-viện : ký-nhi-viện Mai-Hương tại An-Nhon (Gò-Vấp), ký-nhi-viện Giuse xã Phước-Long (Thu-Đức) và bảo-trợ một số cô-nhi-viện trong số có cô-nhi-viện Gò-Vấp, cô-nhi-viện Cây Dương và cô-nhi-viện Xuân-Trường (Thu-Đức).

Ngoài ra, Caritas Saigon còn tổ-chức những khóa huấn-luyện cán-bộ y-tế, xã-hội và khóa đầu đả bế-mạc ngày 15-3-1973 với 49 học-viên sau 4 tháng học tập. Các cán-bộ này sẽ đi hoạt-động tại các xóm lao-động, các thôn ấp để thúc đẩy tinh-thần tự phát-triển của dân-chúng nhất là trong lãnh-vực y-tế và xã-hội.



CHƯƠNG II

TÔN GIÁO THAM GIA DƯỚI HÌNH THỨC CẢI TIẾN XÃ HỘI

Ngoài hình-thức cổ-điển của những hoạt-động xã hội qua các công-cuộc cứu-tế, dưỡng-nuôi..., các tôn- giáo còn tham-gia xã-hội dưới một hình-thái tân-tiến hơn, đó là những hoạt-động nhằm cải-tiến xã-hội.

Trong ý-hướng cao đẹp đó, tôn-giáo đã có mặt ở những vùng đèo què, bùn lầy nước đọng, những vùng nơi-ô tối-tăm, bán thủ để mong giúp-đỡ người dân cải-thiện nếp sống, hướng-dẫn họ hầu có được một phần nào "điều-kiện thích-hợp" hơn trong đời sống. Ngoài ra, tôn-giáo cũng lưu-tâm đến một vấn-đề thời-đại sôi bỏng đang làm mọi người, mọi giới thức mắc lo âu : vấn-đề thanh-thiếu-niên hư-hỏng. Tôn-giáo đã sẵn tay tiếp nhận số thanh thiếu-niên này với ước vọng tạo lại cho chúng một dịp may cuối cùng để bước vào đời mà không phải cúi mặt.

Những hoạt-động cao cả trên sẽ được trình-bày trong 2 tiết :

- Tiết I : Đoàn Thanh-Niên Phụ-nữ Xã-Hội với Nông-Thôn.
- Tiết II : Gia-Đình An-Phong, tổ ấm của các em bụi đời.

* * *

Tiết I

ĐOÀN THANH NIÊN PHỤNG SỰ XÃ HỘI VỚI NÔNG THÔN

Xã-hội Việt-Nam hiện đang phải đối đầu với một tình-trạng hỗn loạn, Ngoài sự tàn phá cùng cực của chiến tranh, Việt-Nam còn phải gánh chịu hậu-quả nặng-nề của một đời sống lam-lũ, lạc-hậu, vô tổ-chức, cùng sự bại-hoại về tinh-thần.

Trước thảm-trạng đó, trong niềm lo lắng chung, đã có nhiều tổ-chức xã-hội muốn đem khả-năng, thiện-chí của mình đóng góp vào việc cải-thiện xã-hội.

Trong ý-hướng đó, vào tháng 8, 1965 sau khi đi thăm và quan-sát công-tác phát-triển nông-thôn tại một số quốc-gia Á-Phi, hai tu-sĩ Phật-giáo Nhất-Hạnh và Nhất-Thiện nhien-cứu và thành-lập Trường Thanh-niên Phụng-Sự Xã-Hội. Lúc ban đầu trường được xem như một phân khoa Xã-hội trực-thuộc viện Đại-Học Vạn-Hạnh. Nhưng tới giữa năm 1966, vì nhận thấy tính-cách đặc-biệt cũng như chiều hướng hoạt-động xã-hội rộng-rãi của trường, nên Viện Đại-Học Vạn-Hạnh đã đề-nghị cho trường được tách rời và hoạt-động độc-lập.

Năm 1969, nhằm để thích-ứng với nhu-cầu công-tác cũng như để phục-vụ quần-chúng trên một phạm-vi rộng lớn hơn, trường đã được mở rộng và hoạt-động dưới danh nghĩa Tổ-Chức Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội và được xem như là "dấu hiệu của sự khai mở con đường cho Phật-Giáo và cho xã-hội Việt-Nam" (1).

Liên-hệ chặt-chẽ với ngành Xã-Hội và ngành Hoàn Pháp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Tổ chức Thanh Niên Phụng

(1) TNPSXH, Op. Cit., tr 12

Sự Xã-Hội chọn nông-thôn làm môi-trường phục-vụ chính-yếu, dẫn thân vào con đường cải-tiến xã-hội, chống lại các thứ siặc nheo đói, bệnh tật, thất học và vô tổ-chức. Chương-trình bao gồm Bốn Mặt : Y-Tế, Kinh-Tế, Giáo-Dục và Tổ-Chức, được thực-hiện bằng chêm nôm "bắt đầu bằng những gì chúng ta biết và xây-dựng trên những gì chúng ta có" (1).

Với niềm tin-tưởng mãnh-liệt ấy, Thanh-Niên Phụng Sự Xã-Hội tung các tác-viên, (cán-bộ) gồm các thanh-niên, thanh-nữ đi công-tác ở nông-thôn. Hoạt-động của đoàn được chia thành hoạt-động ngắn hạn nhằm đáp-ứng những nhu-cầu khẩn-thiết và hoạt-động dài hạn để thực-hiện các công-tác xây dựng và phát-triển lâu dài tại địa-phương nheo nàn.

Mục 1.- HOẠT ĐỘNG NGẮN HẠN

Các tác-viên Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội cho đến nay đã đặt chân đến trên 15 địa điểm trên toàn quốc. Tại những nơi này, tác-viên tự nhiên-cứu và chọn lựa các làng hay ấp để thực-hiện một số công-tác về giáo-dục, y-tế, canh-nông, chăn nuôi, huấn-nhệ... nhằm mục-đích cải-tiến điều-kiện sinh-hoạt dân-chúng địa-phương.

Trong những năm qua, đoàn đã gửi các đoàn công-tác hoạt-động tại các khu định-cư, các trại tiếp-cư, các khu lao-động rải-rác từ Saigon ra đến Quảng-Trị.

Chúng tôi xin liệt-kê những địa-điểm sau (2) :

(1) Ibid, tr 19

(2) Cuộc tấn-công Xuân-Hạ 1972 của CS đã làm đổ vỡ nhiều công-trình của TNPSXH tại Quảng-Trị. Do đó nhiều thành-tích nay chỉ còn có tính-cách tài-liệu.

* Cần-Thơ :

- Xây-cất 2 trường tiểu-học (8 lớp) và một trạm y-tế. Những cơ-sở này được giao lại cho địa-phương và công-tác chấm-dứt tháng 4-1971.

* Tân-Phú (Gia-Định) :

- Xây một trường tiểu-học (7 lớp), lập một trạm y-tế tại chùa Phước-Sơn.

* Bình-Khánh :

- Xây-cất và tu-bổ một trường có 3 lớp. Công-tác đã chấm dứt vào tháng 9-1971.

* Hoà-Khánh (Đà-Nẵng) :

- Xây-cất một trường-học có 6 lớp. Địa-điểm này đã ngừng hoạt-động từ 1970.

* Khu định cư Hà-Thanh (Gia-Linh, Quảng-Trị)

- Xây 2 trường tiểu-học (13 lớp), quản-trị một trạm y-tế.

- Tổ-chức chũn-nhà.

- May và phát 400 áo mưa cho học-sinh nghèo.

* Khu định-cư Cam-Lộ (Quảng-Trị) :

- lập một trường tiểu-học có 6 lớp, một trạm y-tế

- Đào 10 giếng nước.

Mục 2.- HOẠT ĐỘNG DÀI HẠN

Nhằm thực-hiện các công-tác xây-dựng và phát-triển lâu dài tại các làng-mạc nghèo nàn và thấp kém về mọi mặt Đoàn Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội thành-lập các làng được mệnh danh là làng Hoa-Tiêu hay Tự-Nguyên.

"là những làng đã siác nộ được vai trò xây-dựng chủ-yếu của mình và muốn đứng dậy tự mình làm lấy cách-mạng lấy đời sống của mình theo đường lối và phương-pháp chung của cuộc vận-dộng cách-mạng xã-hội do Giáo-Hội Phật-Giáo hướng-dẫn" (1).

Làng được phát-triển về các mặt : y-tế, kinh-tế, giáo-dục, tổ-chức trên căn-bản dân-chúng địa-phương nắm phần chủ-động và người Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội chỉ là chất men, là phần bóp tim, bóp óc, bóp tay cho ước vọng tiến-bộ chung.

Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội đã tổ-chức được 2 làng Hoa-Tiêu : một tại Trà-Lộc (Hải-Lăng, Quảng-Trị) và một tại ấp Mới (Hóc-Môn, Gia-Định)

* Làng Hoa-Tiêu Trà-Lộc (Quảng-Trị)

Làng Trà-Lộc thuộc xã Hải-Xuân, quận Hải-Lăng (Quảng-Trị) rộng 299 mẫu tây nhưng diện-tích canh-tác chỉ chiếm 1/4.

Đoàn Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội khởi sự công-tác tại Trà-Lộc từ cuối 1969 và hoạt-động trong nhiều lãnh-vực :

1)- Giáo-Dục :

Đoàn mở lớp bổ-túc văn-hóa cho thanh thiếu-niên. Mỗi tuần học-viên vào các giờ rảnh rỗi trong 3 buổi trưa các ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy. Các môn học được giảng dạy là quốc-văn, toán, khoa-học thường-thức, y-tế phổ-thông về phòng ngừa và điều-trị, canh-nông, chăn nuôi vệ-sinh công-cộng.

(1) Ibid, tr 52

Các tác-viên ở Trà-Lộc còn đến những gia-đình có trẻ em thất học để dạy cho chúng. Những em này ban ngày bận chăn trâu hay giúp việc cho cha mẹ nên không thể đến trường.

Thanh-Niên Phụ-nữ-Sự Xã-Hội còn tổ-chức và điều-hành nhà giữ trẻ nhằm giúp-đỡ các bà mẹ trong làn-đờ bận rộn về con cái hầu có thì-giờ làm các công-việc cần thiết, hầu-gia tăng lợi-tức gia-đình.

2)- Y-Tế :

Các tác-viên đã vận-động Tổ-Chức Xã-Hội Tin-Lành trợ-cấp vật-liệu và kêu gọi sự hưởng-ứng của dân làn-đờ để xây-cốt một trạm y-tế để săn-sóc sức khỏe cho đồng-bào. Đồng thời, các tác-viên còn thường xuyên đi thăm viếng dân-chúng và chỉ dẫn cho họ cách phòng ngừa bệnh tật, vệ-sinh cá-nhân, vệ-sinh công-cộng...

3)- Kinh-Tế :

Đoàn đã thực-hiện những công-tác sau :

- Phát-triển ngành làm nón
- lập các thí điểm trình-diễn hoa màu phụ.
- lập các tổ-hợp :

- . tổ-hợp máy cày, có 16 tổ-viên tham-gia, vốn hoạt động là 160.000\$ và đã mua được 1 máy cày Kubota để tăng năng-suất.
- . tổ-hợp phân bón, thuốc sát-trùng, có 52 tổ-viên tham-gia, số vốn là 86.000\$
- . tổ-hợp đậu phộng, có 21 nông-gia tham-dự với số vốn là 8.400\$.

4)- Tổ-chức :

- thiết-lập cơ-sở sinh-hoạt công-đồng.
- giúp-đỡ dân làn-đờ lập các thủ-tục dịch-vụ hành-chánh
- lập ban Phát-Triển Công-Tác trong làn-đờ.

* Làng Hoa-Tiêu Ấp Mới

Ấp Mới, một trong 6 ấp thuộc xã Tân-Thới Trung, quận Hóc-Môn, tỉnh Gia-Định, được chọn làm làng Hoa-Tiêu vì 2 yếu-tố quan-trọng : tiện đường giao-thông (ấp Mới nằm ven Quốc-lộ 1) và có an-ninh.

Ấp có 160 nóc gia với dân số 900 người trong đó số trẻ em từ 1 đến 15 tuổi chiếm 50 o/o.

Đoàn Thanh-Niên Phụ-nữ-Sự Xã-Hội bắt đầu đến sinh hoạt tại Ấp Mới từ tháng 6, 1968 nhưng vì phải để đến hơn 6 tháng làm quen với dân làng, làm cho dân làng khỏi nghi kỵ, cho nên công-tác chỉ thực sự khởi đầu từ đầu năm 1970

Mặc dầu không xa Đô-Thành là mấy, ấp Mới hoàn-toàn cách biệt thế-giới phồn-hoa bên ngoài với tàn tre rợp lá, với ngõ ngách ngoằn-ngoèo và nhất là với những mái tranh đơn-sơ trông trải. Nhờ chính của dân làng là đan riô (loại riô đơn-sơ cho bán hàng rau cải) và trồng hoa màu phụ như đậu phộng, rau cải...

Đoàn Thanh-Niên Phụ-nữ-Sự Xã-Hội công-tác tại ấp Mới gồm có 2 tác-viên, 2 nam và 2 nữ trợ-tác-viên do một tân-sĩ làm trưởng đoàn, sau khi thu phục được lòng tin yêu của dân làng, đã tích-cực hoạt-động để cải-thiện phần nào nếp sống của họ qua một chương-trình Bốn Mặt :

1)- Giáo-Dục :

- Tổ-chức Đoàn Thiếu-Nhi Phụ-nữ-Sự. Nhận thấy các trẻ em ở địa-phương bị nhiễm nhiều nét hư, tật xấu, các tác-viên đã thành-lập một Đoàn Thiếu-Nhi Phụ-nữ-Sự và hướng-dẫn chúng học-tập về giáo-dục, đức-dục, xen lẫn với những trò giải-trí lành-mạnh. Song song với việc giáo-dục thanh thiếu-niên, Đoàn còn đan cố-sánh và kiên trì trong công-tác hướng-dẫn dân làng vào các cuộc giải-trí lành mạnh, thoát khỏi tệ-đoan cờ bạc. Đoàn nhận thấy

một điểm bi-hài là khi người dân được hướng-dẫn, giúp-đỡ, có thêm lợi-tức thì đồng thời nạn cờ bạc, rượu chè cũng gia tăng.

- Nhằm mục-đích giúp-đỡ dân làng rảnh tay làm việc, đồng thời cũng giúp cho các em nhỏ có chỗ chơi đùa, học tập, không chơi la lét bán-thủ, Đoàn đã thiết-lập một nhà ươm trẻ rộng 42 thước vuông, mát-mẽ, với sự đồng-sợp của đồng-bào địa-phương, chính-quyền xã ấp, cơ-quan xã-hội Tin-Lành, Đoàn Thanh-Niên Phụ-nữ Xã-Hội và các thân-hữu. Nhà ươm trẻ hiện có 60 em từ 1 đến 5 tuổi và được 2 nữ trợ-tác-viên chăm-sóc.

2)- Y-Tế :

Với sự giúp-đỡ của dân làng, Đoàn xây-cát một trạm y-tế phát thuốc cho đồng-bào. Ngoài ra, các tác-viên còn thường-xuyên văn-siá thăm viếng đồng-bào, và trong câu chuyện hàn-huyên đã lồng vào các đề-tài giáo-dục y-tế. Nhờ đó, dân làng đã dễ-dàng chấp-nhận các biện-pháp phòng-nhừa bệnh tật do Đoàn đề-xướng, như uống nước đun sôi, đào hố rác, hố tiêu, vệ-sinh...

3)- Kinh-Tế :

- Tu-Chỉnh đường-xá : trong mùa mưa, đường xá trong làng thường bị lầy-lội khó đi, các tác-viên, với sự hưởng-ứng của dân làng, thành-lập một ban công-tác tu-chỉnh đường-xá, sửa chữa con đường chính và các con đường phụ trong ấp.

- Khuyến-khích dân làng trồng năm rơm và hoa màu phụ như rau cải, đậu... Hoa màu phụ giữ một vai trò quan-trọng nhất nhì trong nguồn lợi-tức của 90 o/o nông-dân ấp, bởi vậy, làm thế nào để gia tăng lợi-tức, giảm-thiểu chi-phí trong việc trồng-trọt hoa màu phụ là một trong những mối quan-tâm của Đoàn. Cũng trong ý-hướng đó,

Thanh-Niên Phụ-nữ-Sự Xã-Hội ấp Mới còn cho nông-dân vay tiền mua sắm máy bơm nước, tưới hoa màu nhằm tăng năng suất và tiết-giảm chi-phí (1).

- Dân-chúng được hướng-dẫn đóno chuồng heo, và với vật-liệu địa-phương, chỉ-dẫn nuôi heo, ươm và nuôi gà theo phương-pháp mới, vệ-sinh chuồng...

4)- Tổ-chức :

- Giúp-đỡ các dịch-vụ hành-chánh : phần lớn các trẻ em trong làng chưa có giấy khai-sinh, đây trở ngại cho các em trong tương-lai, nên các tác-viên đã hướng-dẫn dân làng đến toà-án, lập thủ-tục cần-thiết cho các em.

- Thành-lập Ban Công-Tác Địa-Phương với sự tham-gia của các vị thân-hào, nhân-sĩ, và chính-quyền địa-phương để thiết-lập kế-hoạch và chương-trình thực-hiện công-tác ở làng.

*
* *

Tiết 1

GIA ĐÌNH AN PHONG
TỔ ẤM CỦA CÁC EM BỤI ĐỜI

Vấn-đề thanh thiếu-niên hư-hỏng hiện là một mối lo âu lớn cho mọi người.

Tại Việt-Nam, nhiều yếu-tố cản-làm cho vấn-đề trở nên trầm-trọng. Tình-trạng chiến-tranh kéo dài làm cho gia-đình tan nát, biết bao nhiêu thiếu-niên bơ-vơ,

(1) Đoàn cho dân làng vay với lãi suất 10%. Số tiền lãi này chia ra 30% về quỹ trung-ương và 70% vào quỹ phát triển tại địa-phương. Trong năm 1971, Đoàn cho nông dân Ấp Mới vay số tiền 759,945đ để mua máy bơm nước, heo, gà, phân bón, thuốc sát trùng.

lạc-lỡ, không nơi nương tựa. Ngoài ra chiến-tranh còn tạo nên một phong-trào di-dân trong nước. Dân-chúng từ thôn quê kéo về lánh nạn tại các đô thị, các trại định-cư. Nơi đây, dân-chúng đông nghẹt và vấn-đề nhà ở trở nên khan hiếm. Ở nhà không chỗ ngồi, thanh-thiếu-niên kéo nhau tụ-tập ngoài đường phố, tại những nơi công-cộng (1). Thêm vào đó, ảnh-hưởng nếp sống Tây Phương lan tràn sang Việt-Nam qua sự phổ-biến của báo-chí sách-vở, điện-ảnh... đã tạo cho thanh thiếu-niên Việt-Nam những nhu-cầu mới : đua đòi ăn chơi hút sách...

Phần sió trẻ đã thế, sió phụ-huynh vì bận lo sinh-kế, lo làm sióu, đã phó mặc cho con em muốn làm si tùy ý.

Tất cả những yếu-tố trên đã xô đẩy thanh thiếu niên từ bỏ nếp sống cũ, từ bỏ gia-đình, để rồi tụ-hợp thành từng "bàng", từng "dã" rủ nhau đi bụi đời. Con số thanh thiếu-niên phạm pháp càng ngày càng cao. Riêng trong năm 1969, tại Việt-Nam theo tài-liệu Bộ Xã-Hội, có 10.911 thanh thiếu-niên phạm pháp bị bắt si, trong số có 8.322 em bị đưa ra trước toà-án thiếu-nhi.

Đó là bi-kịch lớn của xã-hội hiện-đại và việc đi tìm một phương-pháp để hội nhập đám thanh thiếu-niên hư hỏng này, tận-dụng những sức-lực, khả-năng lênh-phí của họ, là một nhu-cầu khẩn-thiết nhất.

Trước đòi hỏi cấp-bách ấy, Gia-Đình An-Phong đã có mặt suốt 10 năm qua để cố-cán si quyết phần nào vấn-đề thương tâm đó. Ngoài các cơ-sở của chính-quyền như Trung-Tâm Bảo-Trợ Thiếu-Nhi Thủ Đức, Trung-Tâm Bảo-Trợ Phụ Nữ Vĩnh-Lon (2), còn một số cơ-sở thuộc Công-siáo như

(1) Trì, Từ, 'Vấn-đề khủng-hoảng thanh-niên trên thế-giới' Diễn-Lan, 16 (tháng mười một 1969) tr 12

(2) Trung-tâm VL là 1 cơ-quan công nhưng do các nữ tu Dòng Báng Chấn Chiến Lành (Order of Good Shepherd) quản-tri.

Tổ-ám Phú-Cam, Gia-Đình An-Phong, những nhà thuộc Chương trình Trợ-giúp Thiếu-niên Sống Ngoài Hà Phố trước kia của Ông RICHARD H. HUGHES nhưng nay đã chuyển giao cho Linh-Mục Lương-Tấn-Hoàn, ngoài ra còn có nhà Sao-Mai của Hội Hoàn-Cầu Khái-Tượng và Lò Tré Em Chung-Thủy Vũn-Tàu.

Trong tiết này, chúng tôi xin được đề-cập đến một cơ-sở của Công-siáo, đó là Gia-Đình An-Phong.

Gia-đình An-Phong thuộc các Linh-Mục Dòng Chúa Cứu-Thế (Congregatio Sanctissimi Redemptoris) quản-trị Cơ-sở còn có tên khác là "Trung-Tâm Bụi Đời An-Phong". Đúng như danh xưng, Trung-Tâm là nơi đón nhận những thanh thiếu-niên hư hỏng tự nguyện "xét lại" để sửa-soạn vào đời.

Trung-tâm được thành-lập từ 1963 tại Thán-Nhút (Vũn-Tàu) và được hợp-thức-hóa năm 1969. Những ngày đầu, Trung-Tâm chỉ có vào khoảng 20 em, và con số khiêm nhượng này đã lên đến trên 100 trong những năm kế tiếp. Vì lý-do đó, năm 1967 Trung-Tâm chia ra hai địa điểm: 1 tại Thán Nhút cho các em học nghề và 1 tại Bãi Dầu cho các em học chữ, toàn-thể đặt dưới quyền điều-khiển của Linh-mục Nguyễn-Văn-Quy, một Linh-Mục trẻ.

Số các em hiện sống tại Gia-Đình An-Phong là 120 và toàn là trai. Về gia-cảnh, các em bụi đời ở đây thuộc mọi thành-phần trong xã-hội, từ con nhà nghèo, thợ-thuyền phu xe, đến con nhà giàu, công-chức, sĩ-quan... Về tuổi tác, các em từ 7 tuổi đến 17 tuổi. Nếu đặt câu hỏi tại sao em đi bụi đời, ta sẽ thấy mỗi em có một hoàn-cảnh riêng, nhưng tựu-trung đều do gia-đình thúc đẩy. Có em mồ-côi cả cha lẫn mẹ, không ai dạy-dỗ, có em mồ-côi cha, mẹ lo tảo-tần buôn bán, không có thì-siờ trông nom con cái, có em còn cha mẹ nhưng cha mẹ lo thú vui riêng, rượu chè, cờ bạc, không đếm xỉa gì tới con cái. Hoàn-cảnh gia đình như vậy không còn hấp-dẫn với các em nên các em theo chúng bạn leu bêu ngoài đường phố...

Cuộc đời bên lề đường ấy kéo dài cho đến một ngày nào đó "anh-hùng" thêm mệt" chợt nghỉ lại, thêm một mái nhà ấm cúng. Như trở về nhà cũ không xong, thì đây, đã có gia-đình An-Phong và đó là hy-vọng cuối cùng.

Các em bụi đời sau khi gia nhập Gia-Đình An-Phong một cách hoàn-toàn tự nguyện, vẫn giữ trọn vẹn sự tự-do của mình. Linh-mục Giám-Đốc chủ-trương cảm hóa các em bằng tình-thương mà các em đang thiếu thốn, gieo rắc cho các em sự nhận-xét thế nào là việc phải làm và đâu là điều nên tránh. Các em tự-do đến để nên thân, nên người nếu muốn, và tự-do "bóc hơi" (bỏ đi) nếu thích nựa quen đường cũ, vì theo Linh-Mục Giám-Đốc, chỉ có chính đường sự mới là yếu-tố quyết-định trong việc cải-tà quy-chánh. Những người khác chỉ tạo môi-trường cũng như điều-kiện thuận-lợi cho chúng mà thôi.

Cũng nằm trong ý-hướng tôn-trọng tự-do hoàn-toàn của các em, Linh-mục Giám-Đốc chỉ gợi ý cho các em chọn lựa học chữ hay học nghề vì thừa hiểu rằng không thể thành công nếu ép buộc chúng làm những điều chúng không thích.

Trong chiều hướng tạo môi-trường thuận-lợi cho các em, Gia-Đình An-Phong tại Thấn-Nhứt được dành cho các em học nghề và Trun-Tâm Bãi-Dầu cho các em học chữ.

Địa điểm Thấn-Nhứt rất rộng, tại đây các em có thể học nghề thợ máy, làm bánh mì, nghề mộc, hồ v.v... và sau khi thành nghề, các em được giới-thiệu đi làm để lập thân.

Tại Bãi Dầu các em sống trong những căn nhà cất trên sườn ngọn Núi-hình Phong hướng mặt ra biển. Sở dĩ chọn khu đất cách biệt này là để cho các em ít phải tiếp-xúc với cảnh sinh-hoạt bên ngoài, hầu tránh được sức cám-đỡ của những ngày phiêu-bạt cũ. Tại đây, các em lớn được theo học trung-học tại trường ngoài thị-xã và một số độ 15 em tiểu-học được một nữ cán-sự xã-hội hướng-dẫn tại

chỗ. Người nữ cán-sự này cũng đảm-nhận việc may vá quần áo cho các em. Các em chia thành nhiều đội, mỗi đội 6 em và sau những buổi học, các em vui chơi với nhau dưới sự hướng-dẫn của một nhân-viên. Mỗi buổi tối đều có những buổi sinh-hoạt tập-thể để cho các em tự kiểm thảo những lỗi đã phạm trong ngày.

Với một chính-sách giáo-hóa nặng trĩu tình người ấy, Gia-Đình An-Phong đã tự vạch ra một lối thoát cho vấn đề cải-hóa thanh thiếu-niên hư hỏng. Giải-pháp nặng về giáo-dục của Gia-Đình An-Phong đã thành-công, bản-chức là trong hai kỳ Đại-Hội Thanh-Niên ở Vũng-Tàu, Gia-Đình đã chiếm giải nhất về kỹ-luật trại, giải nhất về kỹ-thuật đóng trại và giải nhất về văn-nghệ.

Tóm lại với đường hướng giáo-dục, Gia-Đình An-Phong đã đạt hái được kết-quả trong việc uốn nắn những thanh thiếu-niên được mệnh danh là "bất trị". Cho đến nay, biết bao dân "bụi" đã bước qua ngưỡng cửa Gia-Đình để đi vào đời mà không chút mặc cảm vì đã được Gia-Đình tạo cho một vốn liếng đầy đủ để sống như mọi con người lương-thiện khác.



CHƯƠNG III

TÔN GIÁO THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI QUỐC GIA BẠN

Không riêng gì ở Việt-Nam, tại các quốc-gia hữu thần khác trên thế-giới, các tôn-giáo đều nhiệt-thành tham-gia công-tác xã-hội, thể-hiện tín-điều của Đấng Thiêng-Liêng.

Để có một cái nhìn khái-quát và có một ý-niệm so-sánh về sự đóng góp ấy, chúng tôi xin được trình-bày sơ-lược trong chương-này những hoạt-động xã-hội của tôn giáo tại một vài quốc-gia khác.

* * *

I.- CÔNG-GIÁO TRONG LÃNH-VỰC XÃ-HỘI Ở HOA-KỲ

Theo những thống-kê đáng tin cậy thì con số tín đồ công-giáo tại Hoa-Kỳ được ước-lượng là 39.510.000 (1) phân chia trong các họ đạo, địa-phận và tông địa-phận.

Mặc dầu chỉ chiếm độ 20 o/o dân-số, hoạt-động xã hội của Công-giáo Hoa-Kỳ cũng rất đáng kể. Tại các địa phận, hoạt-động xã-hội do cơ-quan bác-ái Công-Giáo đảm-trách. Cơ-quan này lãnh phần thảo-hoạch, phối-hợp, kiểm soát và yểm-trợ công-tác xã-hội do giáo-hội bảo-trợ.

Trong năm 1959, tại Hoa-Kỳ con số cơ-quan bác-ái công-giáo địa-phận và các cơ-quan phụ thuộc lên đến con

(1) Alfred de Grazia and Ted Gurr, American Welfare, (New York : University Press, 1961) tr 96

số 340, phân chia trong 115 địa-phận. Các hoạt-động xã-hội công-điáo Hoa-Kỳ bao gồm những lãnh-vực tương-tự như những hoạt-động của các cơ-sở bác-ái khác của Tin-Lành và Do-Thái-điáo : dưỡng-dục thanh-thiếu-nhi, săn-sóc người già lão và các hoạt-động bảo-vệ và phục-hồi sức khỏe.

A.- Dưỡng-dục thanh thiếu-nhi :

Trong lãnh-vực này hiện nay tôn-điáo chú-trọng nhiều đến việc cấp dưỡng các thiếu-nhi hơn-là săn-sóc chúng trong những cơ-quan như trước. Trong ý-hướng đó, nếu có thể, đứa trẻ được nuôi dưỡng trong gia-đình của chính em hay của họ hàng. Ngược lại, khi nào cần phải nuôi dưỡng trong một cơ-sở, các nhà lãnh-đạo Công-điáo chủ-trương đứa trẻ cần được nuôi trong những cơ-sở thuộc tôn-điáo của đứa trẻ.

Công-điáo Hoa-Kỳ hiện có 650 cơ-sở dưỡng-dục thanh thiếu-nhi, trong số có 35 cơ-sở cho các em bất-túc về thể-chất, 93 trường học cho các em thiếu thích-ứng với xã-hội (socially maladjusted), 24 cơ-sở cho các em bất-túc về tâm trí (1).

Theo Công-điáo Niên-Giám 1960, 286 cơ-sở thuộc phân loại "cô-nhi-viện và cơ-sở từ-thiện cho thiếu-nhi" (trong số 650 cơ-sở nêu trên) đã săn-sóc cho 26.766 trẻ em và 21.855 em khác được trợ-cấp nuôi dưỡng tại gia.

Bên cạnh những hoạt-động thông-thường trên, còn có những cơ-sở từ-thiện với những chương-trình hướng thiện cho các thanh thiếu-nữ phạm pháp. Trường Thánh Euphrasia ở Columbus, tiểu-ban Ohio là một cơ-sở gương mẫu trong loại dành cho giới trẻ. Trường này, ngay từ 1945 đã có những chương-trình dành cho các thanh thiếu-nữ phạm pháp.

(1) Ibid. tr. 120

Trường sở có độ 70 em gái do toà-án thiếu-nhi-Ohio chuyển đến. Các em được hướng-dẫn theo học những khóa huấn-nghệ, nhất là về điều-dưỡng sơ-cấp, kinh-tế gia-đình, đánh máy và kế-toán. Trường Thánh Euphrasia rất có uy-tín và đem lại nhiều thành quả vì các thanh thiếu nữ tại đây được đối-xử trong tình-thương yêu và thân-mật, những yếu-tố này thiếu vắng trong những trung tâm cải-huấn khác. Trường được điều-khiển bởi 18 nữ tu Dòng Đấng Chân Chiến Lành với sự phụ giúp của hai nhân viên thế-tục (1).

B.- Chăm-sóc người già lão

Hoạt-động xã-hội của Công-đạo Hoa-Kỳ trong việc chăm-sóc người già lão cũng được phát-triển mạnh mẽ. Hiện có đến 332 viện dưỡng lão trong toàn quốc với số người hưu-dưỡng là 29.000. Ngoài ra, các địa-phận còn có những chương-trình cứu giúp những người già cả sống tại gia.

Theo quan-niệm của giới Công-đạo Hoa-Kỳ thì dù cho sự nuôi dưỡng trong các viện dưỡng-lão hay sự trợ giúp ngoại cơ-sở cho các người già lão đều không nên được cổ-xúy. Vì thế, Công-đạo Hoa-Kỳ khi có thể được vẫn khuyến-khích các gia-đình nên nuôi dưỡng những thân nhân già cả trong gia-đình, dựa trên nhận-xét cho rằng các cơ-sở dù có đầy-đủ tiện-nghi đến đâu cũng không thể nào thay thế được vai trò của gia-đình trong việc chăm-sóc.

C.- Chăm-sóc sức khoẻ

Những hoạt-động xã-hội được thúc đẩy mạnh mẽ nhất là hoạt-động của 1150 cơ-quan y-tế trên toàn quốc. Theo thống-kê năm 1958, có 895 tổng-y-viện và 252 cơ-quan liên

(1) 'Ohio Charity aids delinquent girls',
New York Times, 23 September 1958.

hệ khác đặt dưới sự bảo-trợ của Công-riáo và riêng
những bệnh-viện đã điều-trị cho một số bệnh-nhân đông
đảo là 11 triệu người. Ngoài ra, Công-riáo Hoa-Kỳ còn
có 346 trường đào-tạo điều-dưỡng với số học-viên là
35.000 người (1).

D.- Cứu-trợ Công-riáo quốc-tế :

Phần lớn những hoạt-động cứu-trợ quốc-tế của
Công-riáo Hoa-Kỳ đều do cơ-quan cứu-trợ Công-riáo Hoa-
Kỳ đảm-trách với sự hỗ-trợ của hiệp-hội cứu-trợ Công-
riáo Hoa-Kỳ.

Được thành-lập từ 1943 và trong 15 năm hoạt-động
CRS đã gửi tặng các quốc-gia 2,1 triệu tấn thực-phẩm,
quần áo, thuốc men và những phẩm-vật khác trị-giá 723
triệu MK. Những phẩm-vật cứu-trợ này gồm một số thặng-
dư của chính-quyền và một số do các xứ đạo quyên góp.

CRS đã tiếp tay với chính-quyền địa-phương các
quốc-gia trong việc cứu-trợ những người trốn khỏi vùng
cộng-sản. Năm 1956, CRS trợ giúp định cư 10.000 người
ở Âu-Châu và sau Hiệp-Định Genève, giúp định-cư 850.000
người từ bỏ cộng-sản để vào Nam (2).

II.- HOẠT-ĐỘNG XÃ-HỘI CỦA TIN-LÀNH HOA-KỲ

Theo thống-kê năm 1958, số người theo đạo Tin-
Lành tại Hoa-Kỳ là 61.505.000 người (3).

Tin-Lành có độ 4.000 cơ-quan hoạt-động xã-hội.
Những cơ-sở này phục-vụ trung-bình 17 triệu người mỗi
năm và ít nhất 1/3 con số này là những người có tín-

(1) Alfred de Grazia, Op Cit, tr.122

(2) Ibid, tr. 126

(3) Ibid, tr. 96

người khác hơn là Tin-Lành hay chính-thống Đông-Phương Số 4.000 cơ-quan trên sử-dụng 250.000 nhân-viên trọn và bán thời-gian có trả lương cùng 150 ngàn người tình-nghuyện. Tích-sản tổng-cộng những cơ-quan là 3,3 tỷ MK.

Các cơ-quan từ-thiện Tin-Lành thường quy-tụ thành những liên-minh hay hiệp-hội để phối-hợp hành-động Chúng tôi xin đề-cập đến Hiệp-hội các cơ-quan xã-hội Tin-Lành Nữ-Ước.

* Hiệp-Hội các cơ-quan xã-hội Tin-Lành Nữ-Ước

Tại Nữ-Ước cũng như tại nhiều vùng khác, các cơ-quan xã-hội Tin-Lành đã quy-tụ lại để thành-lập những hiệp-hội.

Hiệp-Hội Nữ-Ước được thiết-lập từ 1920 và có 221 cơ-quan hội-viên. Các cơ-quan này phục-vụ trong 63 ký-nhi-viện, 54 nhà dành cho những người già cả và những người khiếm-thị, 20 bệnh-viện và nhiều cơ-sở khác như cơ-sở bảo-vệ mẫu-nhi, thanh thiếu-niên... Nói tóm lại, 525.000 người đã được các cơ-quan này chăm-sóc.

Hiệp-Hội có một ngân khoản là 1 triệu Mỹ kim trong đó 152.000 mỹ-kim đã được phân-phối cho các cơ-quan để thực-hiện những chương-trình đặc-biệt như giải độc ma-túy, hướng thiện các thanh nữ hư hỏng.

Nam 1960, Hiệp-Hội lập một cơ-sở chăm-sóc tại đây những trẻ em mà trước kia phải được săn-sóc tại những cơ-sở nhi-đồng. Hiệp-Hội cũng chú-trọng nhiều đến việc nuôi dưỡng các trẻ em. Từ 1950 đến 1959, Hiệp-Hội đã nuôi dưỡng 2.000 trẻ mà phần đông là trẻ em da đen từ khi có vấn-đề là 7 trên 8 em chờ đợi được nuôi dưỡng là da đen (1).

(1) 'Protestant aid given to 525,000',
New York Times, 15 February 1960.

* Cơ-quan xã-hội Tin-Lành Thế-Giới :

Tương-tự như Công-siáo, Tin-Lành cũng có những cơ-quan chuyên-trách cứu-trợ các quốc-siá chậm tiến, điển-hình nhất là cơ-quan Xã-Hội Tin-Lành Thế-Giới (CWS)

Cơ-quan CWS đã gởi đi khắp nơi trên thế-giới những phẩm vật cứu-trợ cùng những viện-trợ kỹ-thuật khác. Năm 1954, CWS đã sử-dụng ngân-khoản là 2 triệu mỹ-kim cho việc cứu-trợ và tái-thiết. Từ năm 1954 đến 1957, cơ-quan CWS cùng một vài cơ-quan khác đã cứu-trợ các quốc-siá một số phẩm vật thặng-dư của chính-quyền trị-siá đến 150 triệu Mỹ-kim.

Ngoài ra, cũng trong năm 1954, cơ-quan CWS đã quyên góp được 15.324 tấn gồm quần áo, thuốc men và những phẩm vật khác để gởi đến các quốc-siá kém mở-mang. Vào năm 1958, cơ-quan viện-trợ 510.000 Mỹ-kim để thiết-lập kỹ-nghệ và cải-tiến nông-nghiệp tại các quốc-siá Á-Phi (1).

III.- PHẬT-GIÁO VỚI CÔNG-TÁC XÃ-HỘI TẠI THÁI-LAN

Tại Thái-Lan, quốc-gia lân-bang của Việt-Nam trong vùng Đông-Nam-Á, hầu hết mọi người đều theo Phật-siáo tiêu thừa. Giáo-lý đạo Phật đã ảnh-hưởng và thâm-nhuần vào mọi hoạt-động trong đời sống người dân Thái. Giáo-lý căn-bản của Phật-giáo chú-trọng đến sự phổ-biến lòng nhân-tử, tình thương yêu đồng-loại. Đại đa-số người dân Thái đều tôn-trọng và chấp-hành nguyên-tắc căn-bản này.

Sự đóng góp của Phật-siáo cho sự phát-triển những hoạt-động xã-hội tại Thái-Lan thật là quan-trọng. Ảnh-hưởng của Phật-siáo tại đây trong lãnh-vực xã-hội được xem như tương-tự với ảnh-hưởng của Thiên-Chúa siáo trong

(1) Alfred de Grazia, Op. Cit, tr 161

cùng lãnh-vực tại các quốc-địa khác trên thế-giới. Cả hai tôn-giáo đã đặc-biệt chú-trọng đến tính-cách hữu hiệu của những hoạt-động từ-thiện và cứu-trợ. Nếu Thiên Chúa Giáo với những dòng tu và các tu-sĩ cùng những định chế khác đã hoạt-động mạnh trong lãnh-vực xã-hội thì Phật-giáo tại Thái-Lan, qua các đền chùa và những Tăng Ni đã cùng-ùng hành loạt cơ-sở và hoạt-động nhằm cứu giúp, nâng đỡ những người tứ cố vô thân, những người ốm đau và ngay cho cả những người tìm kiếm lời khuyên bảo ủi-an (1).

Nhận định trên cho thấy đời sống người dân Thái ràng buộc nhiều với các đền chùa. Đối với họ, đền chùa chiếm một phần quan-trọng trong suốt cuộc đời :

"Gần như mỗi biến-cố của đời sống người dân Thái đều được kết-hợp với những nghi-thức tôn-giáo. Tại mỗi làng mạc đều có một ngôi chùa mà ngoài nhiệm-vụ chính là dùng làm nơi thờ phượng, lại còn là một cơ-sở, một nơi hội hè đình đám, một trường học, nơi hóa thiêu người chết và nhất là nơi đón nhận những người không nhà, những người già, nghèo đói..." (2).

Những nghiên-cứu về hoạt-động của các đền chùa tại Thái cũng cho thấy rằng các đền chùa này không phải chỉ đơn thuần là nơi thờ tự. Tác-giả KAUFMAN đã đề-cập đến khía cạnh này :

"... ngôi đền ở Thái còn là một ngân-hàng, một trường học, một nơi giảng dạy âm-nhạc cổ-truyền một bệnh-viện, một viện dưỡng-lão, một trung-tâm

(1) Walter B. Johnson and Virginia K. White, The Administration of Public Social Welfare Services in Thailand (Bangkok : Institute of Public Administration, University of Thammasat, 1957) tr. 25, 26

(2) Public welfare in Thailand (Bangkok : Department of Public welfare, BE 2498) tr 5

cộng-đồng, một cơ-quan thông-tin, một nơi trú-nghỉ của những người nghèo" (1).

Với những nhiệm-vụ bao gồm nhiều lãnh-vực như trên, các đền chùa tại Thái-Lan đã đóng góp rất nhiều về công-tác xã-hội. Trên toàn quốc, Thái-Lan có hàng-hàng sa-số đền chùa Phật-giáo cho nên những hoạt-động xã-hội của các nơi này đã giảm thiểu vai trò các cơ-quan xã-hội của chính-quyền. Sự kiện này còn tồn tại cho đến khi nào những thay đổi về cơ-chế xã-hội và kinh-tế tạo nên những vấn-đề xã-hội quan-trọng, về mức độ cũng như về tính-chất phức-tạp, mà các phương-tiện cổ-truyền không còn đáp ứng nổi với nhu-cầu.



(1) Howard K. Kaufman, Bangkok : A community study in Thailand, Unpublished Doctorate Dissertation. (Indiana University, 1955) tr 245

TỔNG-LUẬN

"Nếu một xã hội tự do không thể
trợ giúp đa số những người nghèo
thì cũng không thể nào bảo toàn
được thiểu số những người giàu".

JOHN F. KENNEDY

TỔNG LUẬN

Qua phần I, chúng tôi đã lần lượt trình-bày những nguyên-nhân xa, gần thúc đẩy các tôn-giáo dần thân vào công-tác xã-hội, quên mình để giúp-đỡ tha-nhân.

Trong phần II kế tiếp, chúng tôi đề-cập những lãnh-vực mà ba tôn-giáo quan-trọng ở Việt-Nam đảm-nhận phần lớn trọng-trách. Theo thống-kê chính-thức Bộ Xã-Hội thì tôn-giáo đã đóng góp 85 o/o trong công-cuộc xã-hội và thực-tế cũng chứng-minh là tôn-giáo luôn luôn đi trước chính-quyền trong các hoạt-động nhằm nâng đỡ thân-thể con người lên mặt đất bằng đồng thời cũng nâng cao tinh-thần họ lên khỏi "thung-lũng của những người bị lãng quên".

Trong phần kế tiếp này, chúng tôi xin được trình bày những nhận-xét đại-cương về những hoạt-động của các tôn-giáo, về đường hướng của chính-quyền và đồng thời nêu lên những ý-kiến nhỏ với ước vọng công-tác được hữu-hiệu hơn cho lớp người thụ-hưởng.

NHẬN XÉT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TÔN GIÁO

I.- CÔ-NHI-VIÊN

Đây là lãnh-vực nhận được sự đáp-ứng nhiều nhất của các tôn-giáo và cũng là lãnh-vực cần đến sự chú-ý nhiều hơn nữa của mọi người.

A. - VẤN-ĐỀ GIÁO-DỤC

Việc giáo-dục cô-nhi tại các cô-nhi-viện thuộc các tôn-giáo có thể nói là chu-đáo, vì sự dạy-dỗ các em đều được chính các tu-sĩ đích-thân đảm nhận hay kiểm-soát. Tuy nhiên, vì sự chặt-chẽ, kỷ-luật, vào khuôn vào phép ấy nên tuy các em không thiếu ăn, thiếu mặc, bần-chúng là có những em như các cô-nhi Nữ-Vương Hoà-Bình Lãnh-Địa Đức Bà đã được ăn, được mặc rất đầy-đủ, nhưng các em có phần thiếu tình-yêu như ở gia-đình, không có những phút để nũng-nịu, như các em may mắn hơn có cha, có mẹ. Chính vì thiếu cái tình yêu quý giá và không thể thay thế được ấy nên trên phương-diện tinh-thần, các em có thể phần nào bị ảnh-hưởng. Cuộc sống các em hình như khô khan nên khi khôn lớn ra đời, các em vẫn mang nặng mặc cảm và có thể trở nên những người khác-khổ lạnh lùng (1).

Chính vì nhận thấy những sự kiện trên nên đã có những Viện nhất là những Viện mà phần lớn là các cô-nhi-trên 10 tuổi đã bắt đầu thay đổi lề-lối giáo-dục, đào luyện các em theo phương-pháp hướng-đạo để cho các em quen với đời sống tập-thể và phát-huy tinh-thần cũng như thể xác các em nhiều hơn (2). Tuy nhiên, dường hướng thích-hợp nhất để có được một khung-cảnh ấm cúng, có lẽ là lề-lối tổ-chức thành những gia-đình của Làng Thiếu-Nhi SOS.

Một điều đáng chú-ý nữa là đa-số các cô-nhi-viện quy-mô đều có chú-trọng đến việc huấn-nhệ cho các em. Con số 857 cô-nhi học nghề năm 1969 đã tăng lên 1191 năm 1970 đã nói lên sự cố-sánh của các viện trong việc đào tạo cho các em một nghề trong tay để tự mưu-sinh sau này. Các em trai được học những nghề như máy nổ, máy in, mộc, sắt, sửa chữa máy truyền thanh, truyền hình... Các em nữ học may, thêu, đan... Các viện lớn như Don Bosco ở Gò-

(1) Như, Nguyễn-Thế, 'Nuôi dưỡng và giáo-dục cô-nhi' Diễn-đàn, 18 (tháng mười một 1969) tr. 15.

(2) Ibid.

Vấp, với một cơ-xưởng rộng lớn, toàn máy móc tối-tân như máy khoan, máy bào, máy nổ, đã giúp cho các em được mọi sự dễ-dàng và thuận-tiện trong sự học hỏi.

Tuy nhiên, một điều không khỏi làm cho mọi người thắc mắc là theo điều 15 sắc-luật số 027/66 ngày 15-7-1966 quy-định thể-thức hoạt-động của các cơ-quan từ-thiện tại Việt-Nam có nói rằng :

"Thiếu-nhi hay cô-nhi trên 15 tuổi, không đủ khả-năng tiếp-tục học chữ, phải được hướng-nhiệp và học nghề. Tiền lời về việc bán các sản-phẩm do các em làm ra sẽ sung vào quỹ cơ-quan sau khi trích 1/3 để làm tích-kim cho được-sự".

điều này có thể làm cho một vài viện xao-lãng việc dạy chữ cho các em lớn (trên 15 tuổi) để dùng các em vào những hoạt-động sản-xuất, xây quỹ cho viện ?

Vấn-đề thật là tế-nhi và câu trả lời thật là khó khăn.

CÔ-NHI THEO TRÌNH-ĐỘ HỌC-VẤN (1969-1970)

TRÌNH-ĐỘ HỌC-VẤN	Số cô-nhi		Tỷ-lệ	
	1969	1970	1969	1970
Mẫu giáo	1.327	4.146	7,6 o/o	22,2 o/o
Tiểu-học	7.347	6.901	41,9 o/o	37,0 o/o
Trung-học	1.673	1.767	9,5 o/o	9,4 o/o
Đại-học	11	56	0,1 o/o	0,5 o/o
Chuyên nghiệp	857	1.191	4,9 o/o	6,4 o/o
Không đi học	6.316	4.607	36,0 o/o	24,5 o/o
CỘNG	17.531	18.668	100,0 o/o	100,0 o/o

Nguồn tin : BỘ XÃ-HỘI

B.- VẤN-ĐỀ NHÂN-SỰ

Vấn-đề nhân-sự phụ-trách dưỡng-nhi và dục-nhi tại các cô-nhi-viện thật là khẩn-thiết và trọng-đại để đáp-ứng nhu-cầu cho số cô-nhi sơ-sinh và nhỏ tuổi. Con số các em loại này chiếm gần 80 o/o trong tổng số cô-nhi trên toàn quốc.

Trong khi Hội Thánh Tin-Lành Việt-Nam chỉ có ngành truyền đạo mà không có ngành tu-sĩ chuyên-trách về công-tác xã-hội nên các cô-nhi-viện của Hội Thánh hoàn toàn trông nhờ vào sự chăm sóc của các nhân-viên thường, các cô-nhi-viện Công-đạo và Phật-đạo đều có một thành-phần nhân-viên cốt-cán là các nữ tu-sĩ trông nom, săn-sóc các cô-nhi. Phải thành-thật mà nhìn nhận rằng các nữ tu-sĩ Công-đạo nói chung đều có học-vấn cao và được huấn-luyện đầy-đủ, đồng thời những cơ-sở xã-hội Công-đạo đã có từ lâu đời nên dày kinh-nghiệm trong việc quản-trị cũng như dưỡng nuôi các trẻ mồ-côi, nên đã thành-cong mỹ-mãn trong nhiệm-vụ của mình. Về phần các nữ tu-sĩ Phật-đạo vì hầu còn phần nào bở-nỡ với nhiệm-vụ mới, hơn nữa số nữ tu-sĩ được huấn-luyện về dưỡng-nhi và dục-nhi hầu còn ít ỏi nên đa-số các cô-nhi-viện Phật-đạo thường gặp phải những khó khăn khi nuôi nấng những trẻ sơ-sinh. Điển-hình là cô-nhi-viện Diệu-Quang phải coi nuôi dưỡng các cô-nhi sơ-sinh đầu yếu, sinh thiếu thốn hay thiếu dinh-dưỡng tại Trung-Tâm Dinh-Dưỡng Caritas. Tình-trạng này là tình-trạng chung của các cô-nhi-viện thiếu nhân-viên chuyên-môn trên toàn quốc.

Để sửa chữa khuyết điểm ấy, Sở Bảo-Trợ Nhi-Đồ Bộ Xã-Hội đã cộng-tác với trường Caritas trong việc đào-tạo các cán-bộ dưỡng-nhi và Trường Công-Tác Xã-Hội trong việc đào-tạo các cán-bộ dục-nhi. Trong năm 1971, 30 phụ-tá dưỡng-nhi đã được huấn-luyện để giúp các cô-nhi-viện trong việc săn-sóc các trẻ sơ-sinh đến 3 tuổi. Ngoài ra, Sở Bảo-Trợ Nhi-Đồ còn phụ-trách công-việc tổ-chức các lớp huấn-luyện cấp-tốc 1 tháng tại 4 quận-khu để đào-tạo các cán-bộ dục-nhi, phụ-trách việc trông nom các cô-nhi từ 3 đến 6 tuổi.

Trong năm 1971, 4 khóa đã được tổ-chức tại 4 quan-khu với 152 khóa-sinh, cõm phần lớn là nhân-viên các cõ, ký-nhi-viện tư.

C.- VẤN-ĐỀ TÀI-CHÁNH

Vấn-đề tài-chánh là một ưu-tư lớn cho tất-cả các cơ-sở từ-thiện chứ không riêng gì cõ-nhi-viện. Ngân-sách của Bộ Xã-Hội chiếm một tỷ-lệ hết sức khiêm nhường trong Ngân-sách quốc-via nên các cơ-quan công, tư không thể trông đợi ở nhiều nơi sự giúp-đỡ của chính-quyền.

Trong năm 1971, Bộ Xã-Hội đã trợ-cấp cho 122 Cõ nhi-viện tư nên khoản 126.180.000\$ chia đều cho mỗi em 600\$ một tháng. Vẫn biết rằng trong giai đoạn khó khăn của đất nước, người ta không thể trông mong gì nhiều hơn nữa nhưng phải chua xót mà nhìn nhận rằng với biểu-suất có tính-cách tượng-trưng như trên đã làm cho đa-số cõ-nhi-viện gặp nhiều khó khăn trong việc điều-hành. Những ai có dịp thăm viếng cõ-nhi-viện Quách-Thị-Trang hẳn sẽ bồi-nổi xúc-động khi thấy các cõ-nhi quản áo rách rưới, lem luốc, sống trong những căn trại xiêu vẹo lợp tôn nóng bức.

Sự eo hẹp của nguồn trợ-cấp, chính-quyền cũng nhận thấy qua sự nhận-xét của Sở Bảo-Trợ Nhi-Đồng trong biên-bản luận-vi về hoạt-động năm 1971 :

"Đối với một nước có rất nhiều nhu-cầu về xã-hội như nước ta, ngân-sách hằng năm dành cho Bộ Xã-Hội rất là khiêm-tốn. Vì vậy, sự yểm-trợ cho các cơ sở xã hội không được đúng mức. Biểu-suất 600\$ một em một tháng xét ra quá ít ỏi đối với thời-viá, chỉ riêng về dinh-dưỡng cho các em cũng không đủ, nói chi đến các dịch-vụ khác".

Vì sự giúp-đỡ của chính-quyền quá khiêm-tốn như vừa nói nên mặc dù các cõ-nhi-viện được sự trợ giúp thêm

của các cơ-quan từ-thiện nơ-ại-quốc và các nhà từ-tâm, các số thu của các cơ-sở thường không đủ để trang-trái các khoản chi, nơ-ại trừ một thiếu-số cơ-sở có đầy-đủ phươ-ại-tiện và khả-năng tài-chánh như cô-nhi-viện Nữ-Vương Hoà-Bình, cô-nhi-viện Thiên-Phước... Do đó, hầu hết các cô-nhi-viện đã cố-ả-ại tìm thêm nhữ-ại nguồn lợi khác như trồ-ại trọt, chăn nuôi, mở trường...

Về điể-ại này, Bộ Xã-Hội đã khuyế-ại-khích các cô-nhi-viện tiến tới một nề-ại kinh-tế tự-túc, hầu giảm bớt á-ại nặng cho nề-ại-sách bằng cách cấp nhữ-ại nề-ại khoản đặc-biệt để xây cất thêm cơ-sở, thiết-lập cơ-sở tiểu-cong-nghê, hoặc mua máy móc trang-bị cần-thiết cho việc hành nghề. Nhờ vào nhữ-ại cố-ả-ại này, một số cô-nhi-viện đã có một số thu vừ-ại chắc, dồi-dào:

- Cô-nhi-viện Cù-lao Giêng cày cấy, trồ-ại cây ăn trái, nuôi gia-súc và nuôi tằm trên một điể-ại-tích mấy chục mẫu và số thu-hoạch hàng năm rất khả-quan, giúp ích rất nhiều trong việc nuôi dưỡ-ại cô-nhi.

- Cô-nhi-viện Gò-Vấp nuôi heo, gà...

- Viện-Dục-Anh Kim-Long (Huế) thiết-lập một xưởng dệt chiếu, dệt vải...

Trên đây là nhữ-ại trường-hợ-ại điể-ại-hình nói lên sự cố-ả-ại của các cơ-sở trong việc tìm lợi-tức để nuôi sống cô-nhi trong khi trợ-cấp của chính-quyền không đáp ứng nổi với nhu-cầu trước đả-ại vật giá leo thang "phi-mã".

II.- VIỆN Dưỡ-ẠI LÃO

Như đả-ại đề-cấp trong phần II, gia-đình Việt-Nam này càng siể-ại thiếu vai trò đùm bọc, tương-trợ lẫn nhau bao nhiêu thì nhiệm-vụ các viện dưỡ-ại lão càng nặng-nề bấy nhiêu.

Vì các viện dưỡ-ại-lão có nhiều nhiệm-vụ khác hơn là nuôi dưỡ-ại đơn thuần các người già lão, nên nói chung, các viện dưỡ-ại-lão đều có thêm nhữ-ại bộ mặt trái :

NGÂN-SÁCH BỘ XÃ-HỘI (1.000\$VN)

Năm	NGÂN-SÁCH BỘ XÃ-HỘI			Tổng-thể Ngân-sách quốc-sĩa	Tỷ-lệ o/o
	Ngân-sách quốc-sĩa	Ngân-sách chương trình	CỘNG		
1968	511.223	1.450.000	1.961.223	95.000.000	2,0
1969	429.600	2.956.000	3.385.600	130.000.000	2,3
1970	500.327	3.181.000	3.681.327	182.275.000	1,8
1971	1.067.519	3.600.000	4.667.519	272.000.000	1,3
1972	1.120.628	11.400.000	12.520.628	328.486.000	3,5

Nguồn tin : Bộ Xã-Hội

NGÂN KHOẢN ĐIỀU-HÀNH CỦA CÁC VIỆN DƯỠNG-LÃO

Cơ-sở	1968	1969	1970	1971
Công	16	21	24	24
Tư	3	13	22	19
Bán công	2	2	2	2
CỘNG	31	36	48	45
Ngân khoản	21.173.000	45.511.000	46.116.000	49.300.000

Nguồn tin : Bộ Xã-Hội

A.- MỘT BỆNH-VIỆN BẮT-BÁC-DĨ

Trong các viện dưỡng-lão người ta nhận thấy đây đây những người nan-y tàn-phế, mù, câm điếc, tê-liệt, lao-phổi... Nơi đây, người ta đem đến những người bệnh nặng mà các bệnh-viện không thể chữa trị được. Riêng tại viện dưỡng-lão Phú-Mỹ đã có 192 người tê-liệt và 200 người lao phổi đến thời-kỳ vô phương cứu chữa.

Với số bệnh-nhân nặng và đông đảo như vậy mà các phương-tiện y-khoa tại các viện dưỡng lão đều vô cùng thiếu thốn. Không có lấy một bác-sĩ nọ nài đến nếu không chữa trị được cho họ thì ít nhất cũng đem lại cho họ được một xu an-ủi.

Tất cả những tệ-trạng trên đã biến các viện dưỡng-lão thành những bệnh-viện vô-vọng.

B.- MỘT TRẠI HÀNH-KHÁT

Các viện dưỡng-lão thâu-nhận những người vất-vưởng hè phố, những người hành-khất do cảnh-sát đem đến. Tại đây họ được nuôi dưỡng như những thành-phần già lão vô gia-cư, không thân-nhân nuôi dưỡng. Nhưng đời sống trong các viện dưỡng-lão không thỏa-mãn được họ vì thiếu thốn mọi bề nên họ chỉ dùng viện như là một nơi để dùng chân lúc đêm về, và ban ngày lại tản-mát đi khắp nơi, tiếp-tục hành-nghề kêu gọi từ tâm của những người qua lại.

Nói chung, người ta thấy rằng đường lối giải-quyết đang áp-dụng tại các viện dưỡng-lão không giải-quyết được gì mà chỉ đưa ra một giải-pháp không ổn-thỏa. Viện dưỡng-lão đúng ra chỉ là nơi an-dưỡng tuổi già của những người không nhà, không cửa. Nếu kéo dài đường lối hiện nay là tập-trung tất cả những gì có thể gọi là cận-bã của các bệnh-viện, của đường phố, thì chỉ làm nặng gánh sãn-sóc cho những người có trách-nhiệm và ảnh-hưởng đến những người thực sự cần được hưởng sự chăm-sóc ấy.

Không ai có thể phủ nhận sự cố-sáng chăm-sóc của các vị nữ tu, nhưng trước thành-phần trại-viên tạp-bác, đa loại và thiếu-thốn-phương-tiện, các vị nữ tu dù cố-sáng tối-đa cũng không thể nào chu-toàn nhiệm-vụ, đem lại một chút an-ủi nào cho những người trông mong được an-duỡng tuổi già trước khi nhắm mắt.

Một vấn-đề đặt ra là nếu các viện dưỡng-lão vẫn tiếp-tục nhận những người nan-y tàn phế như hiện nay thì cần phải có sự hỗ-trợ nhiều hơn nữa về phương-tiện y-khoa, về y-sĩ, nhân-viên y-tế, hầu tránh cảnh bỏ mặc chờ chết như hiện tại.

III.- TRUNG-TÂM BAI-TRỪ BỆNH HANSEN

Cho tới ngày nay, các cơ-quan tự nguyện của các hiệp-hội (SALVE, Hội Ban Người Bệnh Hansen), các tôn-giáo (Tin-Lành Công-giáo) đóng góp rất nhiều trong việc bài trừ bệnh Hansen. Chương-trình bài trừ bệnh Hansen của chính-quyền vẫn còn phải kỳ vọng vào lý-tưởng cao đẹp và tinh-thần hợp-tác của các cơ-quan đó một thời-gian vô hạn định nữa.

Nhưng cảm-tưởng chung của các vị Giám-Đốc trung-tâm là hầu như bị bỏ quên. Mặc dù Bộ Y-tế trong năm có trợ-cấp cho các trung-tâm 50 triệu để nuôi 3.000 bệnh-nhân nội-trú và Bộ Xã-Hội trợ-cấp một số phẩm-vật nhưng không phải vì thế mà có thể nói là có sự lưu-tâm của những người hữu-trách.

Tại các trung-tâm của các tôn-giáo, người ta thấy vắng bóng các nhân-viên y-tế Việt-Nam; dưỡng-dưỡng Ea-Ana ở Ban-Mê-Thuật của Tin-Lành nhận được sự giúp-đỡ của các bác-sĩ ngoại-quốc, các nữ tu trại Bến Sắn cho chúng tôi biết trước đây, các y-sĩ quân-đội Hoa-Kỳ ở Bình-Dương, Phú-Lợi đến trại hầu như mỗi ngày để khám bệnh phát thuốc, phát quà, thăm hỏi bệnh-nhân. Những buổi

buổi thăm viếng này đem đến cho bệnh-nhân ở suôn an-ủi vô biên, nhưng từ nay các đơn-vị Hoa-Kỳ về nước, trại trở lại như xưa dài lê-thê cũ.

IV.- NHỮNG LÃNH-VỰC KHÁC

Trong những lãnh-vực còn lại như hướng-thiện thanh thiếu-niên hư hỏng, hướng-dẫn nông-dân... các tôn giáo đã chứng tỏ cố-sức của mình trong việc làm. Những hoạt-động này cần đến sự hỗ-trợ về tinh-thần lẫn vật-chất để có thể tăng tiến thêm nữa. Các vị lãnh-đạo những cơ-sở này thường bày tỏ ước vọng được sự nâng đỡ của mọi người để vượt qua những khó khăn, đồng thời cũng là niềm an-ủi cho những người dấn mình trong công-tác. Hơn nữa, Gia-Đình An-Phong đang cần đến những cuộc thăm viếng, sự lưu-ý của mọi người, để khuyến-khích và nâng cao tinh-thần các em trong sự cố-sức quay về nẻo chính.

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA CHÍNH QUYỀN

Trước tính-cách chèn ép của các vấn-đề xã-hội, mọi người mọi nơi đều trông nhìn vào chính-sách của chính-quyền ứng phó với tình-thế.

Nói đến chính-sách, người ta liên-tưởng đến những kế-hoạch dài hạn, những biện-pháp trường-kỳ, chứ không phải là những chương-trình tạm bợ, vá vúi chỉ để đối phó cấp thời trong một giai đoạn nào đó mà thôi. Nếu chính-sách được quan-niệm chặt chẽ với những tính-chất đặc-thù như thế, thì có thể nói rằng chính-quyền chưa có được một chính-sách xã-hội rõ-rệt.

Dầu tháng 7 năm 1970, Ông Tôn-Trưởng Xã-Hội đã long-trọng xác-nhận trước Hội-Đồng Kinh-Tế Xã-Hội : chính-sách xã-hội là vô chính-sách, thiếu n-hiên-cứu,

luôn luôn bị động. Ông Tôn-Trưởng thú nhận rằng nhiều chương-trình xã-hội đã thiếu nhiều yếu-tố để được xem là chính-sách. Ông nêu ra 6 khó khăn vấp phải là :

- thiếu chủ-động
- thiếu chỉ đạo
- thiếu liên-tục
- thiếu ý-hướng phát-triển
- thiếu ngân khoản
- thiếu nhân sự

Trong xã-hội, vào bất cứ thời-kỳ nào, những vấn đề gai là xã-hội cũng liên-hệ đến sự nghèo đói, tật bệnh thất-học...

Trong trường-hợp quốc-via chúng ta, chiến-tranh lâu dài đã làm trầm-trọng thêm lên các căn bệnh thông-thường trên và làm phát-sinh ra không biết bao nhiêu là vấn-đề xã-hội mới. Chỉ nhìn vào nếp sống chật-vật của đại đa-số dân-chúng, nhìn vào sự rã-rời của những gia đình mà chiến-tranh đã gieo rắc đau thương, tang tóc với bao nhiêu cô-nhì, quả-phụ, nhìn vào nếp sống phồn-thịnh dù là cái tạo của những cộng-đồng thị-tứ trong đó mỗi cá-nhân dường như chỉ nghĩ đến bản-thân, chúng ta có thể ý-thức ngay được mức độ khẩn-thiết của các vấn-đề xã-hội cần giải-quyết.

Chúng tôi nghĩ rằng với thời-gian qua, ngày hôm nay 6 khó khăn ấy có giảm bớt được phần nào nhưng vẫn còn đó khiến cho chính-quyền không thể nào có được những chính-sách, kế-hoạch trên một quy-mô rộng lớn và lâu dài.

Trong bài thuyết-trình tại khóa Hội Thảo của các tổ-chức từ-thiện Việt-Nam và ngoại-quốc tổ-chức tại Saigon tháng 12 năm 1971, Ông Tôn-Trưởng đã mặc nhiên tái xác nhận những khó khăn cũ vẫn còn để chỉ đưa ra những biện-pháp chữa bệnh cấp-thời thay vì một chính-sách lâu dài, trường-cửu :

"... muốn giải-quyết một vấn-đề lại phải cần lưu-tâm đến các hiện-trạng, xét các khả-năng, phương-tiện yểm-trợ và ước-tính những dự-trù cho tương-lai để mọi chi-tiết dự-trù trong giải-pháp của kế-hoạch được sát đún, tránh rơi vào tình-trạng lý-thuyết "không tương".

Ý-thức như vậy, tôi xin được phép chỉ bàn tới những vấn-đề thiết-thực gắn liền với công-tác khiêm nhường của chúng ta, giới-hạn các vấn-đề rơi là xã-hội vào phạm-vi của Bộ Xã-Hội mà các chương-trình công-tác hiện nay chỉ nhằm củng-ủng dịch-vụ an-ninh xã-hội cho số thành-phần đông-bào đối-tượng mà thôi".

Do đó, chính-quyền đặt ra những vấn-đề cấp-bách cần giải-quyết cấp-thời mà chúng tôi xin được lần lượt đề-cập dưới đây :

- Vấn-đề cô-nhi
- Vấn-đề bài-trừ tệ-đoan xã-hội
- Vấn-đề cứu-tế những người già nua, nghèo đói không chỗ dựa thân.
- Vấn-đề nhân sự

I.- VẤN-ĐỀ CÔ-NHI

Chiến-tranh vừa tạo thêm cô-nhi, vừa thu hút hết tài-nguyên quốc-gia. Trong lãnh-vực rộng lớn này, cô-nhi còn cần rất nhiều đến bàn tay chăm-sóc của các hội thiện, các tôn-giáo, các nhà hảo-tâm. Bộ-Xã-Hội hiện nay chỉ yểm-trợ nhân-khoản vật-dùng và kỹ-thuật cho các cơ-sở để nuôi nấng và giáo-dục một số hạn-chế trẻ em cô-nhi trong các cô-nhi-viện trên toàn-quốc. Bộ cũng đã hoạch-định nhiều chương-trình cục-bộ nhằm giúp-đỡ thiết-thực cho các cô-nhi.

A.- CHƯƠNG-TRÌNH CÔ-NHI HỒI GIA

Bộ Xã-Hội thiết-lập chương-trình này nhằm mục-đích phục-hồi nếp sống gia-đình cho các em phải sống nhờ tại các cô-nhi-viện vì hoàn cảnh. Chương-trình có tính-cách nhận đạo, đồng thời giải tỏa bớt gánh nặng cho các viện cũng như đỡ tốn kém cho ngân-sách quốc-gia.

Chương-trình ấn-định giúp-đỡ hàng tháng một số tiền và phẩm vật các gia-đình nghèo có con ở tại các cô-nhi-viện để có thể xin con mang về nuôi tại gia-đình. Chương-trình do Cơ-quan Xã-hội Tin-Lành (VietNam Christian Service) phụ-trách với sự tiếp tay của Sở Bảo-Trợ Nhi-Đông Bộ Xã-Hội.

Ước lượng trước các khó khăn sẽ vấp phải, Sở Bảo Trợ tỏ ra rất dè-dặt và chỉ dự-trù giúp-đỡ vào khoảng 200 em. Nhưng trên thực-tế, vốn vẹn chỉ có 20 em được giúp-đỡ mà thôi. Chương-trình đã thất bại vì những lý-do sau :

- Cơ-quan VNCS không có nhiều nhân-viên cũng như ngân-khoản nên chỉ giới-hạn phạm-vi hoạt-động tại Saigon và Gia-Định.

- Chương-trình không được sự hưởng-ứng tích-cực của các cô-nhi-viện. Ban Giám-Đốc không những không tỏ ra tán thành mà còn có khuynh-hướng muốn giữ các em lại.

- Các gia-đình có con em ở tại viện tỏ ra lãnh đạm với chương-trình, có lẽ vì họ đã quen ý lại về khoản trả cho viện trong việc nuôi dưỡng con em họ.

Vì kết-quả rất mong manh, nên cơ-quan VNCS đã quyết-định không tiếp-tục thực-hiện chương-trình nữa.

Một chương-trình tân-tiến đầy ý nghĩa và nhân đạo đã thất-bại vì không được sự tiếp tay của các cô-nhi-viện và thiếu sự hiểu biết của bậc cha mẹ có con em trong

cô-nhi-viện. Thiết-tưởng chương-trình này chỉ có thể tiếp-tục và mang lại kết-quả khả-quan là khi các bên liên-hệ được giải-thích tường tận về lợi-ích của chương trình và tương-lai của các em. Nhiệm-vụ của người cán-bộ xã-hội là thuyết-phục các đươn sự và nhất là khuyến khích các cô-nhi-viện trong việc phát-động, thúc đẩy các gia-đình lập con nuôi, vừa ích-lợi cho cô-nhi, vừa giảm gánh nặng cho cô-nhi-viện cũng như cho quốc-gia.

B.- CHƯƠNG-TRÌNH DẠY NGHỀ CHO CÔ-NHI

Bộ Xã-Hội hiện đang chuyển hướng hoạt-động của các cô-nhi-viện để tạo các em thành những công-dân đặc-dụng về sau.

Trong ý hướng ấy, Bộ Chú-trọng về việc dạy nghề cho cô-nhi. Đối với các cô-nhi gái, Bộ đã xây-cất một trường dạy nghề tại Trung-Tâm Vĩnh-Long và giao cho các nữ tu Dòng Bon Pasteur (Chân Chiên Lành) phụ-trách. Hiện nay có 94 em do các cô-nhi-viện và các gia-đình nghèo gửi học nghề như : thêu may, gia-chánh, uốn tóc, đánh máy

Đối với các em trai, Bộ Xã-Hội đã cho biến cải Viện Bảo-Anh cũ ở Huế thành một trường dạy nghề cho các em ở quân-khu I. Trường này giao cho cơ-quan Tin-Lành World Relief Commission và Thanh-Niên Cơ-Đốc Đoàn (YMCA) tiếp tay với Bộ Quản-Trị. Lớp học đầu tiên có 40 em học về mộc, máy nổ, điện. Học-trình là 1 năm và lớp đầu tiên đã mãn khóa vào tháng 2, năm 1972. Ngoài ra, tại Trung-Tâm Bảo-Trợ Thiếu-Nhi Thủ-Đức cũng có mở những lớp dạy nghề cho các em thuộc quân khu 3 và vùng Saigon, Gia Định. Số các em theo học là 107.

Thêm vào đó, đầu tháng 2, 1973 chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đã vận-động để Chính-phủ Nhật-Bản viện-trợ đợt II một ngân khoản là 272,4 triệu Yen để hoàn-tất việc xây-cất và trang-bị Trung-Tâm Huấn-Nhệ Cô-Nhi tại Tam-Hiệp (Biên-Hoà). Sau khi hoàn-tất Trung-Tâm có thể thu nhận tới 400 học-sinh Trung-học từ 11 đến 15 tuổi. Chương-

trình học tại đây là 4 năm, hai năm đầu dành cho văn-hóa phổ-thông và hai năm sau huấn-nghệ chuyên môn như canh-nông, cơ-khí và kiến-trúc. Chính-phủ Nhật đã viện trợ đợt đầu 220 triệu Yen cho Việt-Nam Cộng-Hoà xây-cắt và trang-bị trung-tâm nói trên cách đây hơn 1 năm.

Hẳn không ai có thể phủ nhận thiện-chí và cố-cần của chính-quyền trong việc tạo một nghề cho cô-nhi để lập thân sau này. Chương-trình tỏ ra hết sức thiết thực cho các em vì một lý-do nào đó mà việc học chữ phải dở-dang, đến khi xuất-viện thì chữ nghĩa nửa chừng, nghề nghiệp không có. Ngày nay, với chương-trình dạy nghề các em được an-ủi phần nào khi thấy trong tương-lai em sẽ có một nghề để nuôi thân. Dầu sao, chương-trình cũng cần phải đi đôi với sự cộng-tác chặt-chẽ giữa chính-quyền và cô-nhi-viện để cho các cô-nhi có được cơ-hội đồng-đều trong việc tham-gia và lựa chọn nghề-nghiệp theo ý-hướng của mình, tránh được những sự chèn ép hay lãng quên gây thiệt-hại cho các em.

Sau hết, chương-trình sẽ thập phần hoàn-hảo nếu sau khi tốt-nghiệp, những cô-nhi nào có đủ điều-kiện và khả-năng được hưởng đặc an theo những lớp tu-nghiệp ở nước ngoài để mở rộng kiến-thức chuyên-môn.

C.- CHƯƠNG-TRÌNH KIỂM ĐỐC

Nhằm mục-dịch cải-tiến các cơ-sở từ-thiện, Bộ Xã-Hội đã thành-lập các Ban Kiểm Đốc với nhiệm-vụ kiểm-tra cơ-sở, lập thống-kê, tìm hiểu nhu-cầu thiết-thực của các cơ-sở.

Trên nguyên-tắc mỗi quân khu có một Cán-sự Kiểm Đốc và tại Trung-ương có 4 Ban lưu-động phụ-trách 4 quân khu mỗi Ban có 3 nhân-viên để hướng-dẫn về hành-chánh, xã-hội, y-tế, giáo-dục và dinh-dưỡng. Nhưng trên thực-tế, vì vấn-đề nhân sự, hiện nay chỉ có 3 kiểm đốc quân khu 1, 2 và 3 hai Ban lưu-động mỗi ban chỉ có 2 nhân-viên thay vì 3 như đã định.

Kết-quả, trong năm 1971, Ban Kiểm Đốc và hai Ban lưu động đã đến hướng-dẫn và cải-thiện được 152 cơ-sở trong Đô-Thành và tại 40 Tỉnh trong số 261 cơ-sở trên toàn quốc (tỷ-lệ 58 o/o) và phụ giúp các cơ-sở trong việc lập hồ-sơ hợp-thức hóa cơ-sở, lập sổ-sách điều-hành, cập nhật hóa phiếu cô-nhi, cải-tổ phòng nôi. Các Ban còn hướng-dẫn các cô-nhi-viện về phương-pháp nuôi trẻ, pha sữa và nấu thức ăn cho từng loại tuổi, thực-hiện tử thuốc cấp-cứu, chích ngừa, phòng dành riêng cho trẻ bệnh, chỉ-dẫn phương-pháp dạy trẻ và cách-thức làm dụng-cụ siếu khoa bằng những vật-liệu sẵn có.

Tuy nhiên, vì số ban kiểm đốc không đủ nên chương-trình không thực-hiện được đúng mức.

Chương-trình kiểm đốc có một giá-trị thực-tiến trong việc lành mạnh và hữu-hiệu hóa hoạt-động các cơ-sở xã-hội trong đó các cô-nhi-viện chiếm phần quan-trọng. Chúng tôi nhận thấy một số các cơ-sở xã-hội tổ-chức luộm thuộm, không đủ điều-kiện vệ-sinh và tiện-nghi tối-thiểu rất có hại cho những ai hưởng dụng. Nếu có sự lưu-ý và hướng-dẫn của các ban kiểm đốc, các cơ-sở xã-hội thiếu tổ-chức sẽ phải duyệt-xét lại lề lối làm việc của mình. Sự hữu-hiệu của các ban kiểm đốc sẽ được nâng cao hơn nữa nếu nhân số được tăng-cường đầy đủ.

Chúng tôi thiết nghĩ chương-trình đạt được kết-quả nhiều hay ít còn tùy thuộc vào phương-thức và kỹ-năng của các nhân-viên. Một nhân-viên vận-về có thể gây hiểu lầm và tạo thành-kiến nơi các vị siám đốc cô-nhi-viện cũng như các cơ-sở xã-hội khác. Họ sẽ cho rằng những Ban-kiểm đốc đến là để kiểm-soát "vạch lá tìm sâu"; "bới lông tìm vết" hơn là để tiếp tay với họ trong đường hướng tăng-tiến cơ-sở về mọi mặt.

Vì trong vấn-đề bài-trừ tệ-đoan xã-hội, chính-quyền chỉ đặt nặng vấn-đề kiểm-siáo cho các thanh thiếu-nhi phạm pháp và hướng-nhiệm cho các sai an sựong nên chúng tôi xin được miễn bàn đến và trong đoạn kế tiếp đây là dành cho vấn-đề chăm-sóc người già cả.

II.- VẤN-ĐỀ CỨU-TẾ NHỮNG NGƯỜI GIÀ NUA NGHÈO ĐÓI

Đường hướng hoạt-động của chính-quyền trong lãnh vực này thật là khiêm nhường, vì chỉ cói thêm trong việc yem-trợ cho các viện dưỡng-lão, trại cứu-tế và chấn-chỉnh lại những tiện-nghi thiết-thực như quán cơm xã-hội, các trung-tâm tiếp đón những kẻ lỡ độ đường. Tuy vậy ngay trong phạm-vi nhỏ hẹp này, chương-trình của chính-phủ vẫn chưa đáp ứng được nhu-cầu, nên đời sống trại-viên các viện dưỡng-lão và trại cứu-tế không mấy khả-quan.

Nhân khoản tùy có sia tăng nhưng vẫn không gia tăng kịp với vật giá.

NAM	Nhân khoản điều-hành	Nhân khoản trợ-cấp	TỔNG CỘNG
1970	46.116.000	12.229.000	58.345.000
1971	49.300.000	17.721.000	67.021.000

Nguồn tin : Bộ Xã-Hội

Thí-đụ 1 ký lô gạo năm 1970 dự-trù là 25% nhưng thực sia lên đến 36% và trong năm 1971 dự-trù 36% trong khi sia thị-trường là 48%.

Diễn-hình cho trường-hợp khó khăn của các viện dưỡng-lão là tại viện dưỡng-lão Phú-Mỹ, tuy được hưởng biểu suất của một Viện công mà vấn-đề ẩm-thực rất là thiếu thốn, nếu không muốn nói là quá kham-khó. Giải-pháp cấp thời cho vấn-đề là Bộ Xã-Hội nên giúp các cơ-sở thêm nhân-khoản trong-khi chờ đợi các viện tiến dần đến tự-túc. Trong chiều hướng này, chính-quyền nên cấp phát cho các

viện hay nhượng lại với giá vốn như heo, gà, thực-phẩm gia-súc để các viện chăn nuôi, cấp đất cho họ để có thể trồng trọt hoa màu, vừa để tiêu-thụ, vừa để bán nếu có thể.

Ngoài ra, tính-cách tạp-bác của các viện dưỡng-lão vì pha trộn với thành-phần của các trại cứu-tế làm cho sự săn-sóc không được chu-đáo vì quá ồm đồm. Chúng tôi xin nêu lên giải-pháp là tách rời hẳn ra viện dưỡng-lão và trại cứu-tế :

- Viện dưỡng-lão để nuôi dưỡng những người già trên 60 tuổi.

- Trại cứu-tế trợ-siúp những người nghèo túng tật-nghuyền, nan-y, tàn-phế.

Khi đã có sự phân nhiệm rõ ràng rồi thì ngoài tính-cách hợp-ly, sự chăm-sóc sẽ được đầy-đủ hơn, tổn-phí có thể hạ hơn và đồng-thời sự kiểm-sốt cũng dễ-dàng hơn.

III.- VẤN-ĐỀ NHÂN SỰ

Đây là vấn-đề then chốt cho sự thi-hành mọi chính sách. Thiếu nhân sự hay nhân sự không được đào luyện đúng mức thì chính-sách dù tốt đẹp đến đâu cũng trở nên vô dụng.

Đối với một quốc-gia có 18 triệu dân, chúng ta cần ít nhất 4.500 cán-bộ xã-hội mới có thể gọi là tạm đủ cho nhu-cầu nếu chúng ta chỉ lấy một tiêu-chuẩn khiêm-nhượng là một cán-bộ cho 4.000 dân. Riêng về Bộ Xã-Hội hiện trên toàn quốc chỉ có gần 2.000 người mà phần đông là nhân-viên hành-chánh. Cán-bộ xã-hội trong lãnh-vực tư được đào luyện do Trung-Tâm Caritas cũng không có là bao.

Nhận thức điều quan-trọng ấy, chính-quyền đã đặt cho việc đào luyện chuyên-viên và cán-bộ xã-hội một ưu

tiên có tính-cách trường kỳ. Trách-nhiệm được giao phó cho Trường Công-Tác Xã-Hội, thành-lập do một sắc-lệnh của Chính-phủ ngày 11 tháng 3 năm 1969 để đào tạo các chuyên-viên ngành xã-hội.

Chương-trình thật là tốt đẹp và đáp ứng đúng với nhu cầu khẩn-thiết của ngành xã-hội. Tuy nhiên, trong việc huấn-luyện lý-thuyết suông chưa đủ và người tốt nghiệp rồi cũng đến mang nghiệp-dĩ "sớm vác ô đi, tối vác về" mà thôi. Trên thực-tế, xã-hội chúng ta ngày nay cần những bàn tay chai cứng và những tấm lòng rộng mở. Nói cách khác những vấn đề xã-hội ngày nay đang cần đến những người dân thân, hăng say với nhiệm-vụ và biết thích-ứng với hoàn-cảnh khó khăn, thiếu thốn. Xã-hội cần những cán-bộ chứ không cần những nhà thống-kê. Muốn vậy, trường phải làm sao tạo cho những cán-bộ tương-lai một tinh-thần yêu thích công-tác, một tâm-hồn phóng khoáng biết lấy cái vui của người khác làm cái vui của mình.



LỜI KẾT

Qua các điều-khoản của Hiến-Pháp, chúng ta nhận định rằng quốc-gia chủ-trương xây-dựng một xã hội trong đó mọi người được giúp-đỡ để có công an việc làm, tạo dựng một đời sống sung-mãn về vật-chất lẫn tinh-thần.

Quốc-gia chủ-trương bảo-trợ gia-đình, sản-phụ và nhi-đồng.

Tiến xa hơn nữa, quốc-gia chủ-trương thiết-lập chế-độ cứu-trợ xã-hội, an-ninh xã-hội.

Muốn đạt được những điều Hiến-Pháp đã quy-định, chính-sách xã-hội không thể bị gò bó như hiện nay, mà phải trong một vài chương-trình, mà ngược lại phải bao gồm nhiều lãnh-vực để bảo-đảm an-ninh xã-hội cho mọi người.

Ngày nay, với sự tiếp tay của các tôn-giáo chúng ta vẫn chưa bước khỏi ngưỡng-cửa của ngành cứu-tế xã-hội vì nhiều lý-do, trong đó chiến-tranh và thiếu ngân-khoản là hai lý-do chính.

Chiến-tranh gây ra quá nhiều tan nát và chúng ta đang hàn gắn đống vỡ này thì đống vỡ khác đã xây ra.

Ngân-sách Bộ Xã-Hội luôn luôn chiếm một tỷ lệ thật khiêm-tốn, chỉ quanh-quẩn ở 2 hay 3 o/o trong ngân-sách quốc-gia.

Những trở-lực lớn lao ấy đã trở buộc chúng ta nên trước mắt chúng ta hãy còn biết bao nhiêu là trách-nhiệm, biết bao nhiêu là bổn-phận. Nếu một mai hoà-bình thật sự trở lại trên đất nước này, hẳn chúng ta sẽ có thật nhiều phương-tiện và điều kiện để thực-hiện ước vọng của các nhà Lập-Hiến cũng như của mỗi một người trong chúng ta là "chia cơm, xẻ áo" thật đáng ca ngợi nhưng làm sao cho không có ai đói cơm, không còn ai thiếu áo mới thật là toàn-bích. Vì thế, điều cần-thiết là giải-quyết các vấn-đề xã-hội từ gốc rễ, cải-tạo xã-hội để tiến tới một xã-hội no ấm cho mọi người. Công-cuộc này chính-quyền vẫn phải kỳ-vọng vào sự tiếp tay của các tôn-giáo vì xã-hội chúng ta là một xã hội hữu thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SÁCH

- * Đào-Duy-Anh. Việt-Nam Văn-Hóa Sử-Cương. Saigon : Bốn Phương, 1951.
- * De Grazia, Alfred and Gurr, Ted. American Welfare. New York : University Press, 1961.
- * Durand, Paul. La Politique contemporaine de Sécurité Sociale. Paris : Dalloz, 1953
- * Huard, Paul et Durand, Maurice. Connaissance du Việt-Nam. Hanoi : Imprimerie Nationale, 1954.
- * Johnson, Walter B. and White, Virginia K. The Administration of Public Social Welfare Services in Thailand. Bangkok : Institute of Public Administration, University of Thammasat, 1957.
- * Kế-hoạch bài trừ bệnh Hansen. Saigon : Bộ Y-Tế, 1971.
- * Masson, André. Histoire du Việt-Nam. Paris : Presses Universitaires de France, 1960.
- * Myrdal, Gunnar. Asian drama : An inquiry into the poverty of nations. New York : the 20 th Century Fund, 1966.
- * Nguyễn-Quan-Quỳnh. Luật Lao-Động và An-Ninh Xã-Hội. Saigon : Hội Nghiên-Cứu Hành-Chánh, 1969
- * Nhật-Quan. Từ-Bi trong Đạo Phật. Saigon : Hưng-Đạo, k.n.

- * Public Welfare in Thailand. Bangkok : Departement of Public Welfare, BE 2498.
- * Smith, Harvey H. et al. Area handbook for South Việt-Nam. New York : The American University, 1967
- * Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội. Saigon : Trường Thanh-Niên Phụng-Sự Xã-Hội, k.n.
- * The Holy Bible. London : The British and Foreign Bible Society, k.n.
- * Toàn-Ảnh. Nếp cũ, Làng Xóm Việt-Nam. Saigon : Nam Chi Tùng-Thư, 1968.
- * Toàn-Ảnh. Tín-nghĩa Việt-Nam. Saigon : Nam Chi Tùng Thư, 1968
- * Việt-Nam Công-giáo niên-giám 1964. Saigon : Sacerdos, 1964.
- * Vũ-Dình-Cường. Ánh Đạo Vàng. Saigon : An-Tiêm, 1972.

TẠP-CHÍ, BÁO

- * Cô-liêu, "Một vài nhận-xét về tình-trạng gia-đình Việt-Nam". Bách-Khoa, 85 (tháng bảy 1960).
- * Glasenapp, Helmuth Von, "Buddhism and Christianity", Khuê-Thanh, d.g. Vạn-Hạnh, 16 (tháng chín 1966).
- * Nguyễn-Quang-Quỳnh, "Hậu-quả xã-hội của đô-thị-hóa", Phát-Triển Xã-Hội, I (tháng tiên 1971).
- * Nguyễn-Quang-Quỳnh, "Sự biến đổi của gia-đình trong xã-hội cận đại", Quê-hương, 19 (tháng tiên 1961).
- * Nguyễn-Quang-Quỳnh, "Vấn-đề an-ninh tại các nước kém mở mang", Quê-hương, 13 (tháng bảy 1960).
- * Nguyễn-thế-Như, "Nuôi dưỡng và giáo-dục cô-nhi", Diễn-Dàn, 16 (tháng mười một 1969)

- * "Nhũn thiên thần trong địa ngục", Trình-bày 16 (tháng ba 1971)
- * "Ohio Charity aids delinquent girls", New York Times, 23 September 1958.
- * Phan-Khoan, "Nhũn biến-chuyển đầu tiên trong xã-hội Việt-Nam khi tiếp-xúc với văn-minh Âu-Tây", Bách-Khoa, 67 (tháng 10, 1959).
- * "Protestant aid given to 525.000", New York Times 15 Feb, 1960.
- * "Trẻ em Việt-Nam dưới mắt thế-sởi", Trình-bày, 16 (tháng ba 1971).
- * Từ-Trì, "Vấn-đề khủng-hoảng thanh-niên trên thế-sởi", Diễn-Dàn, 16 (tháng mười một 1969).

THUYẾT-TRÌNH

- * Hồ-Van-Vui, LM. "Vai trò xã-hội của đạo Công-đạo" Thuyết-trình. Saigon : Trường Cao-Đẳng Quốc-Phòn, 24 tháng ba 1972.
- * Trần-Nươn-Phiêu, Tổng-Trưởng Xã-Hội, "Nhận-định về chính-sách Xã-Hội", Thuyết-trình. Saigon : Hội-Đồng Kinh-Tế Xã-Hội, 1 tháng bảy 1970.
- * Trần-nươn-Phiêu, "Nhũn vấn-đề xã-hội ưu tiên tại Việt-Nam", Thuyết-trình. Saigon : Trụ-Sở Hội Hòa-Thập-Tự Việt-Nam, 1 tháng mười hai 1971.

LUẬN-ÁN

- * Kaufman, Howard K. Ban-kok : A community study in Thailand, Doctorate Dissertation (Indiana University, 1955)

THƯ-TỬ

- * Le Myre de Villers, Gouverneur. Lettre. Saigon : 27 Juillet 1882.
- * Paul VI, Pape. Lettre. Rome : 14 Mai 1971.

VAN-KIÊN

- * Bản-Điều-lệ. Saigon : Caritas Việt-Nam, k.n.
- * Hiến-chương, Nội-quy. Saigon : Hội Phật-Điáo Thế-giới Phụng-Sự Xã-Hội, k.n.
- * Tuyên-nôn Quốc-tế Nhân-quyền 1948
- * Tuyên-nôn và Quyết-nghị của Đại Hội các Giám-Mục Á-Châu 1970.

